Trần Thanh Mại

NGÔ VƯƠNG QUYỀN

góc nhìn sử Việt

Vua mưu tài đánh giỏi, làm nên công tái tạo, đứng đầu các vua.

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

alphabooks

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

Trần Thanh Mại

NGÔ VƯƠNG QUYỀN

LỜI GIỚI THIỆU

Bạn đọc thân mến!

Lịch sử văn hóa của một dân tộc không phải của riêng cá nhân nào, chính vì vậy, việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển lịch sử văn hóa cũng không phải riêng một người nào có thể gánh vác được, nó thuộc về nhận thức chung của toàn xã hội và vai trò của từng nhân tố trong mỗi chặng đường lịch sử. Lịch sử là một khoa học. Lịch sử không phải là việc thống kê sự kiện một cách khô khan rời rạc. Bởi mỗi sự kiện trong tiến trình đó đều có mối liên kết chặt chẽ với nhau bằng sợi dây vô hình xuyên suốt không gian và thời gian tạo nên lịch sử của một dân tộc.

Dân tộc Việt Nam trải hơn một nghìn năm Bắc thuộc, gần trăm năm dưới ách cai trị của thực dân, đế quốc, nhưng con cháu bà Trưng, bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... vẫn kiên trì bền chí, tin tưởng ở quá khứ hào hùng, không ngừng tranh đấu hướng tới tương lai rộng mở vì độc lập tự do của đất nước.

Một dân tộc, một quốc gia muốn trường tồn và phát triển, ngoài việc đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, khoa học kỹ thuật, điều quan trọng hơn nữa là phải có một nền tảng giáo dục vững chắc. Trong đó, giáo dục về lịch sử và lòng tự hào dân tộc là cần thiết để ghi khắc trong tâm trí các thế hệ, đặc biệt là tầng lớp thanh niên ý thức về nguồn gốc dân tộc, truyền thống văn hóa và nội lực quốc gia, đồng thời giúp định hình góc nhìn thấu đáo về vai trò của từng giai đoạn, triều đại và nhân vật - dù gây tranh cãi - tạo nên lịch sử đó.

Chính vì những giá trị to lớn đó, vấn đề học tập, tìm hiểu lịch sử nước nhà hiện đang là mối quan tâm hàng đầu của Nhà nước và toàn xã hội. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Quỹ Phát triển Sử học Việt Nam, Tạp chí Xưa và Nay... và rất nhiều những tổ chức khác đã và đang kiên trì con đường thúc đẩy sự phát triển của nền khoa

học lịch sử quốc gia, phổ biến tri thức lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc tới toàn xã hội.

Đồng hành với mối quan tâm của toàn xã hội, Công ty Cổ phần Sách Alpha - một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, với tôn chỉ "Tri thức là sức mạnh" - đặc biệt quan tâm tới việc góp phần nâng cao hiểu biết của người dân về truyền thống văn hóa lịch sử đất nước.

Theo nhiều kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu của bạn đọc cho thấy, "lỗ hổng lịch sử" ở không ít người trẻ hiện nay hoàn toàn có thể bù lấp một phần dựa trên nhiều nguồn tư liệu, công trình nghiên cứu, sách cổ sách quý hiện đang được các Viện nghiên cứu, các tổ chức, cá nhân lưu giữ. Để chung tay tái hiện một cách rõ nét những mảnh ghép lịch sử dân tộc, Công ty Cổ phần sách Alpha đã triển khai dự án xuất bản mang tên Góc nhìn sử Việt với mục đích xuất bản lại và xuất bản mới một cách có hệ thống các công trình, tư liệu, sách nghiên cứu, sách văn học có giá trị... về lịch sử, bước đầu hình thành nên Tủ sách Alpha Di sản.

Cuốn sách bạn đang cầm trên tay là một trong những sản phẩm đầu tiên của dự án này.

Xin trân trọng giới thiệu.

Công ty CP Sách Alpha

QUY CÁCH BIÊN TẬP

Tủ sách "Góc nhìn sử Việt" ra đời mục đích giới thiệu đến bạn đọc những tác phẩm hay, có giá trị, đồng thời góp phần bảo lưu gìn giữ những giá trị văn hóa của đất nước. Để thực hiện bộ sách này, chúng tôi tuân thủ một số quy cách sau:

1. Bảo toàn văn phong, nội dung nguyên gốc, từ ngữ mang đậm văn hóa vùng miền trong tác phẩm (trừ khẩu âm).
2. Biên tập đối chiếu trên bản gốc sưu tầm được và có ghi rõ tái bản trên bản năm nào.
3. Chú thích từ ngữ cổ, từ Hán Việt.
4. Tra cứu bổ sung thông tin: tiểu dẫn, tiểu sử, sự kiện, nhân vật, phụ lục (nếu cần thiết)...
5. Sửa lỗi chính tả trong bản gốc.
6. Giản lược gạch nối từ ghép, khôi phục từ Việt hóa tiếng nước ngoài khi có đủ tài liệu tra cứu tin cậy (trừ trường hợp từ ngữ đó đã dịch thành thuần Việt).
7. Trường hợp thông tin lịch sử trong sách có sai lệch so với chính sử, chúng tôi sẽ chú thích hoặc đăng phụ lục ở cuối sách.
8. Một số hình ảnh trong sách gốc bị mờ, chất lượng kém... chúng tôi sẽ đăng bổ sung - thay thế các hình ảnh có nội dung tương tự, chất lượng tốt (nếu có).

Mong đón nhận những ý kiến đóng góp của độc giả, hỗ trợ chúng tôi hoàn thiện tủ sách này.

Alpha Books

TỰA

Chắc đã khuya lắm rồi. Đồng hồ, trẻ con đã cất đi từ hồi tối. Tôi có tính làm việc không xem giờ. Đồng hồ hay làm rối não mình. Bao giờ nó cũng nhắc mình một cái gì, báo hiệu cho mình một điều không hay nào. Nhưng tôi biết đêm đã khuya lắm. Tiếng mõ canh trong những ngày tháng Chín hồi hộp này đã bặt đi dưới điếm lạnh bên bờ tre rền rĩ. Tiếng ễnh ương kêu khóc một nỗi oan ức ngàn xưa vang dội ngoài xa và đưa đến trí tôi cái ám ảnh những cánh đồng ngập nước.

Không ai thức với tôi hết, mà tôi thì không ngủ được.

Bản nham1 đọc xong vừa xếp lại, ngòi bút không việc cứ tô mãi cái tên sách viết lối chữ cái in và cứ làm cho nó to dần ra đến hỏng cả chân ở hai lề giấy.

Óc bận rộn. Lòng nặng nề. Tôi thấy mình không bằng lòng một tí nào và như có cái gì ở đây, ở chỗ này, cấm cái khó chịu, có lẽ là chỗ lương tâm thường ở đấy hẳn.

Một tiếng ở đâu nổi lên, như một bản kèn hát máy trong ấy chiếc kim bị vấp ở một chỗ hỏng nào của đường sứa đĩa, cứ lè nhè mãi câu tố giác:

- Nói gì thì nói, đây không phải là sự thực, tất cả sự thực!

Ngô Vương Quyền không phải là sự thực hoàn toàn. Đây không phải là lịch sử trăm phần trăm. Đây là lịch sử bị tiểu thuyết hóa ít nhiều.

Tôi tự hình dung một người thợ với những mảnh vỡ của một chiếc thống2 cổ. Tiếc một vật quý giá vô song, anh ta cặm cụi ngồi lắp lại cho thành hình, nhưng đây chỉ là một ít mảnh mà thôi; những mảnh khác đã bị thời gian tứ tán tiêu ma đi hết. Nhưng mà những mảnh còn lại ấy nó đẹp làm sao? Nó khêu gợi làm sao. Ý

gian thoáng qua óc anh và anh đem nó ra thực hành ngay. Anh tạo lấy những mảnh giả khác, cũng nặn bằng những chất sứ ấy, cũng tráng bằng thứ men ấy, cũng vẽ bằng một nước thuốc ấy. Anh cố hết sức cho cái thống của anh ra dạng nguyên lành, chính thức. Công việc làm xong, anh đem nó ra trưng bày. Nhiều khán giả hiền lành và vô tâm có thể không thấy đấy là đâu.

Nhưng mà lương tâm anh vẫn không yên.

* * *

Tôi lại tự hỏi: thế thì duyên cớ chi mà người thợ kia phải nhọc công chế tạo những mảnh sứ giả. Vì tuân theo thúc giục chi mà tôi cặm cụi viết quyển sách này, để mà viết xong thì lại không bằng lòng?

Thì ra có cả một vui thích trong sự gian dối kia. Vì ở đây, sự gian dối đã biến thành nghệ thuật. Ở đây nó đã hóa thành sáng tạo.

Tôi tin rằng làm bạc giấy giả kia – tôi lấy cái "ca" một người Việt Nam, núp trong cái tủ và đồ nghề chỉ gồm mỗi một tờ giấy quyến[3], đôi cây bút lông và ít chén màu – tôi tin rằng người ấy, ngoài sự làm tiền để tiêu dùng, còn thấy cả một thú vị say sưa trong sự thi thố tài giả mạo của mình, còn ngây ngất khoái chí khi tự tay mình kẻ đến mấy dòng chữ: "Điều thứ 139 hình luật phạt tội khổ sai chung thân kẻ nào giả mạo..."

Có nhiều nhà nghệ sĩ, cũng như nhiều nhà khoa học, nhiều viên phù thủy, nhiều vị đạo sĩ, đã phải đến phát điên vì tác phẩm sáng tạo của mình.

Đối với nghệ sĩ gia, lịch sử là gì? Chỉ là một đoạn ảo ảnh liên tiếp. Cho nên quyển sách này cũng khởi đầu bằng một ảo ảnh: một chàng thanh niên qua chuyến đò ngang trong đám sương mù để đến thành Đại La, đương còn ở dưới quyền đô hộ của quân Tàu; và sau cùng lại kết thúc cũng bằng một ảo ảnh: một đứa bé bước trong ánh nắng bình minh, tay kẹp thanh gươm quá nặng đối với sức nó, thanh gươm đã thắng quân Nam Hán trong trận Bạch Đằng mà nó vừa xin được.

Thêm vào đấy ít nhiều ảo ảnh khác nữa, cho quây quần chung quanh cái ảo ảnh chính, cái ảo ảnh hùng tráng, vĩ đại, oanh liệt, huyền hoặc là trận Bạch Đằng giang – một nắm quân Nam, dưới ánh trăng mờ, trên làn nước bạc, đánh tan mười vạn quân Tàu; cái ảo ảnh huyền bí, vô lý, truyền kiếp, nó sẽ diễn lại trong những trường hợp như nhau, với những kết quả như nhau, hơn ba trăm

năm mươi năm về sau… cũng một nắm quân Nam, cũng đánh tan mười vạn quân Tàu, dưới ánh trăng mờ, trên làn nước bạc…

Ở giữa lòng những ảo ảnh ấy, lại đâm xuyên qua, để xâu lấy, như một sợi dây trong một chuỗi hạt, một dãy ảo ảnh dài, đi suốt từ đầu đến cuối truyện, liên tiếp không bao giờ gián đoạn. Ấy là cuộc chiến đấu không ngừng và vô cùng kịch liệt giữa sự bạo tàn phản trắc với sự chính đại quang minh; giữa tính gian trá với lòng dũng cảm, tiêu biểu do hai tên bất hủ: Kiều Công Tiễn và Ngô Quyền, mà sau cùng là cuộc đại thắng của Thiện trên Ác, của Ánh sáng trên Bóng tối, của Quyền trên Tiện, và là cuộc gieo vãi mầm độc lập đầu tiên cho Tổ quốc Việt Nam!

Một vài vai mượn, cũng không nhiều nhõi4 gì: Liễu Nhi với mối chung tình khôn tỏ của nàng; viên thấy bói cửa Đông cùng là Dương Cáp với học thuật huyền bí của người trên và tiết tháo si cuồng của kẻ dưới; từng ấy vai cần thiết để chống đỡ cái lâu đài cho vững, để bảo toàn sự lộng lẫy nguy nga của nó.

Đó là tất cả bí quyết trong việc tạo thành quyển Ngô Vương Quyền. Nhà ảo thuật, một khi đã nói rõ mánh khóe của mình rồi, thì không còn mong được ai hoan nghênh nữa. Nhưng thế tất phải nói.

Bây giờ bạn đọc yêu quý đã được mách trước rồi, đã được chỉ rõ đâu là thị phi, đâu là chân giả, thì lòng tôi có nhẹ nhõm hơn. Thôi, đêm đã khuya lắm rồi, còn phải đi ngủ để mai còn mong mời bạn đến xem… chiếc thống sành của tôi vừa lắp lại.

Trần Thanh Mại

Đoạn thứ nhất
NGƯỜI DÂN

Phong trần mài một lưỡi gươm,

Những phường giá áo, túi cơm sá gì?

Nguyễn Du

I
PHIÊN CHỢ

Chàng ngồi chồm dậy.

Tiếng trong nhà của chủ quán quát tháo đầy tớ và tiếng của khách ngoài đường đã nhao nhao cả lên.

Gà vừa gáy canh tư.

Trời còn tối đặc…

Ngọn gió sông thổi mạnh, tắt lên, tắt xuống ngọn đèn treo ở cửa mới chống lên, làm cho chủ quán cứ loay hoay, chạy ra chạy vào, vừa thổi ở đống trấu cho ra lửa, vừa ngồm ngoàm những câu chửi rủa trong mồm.

Có người ghé vào quán ăn bánh chưng, uống nước, hay là cho trẻ ăn, có lẽ trù đi lâu, sợ chúng không nhịn đói được như người lớn.

Nhiều kẻ đi thẳng xuống bến đò, mặc những lời mời mọc ân cần và ầm ĩ của những bạn quen trong quán.

Chàng thanh niên trả tiền ngủ, mang gói đi theo.

Chuyến sang ngang tấp nập, vui vẻ.

Trời chưa sáng, nhưng ở chỗ nước bao giờ cũng có một thứ ánh sáng riêng chiếu lên. Sương phủ đầy sông và giả không có ngọn lửa của nhà quán bến bên kia, tưởng người ta khó lòng tìm ra lối.

Nước sông chảy mạnh, những lưỡi sóng luôn luôn đập lắp tắp vào mạn đò, làm cho ai nấy càng thấy lạnh thêm.

Chàng thanh niên sửa lại chiếc áo da cho được ấm hơn và không hiểu sao, chợt thấy vui thích vì cái lạnh ấy. Có lẽ vì nó nhắc chàng nhớ đến cuộc du lịch của mình, khiến chàng để ý đến quang cảnh lạ mắt chung quanh và bắt tưởng tượng trước những quang cảnh dị kỳ hơn mà chàng sắp được thấy. Trong trí chàng, những chữ Tô Lịch giang, Đại La thành, An Nam đô hộ phủ, Tiết độ sứ dinh, gợi ra bấy nhiêu hứng thú. Những chữ ấy có cái hiệu lực của những tiếng chuông, mỗi khi đọc lên một mình, hình như có những tiếng ngân ở đâu bỗng nổi lên, rung động cả tâm hồn chàng ngây ngây như say nhẹ.

Cái tuổi hăm tám không còn ngây thơ mộc mạc, sức trai tráng dũng mãnh và chí mạo hiểm của chàng khiến chàng cứ thấy hứng khởi mỗi buổi mai chàng rời quán trọ ra đi. Chẳng bao giờ chàng thấy mình cô độc bơ vơ và lo sợ chốn đất lạ người dưng. Chàng đi như thế này, chẳng phải là để tránh cái tầm thường, cái bằng phẳng, cái quen thuộc? Chàng đi, chẳng phải là để kiếm chuyện mới lạ, để xây cuộc đời theo cái thúc giục rạo rực của tâm linh?

Những ý nghĩ đâu đâu khiến chàng vơ vẩn, quên lửng[5] hiện tại, duy chỉ khi nghe một câu nói của một người ngồi ngay trước mặt, nãy giờ không hết nhìn chàng và hình như nói thẳng với chàng, chàng mới sực tỉnh. Người ấy nói:

- Phiên chợ hôm nay hẳn đông lắm.

Chàng không cốt đi chợ phiên. Nhưng chàng cũng trả lời:

- Vâng, chắc đông lắm.

Thấy mình có vẻ hờ hững và sợ mất lòng người kia, chàng hỏi thêm:

- Sao ở đây chợ đông sớm như thế này nhỉ, bác nhỉ?

- Ấy! Phải đông sớm để cầu chóng xong việc, may có thoát khỏi tay quân Đô hộ phủ. Chúng nó lấy thuế tàn nhẫn lắm.

- Thì đi đông ở chỗ khác hay là không đông hẳn có được không?

- Ồ? Chỗ nào mà chúng nó lại không lùng đến? Mà không đông thì lấy gì mà ăn? Chả lẽ chúng tôi ở làng Cái, làng Bân, xóm Mộc, xóm Bầu, mà lại lên tận Đường Lâm, Cẩm Khê…

- Đường Lâm, chính là quê tôi đấy bác ạ! - Chàng thanh niên ngây thơ mách.

- Thế à? Đấy bác xem! Chả lẽ tôi ở đây lại lên trên ấy đi chợ, hay là về tận Đằng Châu, Bố Hải? Huống nữa, nhà trong thành đến bốn mươi vạn nóc, người hơn trăm vạn miệng, còn quan gia lính tráng nhà nó, không có cho chúng nó đâu được? Nghỉ đi một phiên là chúng đi cướp về để ăn, nhiều khi giết hại tàn bạo nữa là khác. Thành thử, bác ạ, buồn cười lắm cơ! Chợ không đông, không được, đông sớm, tan sớm, không chờ chúng nó, lại như không đông. Ấy thế mà ai ai cũng muốn đi sớm để xong việc mình trước người khác, để mong khỏi tai bay vạ gió. Oái oăm chưa?

Hai người đồng cười. Mấy người ngồi gần quanh, nghe lý luận ấy, cũng cười theo.

Thuyền ghé bến.

Lên bờ bên này, người càng đông. Chàng thanh niên phải chen chúc mới bước lên trước được. Màn sương đã dần dần rút cao; ở phương đông những ráng hoe hồng nhạt bắt đầu đượm. Bỗng một cảnh tượng cực kỳ hùng tráng khiến chàng giật mình, khấp khởi. Chàng thấy ngay mình đứng dưới một thành chạy dài suốt cả chân trời, cao hơn hai trượng, phía trên có dựng thêm một lớp tường, khoẳn khoản có một vọng địch lâu cao vót, cắm chiếc phướn to dài, phất phơ trước gió.

Vui thích, chàng tự nhủ:

- Đại La thành!

Bất giác chàng liên tưởng đến người đắp nên thành ấy và thấy lại hình ảnh quan Tiết độ sứ Cao Biền bỏ tóc xõa, mặc áo phù thủy, cưỡi con diều giấy, bay khắp bốn mặt thành, làm phép yểm các long mạch và ra lệnh cho thiên lôi đánh tan các quả núi đá, tiếng nổ vang trời...

Phiên chợ nhóm ngay ngoài cửa tam quan, dưới chân thành. Tiếng người mua bán đổi chác nhao nhao lên như ong. Chàng không mua gì, nhưng cứ dạo qua các hàng, mỗi chỗ đứng một chặp, cũng thấy vui vui. Phiên chợ kinh khác ở xứ chàng sinh trưởng ở chỗ to lớn gấp trăm phần, cái ấy đã đành; nhưng cũng khác ở chỗ có nhiều cái lạ, chàng chưa từng biết đến. Chẳng hạn, người ta đổi một đứa trẻ lấy một con lợn có chửa, hay là bán một ông lão già lấy năm đồng tiền Đại trung, giá một cái váy vải nâu.

Người đàn ông nói chuyện ở trong đò vẫn đi theo chàng. Một mối cảm tình đã sinh ra, ràng buộc lấy hai người. Chàng thanh niên, tìm thấy ở bạn một kẻ hướng dẫn hoàn toàn, hiền lành, vui vẻ, lại

thông thái nữa; mà người này cũng sung sướng được dịp giúp ích cho một người xa lạ, quê mùa, mà nét mặt, điệu bộ và lời nói tỏ ra không phải một kẻ tầm thường.

Hai người vừa đi, vừa nói chuyện. Trước hàng nào lạ mắt, chàng thanh niên lại ngừng bước, hỏi bạn. Bỗng một toán kỵ mã chừng hơn mười người từ cửa thành phi ra, báo tin quan Đông dinh Thái thú cùng gia quyến sắp ra xem phiên chợ. Thôi thời, cả đám người buôn bán luống cuống cả lên, vẻ rộn rịp tăng lên bội phần, ai nấy đều hớt hơ, hớt hải, loay hoay sắp đặt lại hàng hóa của mình, thu giấu bớt đi, hay là chuyển gửi cho người khác ngồi chỗ khuất hơn. Toán kỵ mã đã dẹp xong các lối đi và chia nhau vây quanh chợ.

Một điệu đàn sáo nổi lên, dần tiến lại gần. Xa xa thoáng thấy màu sắc dập dìu của cờ xí, lọng tàn. Một đội lính hộ vệ vác xà mâu6 đi trước, ai nấy đều khắc bốn chữ "Đông thứ sử dinh" trước trán. Kế đến một đoàn kỵ binh bồng gươm trần đi ngay trước một cỗ xe tứ mã che tàn hoa, ở trong một người béo mập ngồi chễm chệ mà chàng thanh niên đoán chắc là quan Thái thú. Điều ngộ nhất mà chàng chú ý, là quanh cỗ xe đi rất chậm, có nhiều người mặc áo rộng, nâng cao những đỉnh trầm hương đốt cháy, hương khói tỏa ra mịt mù thơm nức.

Người bạn đồng hành với chàng kéo chàng ra xe, hạ giọng xuống, cắt nghĩa:

- Thằng chó, nó muốn bắt chước đức Long Độ đình hầu ngày xưa đấy!

Chàng thanh niên suy nghĩ giây lát, rồi nói:

- Phải chăng là bác muốn nói quan Thái thú Sĩ Nhiếp. Học lâu ngày quá, tôi quên mất cả.

- Phải đấy! Ngày xưa Long Độ đình hầu đi ra là dân sự hai bên đường tự ý mang trầm hương ra đốt và đi theo suốt cả dọc đường. Ấy là đời thái bình thịnh trị, có đâu như bây giờ?

Nhưng chàng thanh niên đã không lắng tai nữa, mắt chàng mãi để vào cỗ xe sau, những cỗ xe có màn che kín, do các tỳ nữ đẩy, mà trong một chiếc chàng thoáng thấy một bàn tay đưa lên ngang mắt, vén hé bức là. Hai mắt đen lánh ở trong xe đưa quanh một vòng, ngừng lại một lát trên mặt chàng, rồi cỗ xe lướt qua.

- Bác nhỉ! Đấy là hầu vợ con cái quan Thái thú đấy chứ gì?

- Đấy là những hầu thiếp thằng giặc đói ấy nó đi cướp về đấy. Vợ nó, nó để cả bên Tàu kia.

- Sao lại có thể thế được nhỉ?

- Ồ! Sao lại không thể thế được?

Những quân ấy làm gì mà chả được ở đất Giao Châu này? Bác ở dưới đất mới đục lên hay ở trên trời mới sa xuống mà lại không biết những điều người ta thán oán về chúng nó?

- Ở trên tôi, thỉnh thoảng cũng có nghe một đôi việc hà hiếp bạo ngược, nhưng không biết là quá đáng như vậy. Bác nhỉ, thế mà ở đây chẳng có ai vì muôn dân, đứng lên mà trừ mối hại chung sao?

- Ai? Chả lẽ lại là tôi hay bác?

Chàng thanh niên thẳng mình dậy, nhìn bạn một cách tức tối, ngập ngừng như muốn nói điều gì, nhưng lại thôi. Chàng gật đầu:

- Ừ nhỉ! Bọn mình thì làm quái gì được.

Nghỉ một lát, chàng vỗ vai bạn, cười mỉm:

- Bác ạ! Thế mà xứ tôi, làng tôi, đã sản xuất được vị anh hùng rồi đấy!

- Phải, tôi biết: Bố Cái đại vương!

- Ấy! Sao bác biết được!

- Bác chẳng đã khai với tôi, bác người Đường Lâm là gì?

- À! Vâng!

Nghỉ một lúc, người kia lại nói:

- Bác ạ, bây giờ cũng đã trưa, ta lại hàng quán nào gần đây, ăn cái gì, uống rượu để nghỉ chân luôn thể. Dậy sớm quá, tôi thấy đã mỏi.

- Xin tùy bác.

Hai người vào một hàng bày ngay dưới gốc một cây đa to tướng, không có mái che và chỉ gồm mỗi một cái chõng thấp và ít cái đòn ngồi. Quán tồi và bán rặt một thứ bánh đúc đỏ và thứ thịt cầy bọc đất sét lửi tro lâu ngày, nhưng được cái vắng khách, hai người có

thể tự do trò chuyện.

Sau một hồi nín lặng, ai nấy vẩn vơ theo đuổi ý nghĩ của mình, người kia hất hàm, hỏi:

- Chúng ta nói gì rồi nhỉ? À! Luận anh hùng! Đấy, bác xem! Anh hùng Giao Châu ta có thiếu đâu, nói chi cho xa đến bà Trưng, bà Triệu, Lý Nam Đế, Mai Hắc Đế, nói chi đến Bố Cái đại vương? Chỉ nói chuyện gần đây, mắt tôi trông thấy: đức Đồng Bình chương sự dấy nghiệp ở Hồng Châu, nhà Đại Đường và nhà Hậu Lương cũng phải kính nể. Cha truyền con nối, đến đời cháu là ông Tiết độ sứ Thừa Mỹ, vì vụng một tí, mà bị hãm hại và đem cả nhân dân vào chỗ đồ thán khôn cùng! Bác biết cả rồi đấy chứ? Bác ạ! Khó không phải ở chỗ biết đứng lên. Khó ở chỗ đứng lên rồi mà biết ngồi đấy! Chúng ta hỏng ở chỗ ấy.

Chàng thanh niên gật đầu, cười:

- Bác trông vẻ thạo đời lắm. Giá có người nào biết dùng bác làm quân sư hay là thuyết khách như ở thời Chiến Quốc, thì lo gì đại cuộc không sớm định?

Chàng vỗ mạnh vào đùi bạn, ngã ngửa người ra cười.

Nhưng chàng ngạc nhiên nín ngay, vì thấy bạn vẫn giữ vẻ trầm ngâm của mình như tuồng không cho câu khôi hài của chàng là quá đáng.

Người bạn nhìn trước nhìn sau, rồi cũng hạ giọng xuống nữa, nói:

- Chẳng giấu gì bác, tôi có một chuyện đã muốn nói cùng bác ngay sau khi được trực tiếp bác ít điều, lúc sang ngang.

- Chuyện gì bác cứ nói, đừng ngại.

- Vâng. Tôi biết bác có chí lớn. Tôi trông người xem tướng ít khi lầm. Nếu ngại, tôi đã không cố tâm theo bác từ mai đến giờ. Này bác! Bác có từng nghe tiếng một người họ Dương tên là Diên Nghệ không?

- Dương tướng quân là thủ hạ của đức Đồng Bình chương sự Khúc Thừa Dụ và là nha trảo của con người quan Tiết độ sứ Hạo. Bình sinh, cha tôi có dạy chuyện cho tôi nghe. Thuở ấy cha tôi còn làm quan mục ở Phong Châu, tôi còn nhỏ quá! Về sau ra thế nào thì tôi không được biết.

- Ấy, ra bác cũng là dòng dõi quý phái đấy chứ. Thảo nào!

- Bác dạy quá lời. Dân sơn cước như tôi thì còn được kể về hàng ngũ nào?

- Dương chủ tướng phò ba đời chúa, một tấm gan trung, không hề lay chuyển. Hồi ông Tiết độ sứ Mỹ, mặc dầu ông ấy nghe rộng thấy nhiều và có qua ở làm con tin bên triều Nam Hán hằng mấy năm trời, nhưng vốn thực là người hữu dũng vô mưu, lại thêm còn thiếu niên tự phụ, chỉ biết nhìn trong con mắt mình mà không biết thấy ra ngoài đời. Bên Tàu, nhà Đường mất, nhà Hậu Lương chật vật lắm mới cất đầu lên nổi, nhưng yếu thế quá, đến nỗi anh em thằng mọi họ Lưu ở nước Việt cũng xưng hùng xưng bá, dựng nên cơ nghiệp nhà Nam Hán. Khi về nước kế vị cho cha, Khúc Thừa Mỹ lại bỏ họ Lưu mà thần phục Lương triều, xin thọ phong ở đó. Dương nguyên soái can gián mãi không được, cũng tưởng là khi ở Phiên ngung, Tiết độ sức Mỹ tất đã có dò xét hư thực kỹ càng. Không ngờ thằng Lưu Cung nó thù vặt, sai thằng giặc Lý Khắc Chính đem quân qua vấn tội. Dương tướng quân ba lần phá vòng vây, ba lần thất bại, không sao cứu nổi Khúc sứ quân, ngài phải bỏ mình. Vạn bất đắc dĩ, Dương tướng quân phải lui về lánh tại Hồng Châu động. Họ Lý chiếm quyền, cai trị Giao Châu, sự tàn bạo kể đà khôn xiết. Nay dân tình ta thán, ai nấy chỉ ngầm đợi một hiệu lệnh là đến tựu ngay dưới lá cờ khởi nghĩa. Tôi là người tướng quân sai đi ra cái hiệu lệnh ấy.

Nói xong thò tay vào túi, lấy ra một gói đẹp và dài, mở lần lần mà đợi câu trả lời.

Chàng thanh niên nhìn điệu bộ của bạn, hiểu ngay ý định của người đối diện, mỉm cười tinh nghịch:

- Việc ấy can hệ đến cả đời tôi, bác để thư thả cho tôi nghĩ kỹ đã. Vả chăng, từ quê nhà ra đi, tôi chưa hề tính đến việc làm gì cả.

Chàng thấy người kia chớp đôi sắc diện đứng dậy, chàng bèn cũng đứng theo, sẵn sàng để đối phó với mọi sự nguy nan, thì vừa nghe đằng xa có tiếng kêu cứu vang trời.

Người ta đổ xô cả lại chỗ ấy. Hai người chạy theo.

Ở một góc chợ, một người thiếu phụ giằng co với ba tên lính, trong khi một tên khác dâng hèo[7] phang lấy phang để vào một người dân.

Người này máu chảy đầy đầu, quỳ ở đất khóc:

- Bẩm lạy ông lớn, con có bán vợ con đâu? Nào nó có tội làm đĩ lấy trai gì để đem bán cho đang? Chẳng qua con nghèo túng, không có tiền nộp thuế, phải tình thế đem cầm đỡ nó đấy thôi. Lạy ông lớn, ông lớn đoái thương cho con nhờ...

Một viên quản cơ sấn ngựa đến sát bên mình người dân, vó ngựa đạp nhầu lên đầu hắn, quát mắng rằng.

- Mày là đồ ngu. Vợ mày có nhan sắc, quan Thái thú đoái thương đến cho, thế là hồng phúc ba mươi đời nhà mày rồi, còn đoái thương cách nào nữa? Im mà cút đi, không có đến chết toi bây giờ.

Người dân cứ khóc lóc, ôm ghì lấy gối ngựa, nửa như van lơn, nửa như liều vì oán hận và kiệt lực.

Bên kia quân lính đã lôi bừa người thiếu phụ, nàng vẫn la rống giãy giụa. Người chồng khốn nạn lại kêu:

- Không nữa, thì cho tôi số tiền để cho tôi nộp thuế và thuê vú cho con tôi chứ. Có đâu mất vợ mà tiền thuế cũng không có nộp để ở tù nữa sao?

- Mặc thây mày. Thuế má là một chuyện khác. Có khôn hồn thì buông ngựa ông ra.

Nói liền thúc ngựa lồng lên, hất người dân ngã ngửa ra. Nhưng hắn đứng dậy ngay, lòng phẫn uất bắn hắn lên như một cây pháo, hai mắt tròn xoe, hình như lồi khỏi lỗ, hắn nghiến răng, đấm ngực, hét lên một tiếng cuối cùng:

- Oan ức quá! Trời ơi! Không ai cứu tôi hết!

Rồi hắn nhào gục xuống đất. Cái pháo đã nổ, còn trơ lại cái xác phàm.

Mặc kệ, viên quản cơ quày ngựa đi về ngả bọn lính đang vực người thiếu phụ, thì một bàn tay đã chụp ngay lấy dây cương, bắt hắn dừng lại, rồi lôi hắn từ trên mình ngựa quăng ra giữa đất. Hắn vừa lồm cồm đứng dậy, chưa nhận thức ra được việc gì thì kẻ kia đã đấm cho một thoi8 vào mặt, ngã dúi xuống. Chàng thanh niên ở Đường Lâm – vì chính là chàng ấy – bỏ viên quản mà chạy theo bọn lính cướp người. Cả toán kỵ mã cũng vừa bỏ ngựa hợp sức với quân hộ vệ, vây kín lấy chàng. Lúc bấy giờ chàng thanh niên mới biết mình vừa làm một việc đại. Yếu thế, chàng kiệt sức dần và sau một hồi cự địch và bị thương tích nhiều, chàng đành để cho chúng bắt. Một giọng oai nghiêm trong cỗ xe Thái thú đưa ra

truyền dẫn chàng về phủ Đô hộ.

Khi đến cửa thành, chàng thấy người bạn đồng hành với mình đang len lỏi trong đám quân, dúi vào tay mỗi đứa ít đồng tiền để được tiến đến gần chàng.

Người ấy bảo nhỏ:

- Tráng sĩ! Nếu vạn nhất mà tráng sĩ thoát được nạn này, xin người nhớ cho: Hồng Châu động! Dương nguyên soái đang chờ tráng sĩ đấy!

Chàng thanh niên mỉm cười chua chát, gật đầu.

Bỗng như nhớ ra một điều gì, chàng vui vẻ lại ngay, hỏi:

- Này bác! Khi nãy bác rút trong người ra một gói dài nhỏ. Có phải con dao bác dùng định để trừ tôi đó không?

Người hành khách ngần ngại, ra dáng hổ thẹn. Sau cùng, anh chàng thú thật:

- Chẳng giấu gì tráng sĩ, công việc tôi cần phải thế. Nếu lỡ ra mà người tôi rủ9 không khứng10 lời, lẽ tất nhiên tôi phải lo liệu thế nào cho đại sự khỏi tiết lậu. Kỳ thực là tôi đã có mắt không tròng. Dám xin tráng sĩ lượng thứ cho. Bọn lính dẫn tù thấy nói chuyện lâu sốt ruột, kéo người kia. Anh chàng dặn lại:

- Hồng Châu động, xứ Bình Giang! Xin tráng sĩ nhớ cho.

- Xin vâng!

- Tên của tráng sĩ?

- Ngô Quyền! Tên bác?

- Dương Cáp?

Hai người đồng đưa bàn tay ra. Chàng thanh niên nhổ vào tay bạn một bãi nước miếng nhỏ, người kia cũng nhổ, rồi chia tay, mắt rơm rớm lệ.

Cỗ xe hoa có màn phủ kín và trong ấy có bàn tay trắng nuột với cặp mắt đen lánh kia, hồi nãy lọt lại đằng sau, bây giờ từ từ vượt lên, qua mặt chàng. Bàn tay trắng lại hé màn và cặp mắt đen lại đến đậu một hồi trên mặt chàng cho đến khi xe đi khuất.

II

NHỤC HÌNH

Quan Thái thú Lý Khắc Chính ngồi tréo chân chữ ngũ trên một cái sập chạm, mệt nhọc dựa cùi chỏ vào một chiếc gối dựa.

Ấy là một người mới ngoại ngũ tuần, mà sự quá lạm rượu, thuốc phiện và thú nhục dục đã biến thành một đống thịt mềm nhão, xám xanh, luôn luôn bị giựt nhảy vì những tật chứng do những bệnh thần kinh gây ra.

Phòng ông ngồi rộng, trần thiết[11] sơ sài.

Một cái ghế án chân quỳ kê bên trong sập, bày bộ văn phòng tứ bảo và một lư trầm. Ngay đó trông lên là một cái trang thờ Lão Tử, bày la liệt những đạo phù gỗ tiện theo kiểu bài vị. Hai bên là tường đỏ bằng gỗ lim trơn, lên nước ngời bóng láng. Vài bài thơ kể lại cái chiến công bình sinh có hơi phóng đại một tí của chủ nhân ông – kỷ niệm của một viên khâm sai nào được trọng đãi để lại, được kính cẩn đóng vào tường, trong những khung lượt vàng.

Phía trước là một sân rộng, bày đầy các khí cụ khổ hình[12], cho người ta biết ngay đấy là nơi công đường của Đô hộ phủ. Phía bên trong, một bức trướng che lối đi vào tư thất. Trướng bằng gấm, thêu cả một bài văn rút trong Hậu Hán thư, tức là bài tuyên ngôn của Mã Phục Ba với quân sĩ khi chiếm xong quận Giao Chỉ, trong ấy Mã Viện nhắc câu mình trả lời cho em ruột là Thiếu Du khuyên nên an nhàn thủ phận ở xó nhà.

Người ta dẫn Ngô Quyền vào, tay chân trói chặt.

Quân lính giục chàng quỳ xuống.

Chàng bảo:

- Nếu ta quỳ mà bay tha ngay ta, thì ta cũng quỳ đấy. Nhưng ta quỳ mà rồi bay cứ làm tội ta, thì cái quỳ của ta phỏng có ích gì?

Thái thú họ Lý hỏi:

- Tao xem mày chạm vẽ đầy người, quả không phải là dòng giống thiên quốc. Cớ sao lại có những phong thái khoan thai nhường ấy. Mày là người xứ nào?

- Riêng gì Trung Quốc mới có người phong thái. Nhà ngươi là dòng giống nào mà cử chỉ lại đê hèn như thế kia?

Nước da quan Thái thú đã trong, lại càng thấy trong thêm. Ông ta cắn môi, gượng điềm tĩnh:

- Tên rợ Giao Châu kia không được vô lễ. Phải biết tránh cái nộ của đấng đại quan.

Ngô Quyền cười to, nhạo báng:

- Dễ thường quan lớn ngài học lối Tần Thủy Hoàng chăng? Ta ngặt vì bị trói, chớ không cũng bắt chước được như Lạn Tương Như.

Lý Thái thú gật đầu, cười gằn, sâu độc:

- Thằng này kể cũng thông kinh sử. Chỉ một tội ương ngạnh, thật đáng tiếc cho thiên triều. Nhưng nếu tha mày ra thì còn gì là thể của ta và làm sao treo gương cho quân Man di được? Tội mày phải chết, tao phải lột vỏ ngạo của mày đi đã. Quân! Đem nó ra căng nọc13, đánh cho rớt cái ngạo của nó ra.

Bọn lính hầu sấn lại tóm lấy cổ chàng.

Ngô Quyền giật mình; một luồng rung rợn chạy khắp chu thân; chàng có cảm giác lành lạnh, tê liệt và nhiều thớ thịt ở lưng co rút lại và muốn nhảy thon thót. Chàng nhắm nghiền mắt lại, tâm trí tưởng như rời rã ra, tan tác mất. Bỗng như có một làn chớp nhoáng qua óc loạn lạc của chàng. Chàng vừa thấy cái trang thờ Lão Tử, mấy lá phù và nghĩ ngay ra một kế.

Chàng nạt lớn:

- Khoan đã! Chúng bay chưa biết hết chuyện của ta. Lý Khắc Chính, hồi nãy nhà ngươi hỏi ta là ai, người ở xứ nào, ta chưa kịp đáp kia mà!

Lý Thái thú ngạc nhiên, ra hiệu cho lính ngừng tay.

Chàng nói:

- Ta là đạo sĩ, tu ở núi Cẩm Khê. Việc đời, ta biết trước được việc của ba trăm năm và ta sở dĩ đi ba ngàn dặm chân không đến đây là để báo cho nhà ngươi một tai nạn tày đình. Nhưng xem nhà ngươi thật không đáng hưởng cái ơn tạo hóa của trời đất. Có ra làm sao, thôi cũng đành vậy.

Chàng lặng thinh, cố dò trên mặt Lý hiệu lực của lời mình nói.

Khắc Chính ra dáng nghĩ ngợi rồi nói:

- Chẳng hay ta sắp bị tai nạn gì, mày hãy nói ta nghe thử.

Chàng ngã ngửa ra cười:

- Một kẻ phàm tục sắp chết, hỏi một nhà đạo sĩ mà như thế đấy ư? Nhưng thôi, ta bảo cho: trong ba hôm nữa, thần quan ôn sẽ đến La Thành và người đầu tiên sẽ bị bắt là ngươi và nàng hầu mà ngươi cưng nhất. Nhà ngươi chẳng là có một nàng hầu cưng lắm hay sao?

Lý Thái thú tỏ vẻ băn khoăn khó chịu. Ông bực tức vì nỗi một tên lạ mặt nào lại đến gieo một mối lo cho mình. Biết đâu nó chẳng đặt để ra một câu chuyện để làm kế hoãn binh. Lòng tự ái và tính bạo ngược xưa nay của ông ta bị thương tổn.

Nhưng nếu quả đấy là một nhà tiên tri, tai nạn kia sẽ xảy ra thực và người kia có thể cứu mình thoát được, thì khi ấy hối hận làm sao cho kịp? Óc mê tín của ông lại quay lộn. Bao nhiêu chuyện thần linh quỷ mị, những chuyện yêu đạo lẫn vào dân gian, chờ một mảy may sơ suất mà làm hại người trần, lại dấy động trong trí ông ta. Ông thấy mình già yếu hẳn đi, ông thấy rằng cái nhà tướng hùng hổ ngày xưa tung hoành giữa chốn sa trường, càng ngày càng xa dần ông, đến nay, hầu như đã đi mất cũng nên biết. Ông biết ông không còn dẻo dai như người bạn đồng liêu bên Tây Thứ sử dinh. Nghĩ đến Lý Tiến, ông ta lại thấy nổi lên một cơn giận. Mối hiềm khích đã gây ra từ ngày lão già kia không có một tí công trạng nào, mà cũng được cử qua chia quyền cai trị với mình ở miếng đất mà mình đem cả tài lực ra chiếm, mối hiềm khích ấy bỗng lại nổi lên. Ông ta nghĩ:

- Thằng chó má ấy, nó lớn tuổi hơn ta, mà không chịu già đi tí nào, kể cũng gân thực. Nhất là bao giờ nó cũng dòm ngó đến việc ta làm, để cười nhạo, khinh ta ngày nay không làm gì nên đáng nữa.

Nghĩ đến quan Thứ sử thứ hai, ông thấy hoảng hốt lên, chừng như hai mặt ngạo nghễ của lão già quắc thước kia đang lặng lẽ nhìn qua đầu mình.

Khắc Chính vỗ án, quát tháo ầm ĩ, cốt để phá tan cái ám ảnh kia.

- Quân! Thằng này ngạo lắm. Cứ việc mang nó ra đánh cho tao, cho hết láo! Cho bên Tây dinh người ta khỏi nói tao nhu nhược. Hừ! Dễ thường nó cho mình là một đứa bé dễ gạt lắm! Đạo sĩ đâu mà lẩn thẩn!...

Ngô Quyền cũng lớn tiếng, nói:

- Ta bảo nhà ngươi một lần cuối cùng, sau hối lại không kịp đấy!

Lý Khắc Chính huơ tay áo, nhắm mắt thét:

- Kéo nó ra! Lôi cổ nó ra! Đánh đi! Đánh cho hết láo! Rồi giam nó lại một chỗ nghe không, để tao còn trị tội nó nữa. Hừ! Kể nó cũng còn là may đấy. Giả nó lọt vào tay bên Tây dinh thì nó đã rồi đời tự bao giờ kia.

Bọn lính đưa chàng ra sân, đến chỗ trồng sẵn hai cây tre. Chúng buộc chân chàng vào một cái nọc14 chôn cứng ở đất, rồi bốn đứa bắt thang vít hai ngọn tre cong xuống tận đầu, trói tay chàng vào, xong chúng nhìn nhau, nhịp cho đều rồi hè một tiếng, thả bổng hai cây tre. Tiếng gân bị căng thẳng một cách dữ dội, mau chóng kêu lên răng rắc! Chàng ngả đầu bất tỉnh nhân sự.

Trong khi ấy thì những roi mây đã bổ tron trót vào mình chàng. Nhiều ngọn cuốn quanh cả lưng chàng, từ sau ra trước, ước chừng muốn tét chàng ra từng lát. Đau quá, chàng tỉnh dần dần, như người ngủ được thức dậy. Chàng tưởng thấy bức trướng gấm trong buồng nhúc nhích, một bàn tay trắng nuột vén hé ra vừa lọt hai con mắt đen lánh...

Lại cũng vì đau quá, chàng lại ngất đi.

III
CẶP MẮT ĐEN

Khi chàng tỉnh lại thì trời đã gần tối.

Nói cho đúng, khi mở mắt ra, chàng còn có một cảm giác vô định, không biết ở vào buổi mai hay buổi chiều, đó là cảm giác thông thường của người bệnh hay của trẻ con ngủ ngày sực thức dậy. Nhưng chàng liền nghe trống ngũ liên, tiếp theo những tiếng mõ rời rạc, hồi xa, hồi gần, của mấy trại canh, thì chàng biết hoàng hôn đã đến.

Qua khỏi cơn ngơ ngẩn, ban đầu, chàng nhìn quanh và nhận thấy nằm trong một cũi vuông, bọc song bằng thân cây nguyên. Một mùi hôi tanh kỳ dị khắc cả mũi, khiến chàng nghi hoặc, hít mạnh để đánh hơi. Ở một góc, một tiếng thở dài to làm chàng quay đầu về phía ấy; bên kia song, một con hổ vươn mình rồi lẳng lặng bước tới kề song nhìn chàng.

Nhưng chàng bắt đầu thấy đau.

Chàng thấy ran ran khắp chu thân. Ở các vết thương, một thứ nước ờn ợt15 hồng vẫn ri rỉ ứa. Bám vào những thớ thịt lầy úa ấy, nhưng đàn bọ hung nhỏ và cứng như hạt cát, rúc ráy những khe máu đã đông, tắm trong cái mát ướt ấy như những bầy trâu đầm lấm.

Chàng không đói, nhưng khát quá.

Miệng khô, cuống họng thắt, cả người rạo rực phừng phừng; chàng thấy trong máu cũng khó chịu như ngoài da và hễ nhắm mắt lại là mơ thấy những mưa, những suối, khe, sông, hồ, chàng đã gặp.

Một trận gió muỗi ở đâu lại nổi lên, vi vu, rồi hạ xuống đốt chàng ở chỗ thịt liền, trong khi đàn bọ hung đua nhau đục khoét chỗ thịt rữa.

Kéo tấm áo da mà người ta không quên trả lại chàng, đắp lên vết thương sau lưng, chàng gục đầu xuống đống rơm sẵn có đấy, rồi nghiến răng nín thở, nhắm nghiền mắt lại.

Chàng ở lì trong điệu bộ ấy không biết bao lâu, thì nhiều tiếng cười rộn rã đánh thức chàng dậy. Ngoài trời nhá nhem, nhưng trong cũi đã tối hẳn. Bên kia song, hình dáng của con hổ lượn qua, lượn lại, lù lù nhè nhẹ.

Tiếng cười sát đến gần. Có lẽ người ta mang cơm lại cho chàng. Nhưng không, đó là quân nuôi hổ, mang thịt lại cho nó. Chúng hai người, một cao, một thấp, người cao nói tiếng Tàu, người bé cũng nói tiếng Tàu, nhưng ngập ngừng bập bẹ, thỉnh thoảng có pha ít tiếng Giao Châu.

Chúng vừa vứt những mẩu thịt to vào cho hổ, vừa chỉ trỏ vào chàng, vì chàng đã ngồi chồm dậy và lết ra gần đấy.

Chàng đã đoán trúng. Mang thức ăn cho hổ, người ta không quên mang cho nó uống. Chàng thấy rõ cái thùng đầy nước long lanh trong bóng tối mờ.

Chàng quỳ xuống, hai tay bám vào song, áp mặt vào giữa một khoảng hở, kêu xin uống. Chàng thấy mình thê thảm, tủi nhục, nhưng không đừng được. Chúng nhìn chàng giây lâu, rồi phì cười. Điềm nhiên chúng rót nước vào một ống xối16 vỏ cây dẫn vào một cái hộc gỗ để trong cũi hổ. Một chốc sau, tên đầy tớ Việt Nam quay lui, đưa cao cái thùng, rồi hắt tạt cả nước còn lại ở trong vào ngay giữa mặt chàng mà nói:

- Đấy! Uống đi! Kêu gào mãi!

Tên quân Tàu thấy thế liền dang tay vỗ mạnh vào vai bạn, rồi cả hai đồng ngã ngửa người ra, cười rũ rượi.

Ngô Quyền giận quá quên hết cả đau nhức, chàng đứng thẳng dậy, dường muốn bẻ cũi nhảy ra. Song biết ngay là mình làm chuyện vô ích, chàng dịu lại, cúi đầu nín lặng. Tuy nhiên, sau khi hai đứa kia đã đi rồi, cơn giận cũng còn làm cho chàng run lẩy bẩy. Khối óc xúc động nổi bổng lên. Máu chạy mạnh làm cho chàng thấy dễ chịu hơn. Chàng hối hận lúc ấy không được nhanh trí để mắng cho thằng khốn nạn An Nam kia một mẻ. Bây giờ những câu chửi

rủa thật cay chua đau đớn mới dồn dập kéo đến môi chàng và cái hùng hồn không dùng ấy đã làm cho chàng êm ái.

Chàng lại quỳ xuống đống rơm, buông xuôi hết cả gân thịt. Dầu sao mớ nước mà thằng nô bộc kia đã vả vào mặt chàng một cách chó má như thế, cũng làm cho chàng đỡ hơn trước. Chàng nhắp lấy những giọt chảy xuống miệng, liếm ra xa ngoài môi, kéo nhiều chòm tóc bỏ vào mồm làm xối cho những giọt nước trên đầu chạy vào. Rồi nghĩ đến thân thế, đến thời cuộc, đến hoài bão, bỗng nhiên chàng trào nước mắt. Chàng khóc lâu như hồi còn nhỏ, càng khóc càng thấy quên đau và dễ chịu hơn. Rồi chàng thiêm thiếp ngủ đi khi nào không biết.

Khi chợt thức dậy, chàng không biết đã ngủ được bao lâu và đêm vào canh nào.

Nhưng cái gì đã đánh thức chàng? Chàng lắng tai rình sự êm lặng mênh mông, dày đặc. Chàng không lầm. Nhiều bước chân xào xạc trên nền đất. Nhiều giọng nói thì thào. Tiếng động ấy lần lại chỗ chàng. Nghi hoặc, chàng ngồi chồm dậy, đứng lên, đi tới đi lui trong cũi hẹp. Chàng không hiểu người ta sắp làm gì mình. Dẫu sao, chàng sẽ giữ được vẻ oai phong, bảo tồn được sĩ diện và nếu phải chết, sẽ chết một cách khẳng khái.

Bỗng nghe một câu nói làm cho chàng ngạc nhiên.

- Bẩm lệnh bà đây rồi.

Lắng lặng một hồi. Chàng đợi. Có lẽ người ở ngoài kia cũng đợi. Một tiếng tằng hắng trong trẻo, rồi im lặng.

Sốt ruột, Ngô Quyền lên tiếng:

- Ai đấy? Và đến làm gì ta trong giờ này?

Ngoài song cửa có tiếng đàn bà đáp lại. Tiếng nói nhỏ dịu, có hơi run, thỉnh thoảng ngập ngừng như người bị nghẹn ở cổ:

- Ngươi hãy an tâm, nhất là đừng lên tiếng ồn. Người ta mang thức ăn lại cho đây và thuốc rịt.

Ngô Quyền xích lại gần. Bấy giờ người trong người ngoài có thể bắt tay nhau. Bốn bề im lặng, không một tiếng động. Ở một phía trên song cũi, một mẩu trời nhấp nhánh những sao sáng tỏ in lên. Con hổ bên kia chuồng hình như cũng đang ngon giấc.

Biết là chính người có cặp mắt đen nhánh, chàng vờ hỏi:

- Ai mà quá yêu tôi đến thế?

- Người đang cần những thức ấy, người ta mang lại cho mà dùng, hà tất phải hỏi han lôi thôi. - Không biết của ai, tôi không nhận.

- Ồ! Lại có thế nữa kia à?

- Thế đấy. Nếu là của bạn, thì cảm ơn mà nhận; của kẻ thù, thì cứ nhận mà cứ nguyền rủa như thường.

- Người đâu có người lạ lùng đến thế. Nhưng đây là của bạn, của kẻ chỉ cầu mong điều lành cho tráng sĩ. Tôi là vợ quan Đệ nhất Thái thú đây! Nào! Người ăn uống đi, rồi hãy nói chuyện sau.

- Xin lệnh bà cho tôi hớp nước. Cơm, để đấy khi nào thực đói hẵng hay. Được rồi! Đa tạ lệnh bà!

- Thiếp thì chỉ được làm lệnh bà với người khác. Đối với tráng sĩ, thiếp chỉ muốn làm một đứa tỳ nô.

Nàng thẹn thùng, nín lặng, hối hận đã nói quá lời. Nhưng vì không nghe trả lời, sự im lặng của nàng càng thấy chướng. Nàng hỏi tiếp:

- Người nào phải đem bán ở chợ hồi mai và được tráng sĩ liều mình để cứu, chắc là đẹp lắm.

- Cố nhiên rồi! Không thế, quan Thái thú có dại gì chịu mang tiếng đi cướp vợ người.

- Ả ấy được tráng sĩ yêu mến tự bao giờ.

Chàng bận uống nước, không trả lời. Giây lâu mới đáp:

- Tôi có quen biết người ta bao giờ và đến bây giờ cũng không biết mặt người ấy ra sao nữa!

- Ồ? Thế nhỉ? Quái nhỉ?

Bỗng nàng nắm chặt lấy tay chàng, trong một cơn hăng hái. Chàng cảm xúc quá, không thể giữ mãi thái độ dửng dưng. Sự lãnh đạm của chàng rơi xuống một loạt như một chiếc áo choàng. Chàng rung động vì mối tình đột ngột kia và biết đó là cơ hội duy nhất để thoát thân. Nhưng chàng vẫn áy náy khi nghĩ đến mưu định thi hành. Lợi dụng lòng ngây thơ của người ta mà không đáp

bù lại chút tình nào, chàng không đành dạ. Chàng lại nghĩ: Người ấy cảm vì thủ đoạn anh hùng nghĩa hiệp của chàng. Họ tự ý đến nơi chàng và chỉ đòi hiến công giúp chàng. Họ chưa bắt được chàng giao ước điều gì cả.

Hồi hộp, chàng quỳ xuống:

- Đa tạ tấm lòng của lệnh bà. Lệnh bà là bậc thiên kim tiểu thư, tôi chẳng qua một người dân sơn cước, lâm vào cảnh hoạn nạn, tính mạng treo đầu sợi chỉ, còn đâu dám không làm đẹp ý lệnh bà. Huống nữa, người không phải là đá gỗ, được lời lệnh bà, tôi điên đảo tâm hồn. Gặp thời khác, chắc đó là cái hạnh phúc nhất sinh17 của tôi. Nhưng...

Chàng ngập ngừng không biết nói sao cho khéo.

Người thiếu phụ nói:

- Thôi, tôi hiểu rồi, ông đừng nói nữa. Tôi là gái lỡ làng, hy vọng của tôi kể cũng quá đáng.

Chàng vội chữa:

- Không! Không! Không phải thế! Lệnh bà hãy thấu tình cho. Lệnh bà nghĩ lại xem. Giá tôi cứ nhận lời ngay để mong thoát thân cái đã, rồi hãy phụ lòng lệnh bà sau, thế chẳng dễ dàng lắm ru? Sao tôi lại không làm thế? Ngay phút đầu, lệnh bà lấy tình thực đãi tôi, tôi có mặt mũi nào đối lại lệnh bà cho đang? ... Sự sống chết của tôi hiện giờ ở trong tay lệnh bà... Đấy! Lệnh bà xem! Thực thế, tâm sự tôi thực là khó nói, xin lệnh bà chỉ biết cho rằng tình thế hiện của tôi không cho tôi được nghĩ đến hạnh phúc riêng. Nay tôi dám hỏi lệnh bà, giá như tôi tạ từ tấm ơn tri ngộ của lệnh bà, lệnh bà còn khứng cứu tôi thoát nạn chăng?

Nàng cười dịu, buồn bã:

- Lòng cao thượng của chàng, lời khẳng khái kia chỉ tổ làm cho thiếp càng thêm cảm phục và sẽ làm khổ một đời thiếp sau này, vì nhớ tiếc. Bản tâm thiếp ra đây là để cứu chàng thoát nạn, chớ có dám bắt buộc hay xin nài đều chi. Duy thiếp còn chưa biết cách gì cứu chàng cho ổn đấy thôi.

Chàng thanh niên không cầm được một tiếng reo mừng:

- Lệnh bà không lo. Tôi đã có mưu sẵn và đã thi hành được đoạn đầu ngay khi chưa bị đánh nữa. Xin lệnh bà hãy gắng nghe cho. Kể

từ cửa Tây vào La Thành, ngã phía rẽ qua tay trái, để đi về Tây thứ sử dinh có một cây phùng quán to lắm, cách cây ấy chừng mươi bước, có một đống ông bình vôi và ông táo đất, ý chừng xưa kia chỗ đó cũng có một cây đại thụ nào, nay đã đổ nát rồi. Nơi ấy có mọc một thứ cỏ, gọi là cỏ vầng, hồi mai tôi có thấy. Cỏ ấy khi nào động trời, chó hay tìm ra ăn để mửa. Chừng năm đọt cỏ ấy, sắc vào ấm chè đủ làm cho một người mạnh đi tiện suốt một buổi. Lệnh bà muốn cứu tôi, xin cho người đi hái về sắc cho quan Thái thú uống.

Người thiếu phụ, bất giác để hở một tiếng rên hoảng sợ. Nàng hỏi:

- Người bắt tôi đầu độc nhà tôi à?

Chàng nói giọng van lơn:

- Tôi hiểu lòng ái ngại của lệnh bà. Nhưng lệnh bà hãy yên tâm mà tin ở tôi. Tôi đã nói: năm đọt thôi, vừa đủ quan lớn thấy đau bụng. Nhưng thế chưa đủ. Trăm sự còn phải nhờ cả ở lệnh bà. Số là khi mai, muốn dùng kế hoãn binh, tôi đã tự nhận là đạo sĩ, giả đoán quan lớn sẽ lâm bệnh thiên thời. Cả lệnh bà nữa. Tôi cần phải thế, vì tôi biết lệnh bà được quan lớn ái mộ đến bực nào. Khi nào quan lớn thấy khác, thì lệnh bà phải giả bộ kêu rên cho nhiều mới được. Tôi biết làm thế thật là táo bạo và đòi nhiều quá. Dám xin lệnh bà xá tội cho. Tôi không biết còn kế gì nữa.

Không ngờ vực, nhưng nghĩ trước đến sự gian trá mình phải làm, nàng thấy lòng se lại, khó chịu.

Chàng nói:

- Tính mạng tôi tùy ở cơ mưu ấy. Lệnh bà nhớ cho.

Nàng gạn hỏi:

- Chàng có chắc thuốc ấy không hại không?

Chàng đáp, giọng quả quyết:

- Bẩm lệnh bà, sự sống chết của tôi không đáng để tôi phải lừa dối và khiến lệnh bà phải mang tội với trời đất đâu.

Một tiếng ho khẽ ở phía sau lưng nàng, khiến người thiếu phụ nhớ đến hiện tại, xoay lại bảo với:

- Ừ! Được rồi, ta sắp về đây.

Liều lĩnh, nàng tiếp:

- Thôi thiếp nghe cả rồi đấy. Chàng đừng giận nữa. Bây giờ khuya lắm rồi. Không khéo, ông nhà thiếp tỉnh rượu thì nguy mất. Thiếp về nhé! Chàng yên tâm đợi. Ăn cơm đi nhé!

Nàng quay đi rồi trở lại:

- Và nhớ thoa thuốc vào vết thương cho chóng khỏi.

IV
ĐẠO SĨ

Ngô Quyền lấy thuốc ra rịt ở các vết thương, rồi mở cơm ăn, vì chẳng hiểu tại sao, đến lúc ấy chàng mới thấy đói và đói gắt.

Ăn xong, chàng nằm xuống, để giãn cả chân tay. Chàng lắng tai nghe thuốc ngấm, và theo trong trí, đường đi của nó trong các tia máu, các kẽ thịt. Chàng cảm thấy thuốc có một hiệu lực thần tiên, làm rớm khô ngay những chỗ nát rữa và cho chàng một khoái trá mát mẻ tê tái. Chàng nghĩ đến người thiếu phụ và thấy sung sướng vì câu chuyện đã xảy ra mà chàng coi như là một sự mầu nhiệm của đời chàng. Sự sung sướng ấy khiến chàng cười một mình. Chàng ưỡn ngực, vươn tay, thở mạnh, thỏa mãn về cái sức trai tráng của mình, cái "duyên" mà hẳn mình phải có. Chàng hồi tưởng lại việc đã làm hồi mai, tưởng tượng đến cả điệu bộ của người đàn bà nép trong xe mà nhìn trộm chàng, say sưa cảm phục vì thủ đoạn anh hùng của chàng. Chàng cố nhớ lại những lời nói ân cần đầy ý vị của nàng, cố lục soát ở lòng xem có mối rung động nào và chỉ tìm ra thêm tự đắc. Rồi chàng lại nghĩ đến Dương Cáp, người kỳ vị[18] ấy, cùng cuộc hẹn hò bông lông. Chừng ấy nỗi khiến chàng vui hẳn lên, quên cả tình thế hiện còn éo le của mình và chính với cái vui thích ấy, hiệp lực với sức thuốc mà chàng nhắm mắt đánh một giấc mê ly.

Khi chàng tỉnh dậy thì mặt trời đã lóa ở đằng đông. Chàng nhớ chàng ngủ đã lâu lắm và trong giấc ngủ có cảm giác nghe thấy bọn đầy tớ đến cho hổ ăn, rồi chàng thấy lạnh, dù muốn thức dậy, nhưng một bàn tay nào đã đắp lên người chàng một tấm chăn da. Bây giờ tấm chăn hãy còn, nghĩ tới nó, chàng cảm thấy êm dịu, ấm áp cả lòng như một sự mơn trớn ấp ủ. Một bên góc cũi, một rá cơm đợi chàng, đã nguội. Một cành liễu còn tươi phủ lên rá, báo cho chàng biết có người đàn bà kia nhúng tay vào. Hình ra như thế là chàng ngủ mất một đêm một ngày và một đêm nữa.

Những vết thương, hầu lấp miệng, chàng không thấy đau nhức nữa. Bụng đói, chàng với lấy rá cơm, và bắt đầu ăn. Con hổ ở bên kia song cũi lẳng lặng nhìn chàng. Vui vẻ, chàng quắp ngón tay, chống xuống, đưa đầu ra trước, nhại điệu bộ của hổ và hầm hừ để chọc.

Liền đấy có ba người lính đến mở cũi, đưa chàng ra.

Yên tâm, chàng đi theo bọn lính, biết trước chúng sắp dẫn chàng đi đến đâu rồi. Vả cử chỉ của chúng hôm nay cũng đầy vẻ kính cẩn nữa. Chàng một mực ung dung điềm tĩnh, không nói rằng, để giữ cho nguyên vẹn vẻ bí mật, kinh dị chung quanh mình.

Quanh quất một hồi, chàng lại thấy chúng đưa chàng vào chỗ mấy hôm trước chàng bị treo. Bất giác chàng thấy quả tim se lại. Người ta có thể không sợ chết, nhưng vẫn sợ bị làm đau và nhất là bị phạm đến tự ái. Bấy giờ chàng thấy sinh ra ý muốn phản động để thoát thân ngay. Hôm nay chàng chẳng được tự do, không trói buộc là gì? Chàng ngó quanh đếm số quân lính, tìm đường lối và lập thế, thì quan thái thú đã khoát màn bước ta.

Lý Khắc Chính lại ngồi ở sập, ra hiệu cho lính hầu lui ra, rồi nói:

- Tráng sĩ hôm nay trông đỡ lắm nhỉ?

Trông cử chỉ và nghe cách xưng hô của quan Thái thú chàng hiểu ngay rằng Lý đã mắc mưu rồi. Nhưng chàng không đáp vội, còn bận suy xét, lựa lời và lựa cách đối phó.

Lý nói tiếp:

- Người ta đồn rằng tráng sĩ có tài làm thuốc, nhất là để chữa bệnh ma.

Ngô Quyền bật cười, một chuỗi cười dài trong trẻo và vui vẻ, hơi ngạo mạn.

Sốt ruột, Lý hỏi dồn dập:

- Tôi hỏi thế, phải chăng thì cứ nói, cớ sao tráng sĩ lại cả cười?

Ngô đáp:

- Té ra ngài chỉ cho vời tôi đến để hỏi vẩn vơ thế thôi?

Lý Khắc Chính tuột xuống sập, lại gần Ngô, giọng van lơn:

- Thôi thì nhất tội nhất xá, vạn tội vạn xá, tráng sĩ hãy ngồi lên đây, bản chức xin thưa chuyện. Người ta đồn rằng tráng sĩ trước có học phép tiên. Hình như hôm qua người có chữa cho con tên lính mang cơm cho người khỏi bệnh kinh phong bằng một nhánh liễu. Ừ! Mà chính những vết thương của tráng sĩ hôm trước bọn thủ hạ của bản chức nó lỡ tay làm nên, hôm nay cũng đã biến mất…

Ngô Quyền gạt đi, nghiêm nghị bảo:

- Thôi đi! Ngài đừng có nhiều lời! Tôi biết cả rồi! Hôm trước, tôi từ sơn động về đây là cốt để báo cho ngài một tai nạn mà ngài có thể tránh được. Tai nạn ấy, hôm nay chắc đã đến. Có lẽ trong giờ này, lệnh bà đang ngoắc ngoải ở trong phòng, mà này, ngài, chính ngài cũng đã bắt đầu thấy trong người những triệu chứng không lành rồi đấy! Phải không? À! Đấy là việc riêng ngài nhé, ngài hãy định liệu lấy và cho phép tôi trở lại cũi giam của tôi.

Lý Khắc Chính sụp xuống đất khóc ố ô. Ngô Quyền lấy làm buồn cười mà thấy đống thịt bạc nhược ấy rung rinh lúc nhúc dưới chân mình trong nếp áo rộng. Chàng đứng yên, vừa nhìn một cách khoái trá sự quỵ lụy ô nhục mà chàng nghiền ngẫm từng giây phút như trông một cuộc trả thù, lại vừa thấy động lòng trắc ẩn, thương hại cho nỗi yếu đuối của con người.

Bỗng một đứa thị tỳ hoảng hốt chạy ra bảo:

- Nguy mất rồi! Lệnh bà cho mời ông lớn vào lập tức.

Lý Khắc Chính bây giờ chắp hai tay quá đầu, lạy lấy lạy để trước Ngô Quyền mà nói:

- Phàm phu nhục nhãn19, xin tráng sĩ rủ lòng thương xót đến cho! Liễu Nhi nhà tôi sắp nguy khốn đến nơi rồi, mà quả thật trong mình tôi cũng đã thấy khác lắm.

Quan Thái thú vén áo xoa bụng mình, mỗi giây phút qua là mỗi kinh sợ thêm lên.

Ngô Quyền bảo:

- Bệnh tình ngài thì chưa đáng lo. Còn lệnh bà ở đâu hãy đưa tôi đến.

Phòng Liễu Nhi ở phía sau tư thất, trông ra một vườn hoa có tòa núi giả, chung quanh trồng toàn liễu và liễu. Quang cảnh này cùng với tên người thiếu phụ khiến Ngô Quyền nhớ đến cành lá

phủ lên rá cơm chàng hôm trước và cho chàng hiểu ý nghĩa tình tứ của cử chỉ ấy. Liễu Nhi nằm trên một chiếc sập, mặt mày nhợt nhạt, mình mẩy vật lên vật xuống, chân tay run cầm cập mà đã bất tỉnh nhân sự.

Ngô Quyền bảo đuổi hết cả người chung quanh, cả quan Thái thú nữa.

Lý hoảng hốt vì bệnh của người yêu, mà cũng nhột nhạt vì ý nghĩ để vợ mình cho một người đàn ông lạ. Lý van:

- Xin cho một gạnh20 gia ngồi lại, phòng có sai sử...

- Không được! Nếu thế phép tôi sẽ không linh nghiệm. Tôi dặn trước, trong khi tôi chữa bệnh, không ai được tò mò nghe trộm nhìn chung. Bệnh khỏi hay không là nhờ ở đó. Thôi mời ngài ra cho và cậy ngài thân canh tuần lấy cho mới được.

Vạn bất đắc dĩ, Lý phải bỏ màn lủi thủi bước ta.

Lý ra lâu rồi, Ngô Quyền bèn lại gần Liễu Nhi vòng tay, khúm núm. Liễu Nhi ngồi dậy. Chàng sụp xuống lạy. Nàng cảm động không nói nên lời, chỉ ra hiệu khiến chàng đứng dậy.

Chàng muốn nói. Liễu Nhi ra hiệu bảo đừng rồi sửa soạn giây lâu, để cho được chắc chắn là trong khi đang nói, nàng sẽ không đâm ra khóc òa, nàng mới nói được câu dài như sau:

- Thiếp đã hiểu thấu tâm sự của chàng cũng như thiếp biết rõ nghĩa vụ của thiếp. Thiếp có thể cầm giữ chàng ở lại, mặc dầu chỉ để trông thấy chàng, nhưng được thế cũng chẳng ích gì. Vậy, giờ này là giờ chúng ta vĩnh biệt. Thiếp xin chúc chàng đi cho được vạn sự bình an, và chóng đạt được ước vọng.

Ngô Quyền cởi cái vuốt hùm đeo ở cổ, một cái vuốt hùm to tướng ít có, đưa cho Liễu Nhi.

- Đây là vật gia bảo của nhà họ Ngô tôi truyền lại từ bốn đời. Nguyên nó là cái vuốt của ông Bạch Hổ thần ở Đường Lâm. Tương truyền rằng ông Bạch Hổ đã từng được đức Tĩnh Hải Đô hộ sứ hồi ấy là Cao Thiên Lý, tức là Cao Biền ấy mà, dùng mà cưỡi để đi yểm những long mạch trên đất Giao Châu này. Khi đi ngang qua núi Đường Lâm, chẳng hiểu vì khí thiêng ở dưới đất bốc lên thế nào, mà ông Bạch Hổ nhảy chồm lên làm cho đức Cao Thiên Lý phải ngã. Ngài giận lắm rút gươm chém một lát đứt mất một cái vuốt chân trước, nhưng liền đó, Bạch Hổ tự nhiên mọc cánh bay mất.

Từ đấy lâu lâu lại ứng lên phù hộ cho nhân dân ở Đường Lâm ăn làm thịnh vượng. Còn Cao Thiên Lý thì về sau tự làm ra điều giấy mà cưỡi. Dẫu sao, người ta đồn hễ ai giữ được vuốt hùm thần ấy thì được làm vua. Một sự tình cờ đã khiến cho nhà tôi giữ nó đã từ bốn đời. Đến đời cha tôi thì cha tôi cũng chỉ làm được tới Quan lang. Nay đến đời tôi thì tôi đã làm một kẻ bất tài, tha phương cầu thực, mà cuộc đời vô định không biết sẽ trôi dạt về đâu... Tuy nhiên, vật này cũng là một gia bảo mà ông bà cha mẹ tôi đã từng ôm ấp nâng niu. Nó quý hơn cả đời tôi nữa, nay nương nương đã cưu mang cho tôi, vậy xin nương nương hãy nhận lấy nó gọi là giữ chút kỷ niệm của kẻ không biết lấy gì mà đền ơn nữa.

Liễu Nhi ngập ngừng sắp nói, thì nghe tiếng Lý Thái thú ở ngoài xa quát mắng lính tráng om sòm.

Ngô Quyền để cái vuốt hùm xuống một ghế ăn, sụp xuống lạy Liễu Nhi một lần nữa rồi thưa:

- Thôi! Trời đất phù hộ cho nương nương! Xin chúc nương nương trường thọ.

Chàng đứng dậy. Liễu Nhi gạt nước mắt đứng theo. Chàng đưa nàng ra phòng ngoài, lên tiếng gọi, Lý Khắc Chính tất tả chạy đến, mừng rỡ đến sửng sốt. Ngô Quyền chỉ cái vuốt hùm nàng đã nắm lấy khi đi ra, nói:

- Đây là cái bùa hộ mệnh tôi dâng tặng lệnh bà. Đeo cái này thì bệnh kia không bao giờ trở lại nữa. Còn chứng đau bụng của ngài, đó mới chỉ là triệu chứng, nay ngài đã biết hối quá21 thì sẽ khỏi ngay, chẳng can gì mà sợ. Bây giờ, nếu ngài còn giữ lời hứa, xin truyền mở cửa thành cho tôi đi.

Lý Khắc Chính lắp bắp muốn nói. Chàng gạt đi, vừa lần ra cửa để cho Liễu Nhi khỏi nghe, vừa nói tiếp:

- Không! Xin ngài đừng nói đến ân huệ và tiền bạc. Cái ân to nhất mà ngài đền cho tôi là làm cho tôi chóng khỏi thấy mặt ngài. Kẻ đạo sĩ không có xứ sở. Nhưng gốc tích tôi là xứ Giao Châu, mà hình như người Giao Châu đối với ngài có cái thù không đội trời chung đấy!

Quan Thái thú kinh dị, nghẹn ngào, chẳng biết làm gì hơn là vẫy quân lính ra lệnh mở rộng các cửa.

V
VIÊN THẦY BÓI CỬA ĐÔNG

Mặt trời vừa lên được ba sào, Một ngọn nắng đào êm dịu ấp ủ lấy cảnh vật làm cho tươi tắn hẳn lên, như mặt người thiếu nữ dưới sức che chở của tình nhân. Hai bên vệ đường, từ chính dinh qua các trại, các ấp, để chạy thẳng tuốt ra cửa thành, những nông phu và nông phụ đang làm cỏ cho những thửa ruộng khoai, ngô. Những người đàn ông chỉ mặc một chiếc khố vải nhuộm chàm, mà khi cúi xuống làm việc, họ xây cái bững dài ra đằng sau mông cho khỏi lấm, và vì thế, xa trông họ giống một bầy ngựa đang ăn cỏ. Thỉnh thoảng, từ giữa mặt đất mới xới, phơi một màu xám nâu tươi, ướt, như nức nở nhựa bổ, một cái gì bắn tung lên tận mây xanh, biến mất trong cái bao la trong vắt ấy giây lâu, rồi lại từ đâu trên ấy rơi tõm xuống, để lại tan trong màu đất. Cũng hay là thỉnh thoảng những cái ấy lại kêu lên những tràng tiếng, mà sức nhanh của mỗi cái bắn lên vụt xuống càng làm trong thêm, người ta mới biết đó là những con sơn ca đang đùa với nắng.

Chàng thanh niên cảm thấy mình khoan khoái và hùng cường lắm. Giá như lúc bấy giờ có ai hỏi chàng đi đâu và làm gì, thì chàng cũng chẳng biết trả lời ra sao nữa. Vì thực ra chính chàng có biết sẽ đi đâu và làm gì? Nhưng quái thay! Cũng như hầu hết các buổi mai chàng từ quán trọ ra đi, hình như cứ có cái gì bảo chàng rằng đằng mút con đường trắng phau những ánh nắng kia, một cái gì vẫn đợi chờ chàng, một cái gì rực rỡ như bầu trời, tốt đẹp như con đường chàng đi, chói chang vô vàn ánh sáng! Xưa nay hiếm chi người tráng sĩ ra đi bình thiên hạ với mỗi một thanh gươm giấu dưới lớp áo phong trần!...

Nhưng mà ở ngay ngoài cửa Đông, một cảnh tượng khiến chàng dừng chân lại. Một đám đông, gồm đủ các hạng người đang tụ họp như thể để nghe một bản vè hay xem một trò ảo thuật nào. Một bọn lính Đô hộ phủ, ngồi tận trên bờ thành và đến cả trên các

ngọn nữ tường[22], xúm ngay trên đầu đám người, và cúi xuống đến suýt nhào đầu mới nghe được câu chuyện đang bàn dưới chân chúng. Một đứa tinh nghịch cột một hòn đá gỡ ngay ở thành vào một sợi dây bìm rồi thả xuống trên đầu bọn dân quê mà nhắp, y như một người câu ếch. Bọn dân thấy là một trò chơi của lính Đô hộ, vả lại cũng ham xem cuộc, nên hễ hòn đá đụng vào ai là người ấy chỉ ngước mắt lên, cười tình một cái, ý muốn nói:

- Đấy ngài xem! Ngài chơi trên đầu, trên cổ tôi, là chỗ tôi thờ cha mẹ tôi, thế đấy, mà tôi không giận đâu nhé! Tôi biết ngài chơi cho vui thế thôi, chứ không có ác ý gì!

Khi Ngô Quyền vừa đến chỗ ấy, thì bỗng một loạt cười nở vang, tiếp đến những tiếng chửi rủa om sòm, rồi đến tiếng phản kháng nhao nhao của phần đông người chung quanh. Đám tụ họp tản ra, để chàng thanh niên thấy một người võ sĩ mặc y phục đen đang túm lấy một ông già cọp rọp[23] mà đánh túi bụi. Nhanh như cắt, chàng đã nhảy vào, đẩy người võ sĩ ra xa và đỡ ông lão đứng dậy. Mọi người lại xúm quanh hoan nghênh thái độ của người mới đến. Rồi không đợi hỏi han, người ta đua nhau mách chàng duyên cớ của sự hiếp đáp ấy. Thì ra ông lão là một nhà tướng số và đã đoán cho chàng võ sĩ kia một kết quả ô nhục. Theo ông, thì chàng kia sẽ bị chết bêu đầu.

Võ sĩ là một chàng thanh niên trạc chừng hăm lăm, hăm sáu, thân hình cao, thành thử trông như gầy, xinh trai, nhưng phải cái bộ lông mày quá rậm và hàm ria quai nón quét xanh cả hai má, làm cho dung mạo có vẻ sâu hiểm và dữ tợn.

Lừa khi chàng thanh niên lạ mặt bận nghe công chúng phân bua, chàng võ sĩ liền đá vào hông kẻ phi phận[24] vô cố[25] đã đến can thiệp, khiến Ngô Quyền ngã lăn ra. Công chúng thấy một người trai tráng vạm vỡ như Ngô mà bị đánh ngã, bèn tản ra, lặng im thin thít, không ai nghĩ đến chọc thêm cơn giận của võ sĩ nữa. Nhưng Ngô Quyền đã lồm cồm ngồi dậy, và thủng thỉnh tiến lại gần phía chàng võ sĩ. Hai người bây giờ đã thủ thế, và một chốc sau thì anh chàng này đã lăn ra đất, bị đè cứng dưới gối Ngô Quyền. Khi thấy kẻ địch thủ đã kiệt lực rồi và chịu thua, chàng mới đứng dậy.

Chàng võ sĩ phủi quần áo lấm đất rồi lủi thủi lảng ra, dưới những trận cười chế nhạo của đám dân.

Ngô Quyền ủy lạo[26] nhà số thuật lần nữa rồi cáo từ. Nhưng ông già nắm tay chàng mà nói:

- Tráng sĩ cho lão bốc một quẻ để đền ơn.

Chàng thanh niên vỗ vai ông lão cười, bảo:

- Chao ôi! Ha ha! Ơn với huệ! Mà bốc với hốt làm chi mới được chứ?

Thấy cử chỉ dễ dãi và thẳng thắn của chàng, dân chúng, đứa trẻ con muôn đời ấy, cũng cười theo, tự nhiên thấy hả hê sung sướng và đâm yêu mến người khách lạ, anh hùng một cách ít có mà không làm bộ một tí nào.

Ngô Quyền vừa nhìn quanh cử tọa, vừa nói tiếp, để cắt nghĩa không phải chàng làm cao mà không thèm biết tương lai của mình:

- Tôi sợ biết tương lai lắm cơ! Giá như mình biết sáng mai mình chết, thì hôm này mình mới làm sao?

Ông già nằn nì:

- Lão thấu rõ lòng dũng cảm của tráng sĩ. Nhưng lão xin tráng sĩ cứ ban ơn ấy cho.

- Kỳ quái nhỉ!

- Thưa vâng! Xin tráng sĩ để cho lão thử lại cho chắc điều mà linh tính lão đã báo trước.

- Thôi được! Nhưng phải làm thế nào đây?

- Tráng sĩ hãy cho lão xem bàn tay.

Ngô Quyền phá ra cười:

- À ra thế! Đi lại cũng như là bốc quẻ. Nhưng tôi dặn đã nhé: xem thì xem, nhưng xem xong, đừng nói gì hết. Tôi sợ ông già đoán sau tôi cũng bị chết chém nốt như ông khách hồi nãy, rồi không khéo lại cái tấn kịch vừa rồi. Đây! Ông già xem!

Chàng ưỡn người, vứt đầu ra đằng sau mà đưa bàn tay căng thẳng ra.

Nhà tướng thuật cung kính hứng lấy bàn tay to tướng của Ngô Quyền. Xem xong, ông lão vái chào và dặn, giọng nói như nghẹn ngào, cảm động:

- Nếu ngày sau mà tráng sĩ có dịp ghé lại cửa thành này, và lúc ấy

trời còn cho lão sống, xin tráng sĩ hãy cho lão hân hạnh gặp lại tráng sĩ. Nhà lão ở ngoài đầu cầu, bên miếu Cây Thị.

Trông thấy bộ trịnh trọng buồn cười của ông già, Ngô Quyền chẳng biết làm gì hơn là lắc đầu, trương mắt nhìn đám cử tọa, như để phân chứng cớ. Chàng lại cười một loạt, rất vui vẻ tự nhiên, rồi như đã quên cả câu chuyện nãy giờ, chàng vác gói lên vai, nhắm con đường bấy giờ nắng dọi sáng lòa mà rảo bước.

Nhà thuật sĩ không đừng được, quỳ xuống, chắp hai tay trước ngực, như niệm thần chú, say sưa trong cơn thiền định.

Khi ông ta đứng dậy và thấy rằng đám dân vẫn còn đứng đờ ra đấy, mong đợi ông nói những điều ông đã đoán về người tráng sĩ lạ lùng kia, ông bèn chống gậy ra đi, vừa ngó lên bọn lính Đô hộ phủ. Khi ông và đám người theo ông đã xa quá tầm tai nghe của chàng, ông bèn nói:

- Bà con biết không? Bao giờ mà trăng mọc và nước thủy triều dâng, chở đầy cá kình, cá ngạc, khi bấy giờ người thanh niên sẽ tự tay mở các cửa thành này cho bà con, sẽ làm cho ai nấy lưng hết còng, cổ hết cúi và sẽ rửa sạch mặt mày lem luốc của chúng ta! Lúc bấy giờ trâu hoang trên rừng cứ tự do về làng ta mà ở, và hạt lúa to như những quả mít quả dứa, cứ ù ù lăn từ ngoài đồng vào vựa của chúng ta! Một cuộc thái bình thịnh trị sẽ bày ra như thủa Đại Nghiêu, Đại Thuấn. Ấy là toàn nhờ công đức của người ấy vậy.

- Nhưng mà người ấy sẽ làm gì mới được chứ?

- Làm gì ấy à? Người ấy sẽ làm cái việc xưa nay chưa ai từng làm ở xứ Giao Châu này. Bà con không sao lĩnh hội được là cái gì. Tôi chỉ nói: sẽ có mười tám vua Hùng Vương như ngày xưa tụ hội lại mà quỳ lạy dưới chân người ấy. Nhưng đến lúc ấy thì già này biết có còn mà thấy được chăng?

Nói xong, ông già đứng đờ người như trong một cơn mơ, làm cho ai nấy không còn dám nghi ngờ ở sự thành thực của ông, nhưng vì không ai hiểu gì hết nên cũng ngơ ngác chẳng biết nói thế nào.

Đoạn thứ hai
NHÀ TƯỚNG

Yêu hoành cổ kiếm khí như hồng,

Quốc sỉ gia cừu thệ thủy chung.[27]

Nguyễn Tùng Nham

VI
HỒNG CHÂU ĐỘNG

Đến Bình Giang rồi, và mặc dầu đã hỏi ra đường về Hồng Châu động. Ngô Quyền cũng chưa đến vội, ngày ngày cứ lang thang dạo chơi khắp chốn, như một nhà phong thủy đi tìm long mạch.

Đành rằng khi hỏi đến tên Hồng Châu động thì ai nấy cũng tỏ vẻ kinh dị, sau cùng người ta đem nhiều chuyện ghê rợn kể lại cho chàng nghe, trong ấy có chuyện chàng biết không khỏi là hoang đường, do trí não kích thích của dân quê bịa đặt ra. Dẫu sao, điều mà ai nấy cùng quả quyết, là Hồng Châu động được phòng ngự nghiêm nhặt lắm, có kẻ vô phúc nào lạc lối vào trong ấy, thì khó lòng mà ra được, thảng hoặc có người về được, thì lưỡi cũng bị cắt đứt và mắt thì bị đốt dùi lửa cho mù.

Ngô Quyền không đến Hồng Châu động ngay, không phải vì chàng sợ gặp những tai nạn như người ta đã mách để chàng đề phòng. Tên tuổi, tài lực của chàng cũng đủ đảm bảo cho chàng sự bình an. Vả chăng, kẻ gián điệp của trại chủ Hồng Châu, cái anh chàng Dương Cáp kia chẳng đã hẹn đợi chàng đấy à?

Dù thế nào mặc lòng, chàng thấy không có cái gì thúc giục chàng một cách ráo riết, không có cái gì bắt buộc chàng phải đúng hẹn với kẻ sứ giả của Dương Diên Nghệ, người mà chàng cũng chưa rõ tài năng, tâm tính ra sao.

Chẳng thế mà từ khi từ biệt La Thành, vào lúc trọng xuân, mãi đến nay tiết lập hạ đã đến, chàng mới về tới Bình Giang. Ở đâu đâu, chàng cũng vẫn thanh nhàn, ngoạn du phong cảnh, hễ bao giờ hết vui với tạo vật ở bên ngoài, thì về giúp đỡ một đôi gia đình trong công việc làm lụng của họ. Chàng để cho chuỗi ngày mình

trôi qua, êm ả như một con thuyền sút dây buộc, dịu dàng trôi theo con nước lặng lờ. Sự sống đối với chàng bao giờ cũng dễ dãi. Hình như đó chỉ là một người em gái âu yếm luôn luôn chực để chiều chuộng một ông anh nũng nịu. Chàng tự thấy thừa sức sống nhiều. Chiếc thân độc lập, không bận vì một nếp vinh hoa phú quý, không vướng vì một dải tâm tình, chiếc thân trai tráng đầy tài đầy lược của chàng, cứ mang nhẹ đời chàng đi chẳng khác nào một con ngựa to mang một đứa trẻ con.

Lắm khi chàng cũng mơ ước gặp những việc mạo hiểm, những cuộc phi thường, để có dịp mà thi thố tài năng. Nhưng việc phi thường mạo hiểm biết tìm đâu có mãi? Chàng không thể như con voi con kia, đến một lúc để thử sức mình, thôi thì đành phá tất cả cái gì nó gặp, đến đổ cây sụp đất, trúc28 núi tan rừng.

Cho nên, mỗi buổi mai, khi nghe chim khướu hót trên cành cổ thụ, thì chàng lại trở dậy vác khăn gói lên vai, hướng theo tiếng chim kêu mà tiến, đi thêm vài ba làng nữa, tùy theo bước chân vui, hoặc một đôi sự kích thích nhỏ nhặt dọc đường.

Mãi bốn năm ngày sau khi về đến Bình Giang, chàng cũng chưa quyết định đến Hồng Châu động.

Ngày kia, từ ở quán trọ ra đi, vừa được một đôi đường chợt nghe có tiếng người gọi thất thanh:

- Bớ Ngô huynh! Bớ Ngô huynh!

Chàng trở lui một chốc đã nhận ra người gọi mình chính là Dương Cáp. Mừng rỡ, chàng rảo bước nhanh, mà Dương Cáp cũng tất tả chạy lại. Sau những cái lay mạnh vào vai nhau, hai người biểu đồng tình trở lại quán trọ đàm đạo.

Cáp mách:

- Dương nguyên soái cho tôi đi tìm tráng sĩ đã hai hôm nay.

- Ồ! Quái nhỉ! Sao Dương tướng công lại biết được tôi về đây?

- Bất kỳ người lạ nào đến đây, đều có thám tử về trình lại. Công việc phải thế. Khi nghe tả hình dạng ra, tôi quyết chắc là tráng sĩ rồi không còn ai nữa. Nên Dương nguyên soái cho tôi đi tìm thử. Sao tráng sĩ lại không đến ngay trại mà còn vơ vẩn đâu đây?

- Tôi chỉ sợ đường đột quá đó thôi!

Dương Cáp gọi chủ quán mang rượu ra:

- Ta hãy uống một vài búng cho ấm dạ rồi vào yết kiến nguyên soái thì vừa. Tráng sĩ đến hôm nay là gặp dịp lắm.

- Dịp gì thế, hở bác?

- Hôm nay là ngày rằm. Lệ ngày rằm ở trại, có cuộc tỉ thí để định giai cấp cho các tướng tá. Âu cũng là một cái may để Dương nguyên soái được thấy tráng sĩ thi tài.

- Tài tôi thì được xếp vào hàng ngũ nào? Huống chi bác chỉ thấy tôi bị đánh chí mạng thì có!

- Tráng sĩ giấu thế nào được! Tôi còn nhớ cánh tay lôi thằng Đô hộ từ trên mình ngựa xuống và quả đấm thôi sơn29 hỏng cả người... Ồ! Cao cường lắm! Nhân tiện tráng sĩ có thể làm ơn cho hay nốt công chuyện ấy rồi ra làm sao chăng?

Trong vài câu, Ngô Quyền kể đại khái việc xảy ra, chi tiết nào không quan trọng lắm đối với Dương Cáp thì chàng bỏ qua không nói, chẳng hạn mối tình cảm động của Liễu Nhi, cùng sự can thiệp của chàng giữa viên thầy bói và người võ sĩ lạ mắt.

Xong, đến phần Dương Cáp nói qua công việc của chủ tướng Dương Diên Nghệ cùng là các nha tướng. Nhờ thế mà Ngô biết Dương công mất vợ sớm, hiện có một gái, Ấu Mai tiểu thư và một trai là Tam Kha công tử, và ông đang để tâm kén một người rể xứng đáng cho người tuyệt thế giai nhân kia.

Một điều lạ, mà chính Ngô Quyền cũng phải tự hỏi mình, là không hiểu tại sao nghe nói như vậy thì chàng thấy thèn thẹn, nửa không muốn nghe thêm, nửa lại quyết dò la tường tận.

Sau cùng chàng buột mồm hỏi:

- Thế trong hàng tướng sĩ của chúa công, ngài không tìm ra được một người hay sao?

- Kể tướng sĩ thì cũng nhiều, nhưng phần đông là những kẻ võ biền thô lỗ cả. Duy chỉ có Kiều công tử là đủ tư cách, học thức có dư, thao lược hơn người, tuổi đã trẻ mà lại bảnh trai, nhưng phải cái là công tử đã được chủ soái nhìn làm con nuôi từ thuở mồ côi cha mẹ kia rồi.

Ngô Quyền vội vã hỏi:

- Kiều công tử là ai nhỉ?

- Là Kiều Công Tiễn, con trai Kiều Mậu ngày trước là nha tướng của quan Tiết độ sứ Hạo. Mậu tuẫn tiết một lần với quan Tiết độ sứ Mỹ. Dương nguyên soái thương tình Tiễn, đem về cho làm con nuôi. Nuôi cũng như đẻ, nên mặc dù Dương nguyên soái biết chân nỗi ước mong của Tiễn được lấy con ngài, nhưng đời nào ngài lại chịu cho làm một việc trái luân thường! Phương chi30 Ấu Mai tiểu thư cũng không ưa gì Kiều công tử lắm.

- Sao vậy?

- Một lẽ là tiểu thư còn ngây thơ quá, chưa biết gì hết. Ai đời đã mười tám tuổi đầu, mà còn ở trần leo lên đọt cây, để từ đó nhảy xuống hồ mà tắm. Con gái nhà tướng có khác. Nhưng mà lẽ thứ hai là tại tính tình hai người khác hẳn nhau. Tiểu thư thì dịu dàng, giàu lòng trắc ẩn, mà công tử lại hung hãn, hiếu sát. Nơi bàn tay hăm lăm tuổi kia đã vấy máu cũng đến mười mạng người là ít!

- Ồ! Người đâu mà công tử giết dễ dàng như vậy?

- Những địch thủ thất thế bị giết chết trong các cuộc tỉ thí có. Cũng có kẻ vì hiềm khích riêng với công tử, hôm nay còn thấy đi đứng, nói cười, sáng ra đã thấy phơi thây đâu ngoài đồi, hay dưới rãnh nước.

- Thế chẳng có ai dám nói gì cả hay sao?

- Trên là Dương nguyên soái, còn thì đến Kiều công tử rồi. Ai mà dám nói.

- Võ nghệ Công Tiễn cao cường lắm ư?

- Vâng! Kể ra trong hàng tướng tá hiện giờ, thì công tử là người bậc nhất rồi đấy, không có món gì chịu thua sút ai, mà sở trường nhất là nghề bắn cung trên mình ngựa đang phi.

Ngô Quyền bất giác liên tưởng đến sức mình rồi đâm ra vơ vẩn, hình như đang bận theo đuổi những hình ảnh xa xăm nào, cho đến khi nghe Dương Cáp gọi tên, chàng mới sực tỉnh:

- Ồ! Mà này! Ta hãy cạn chén mà đi chứ? Trưa rồi? Nhất là tráng sĩ còn cần có mặt để có muốn dự cuộc tỉ thí nào thì dự chứ?

- Bác nói phải! Ta đi đi!

Ngô Quyền vừa gật đầu, vừa đứng dậy, uể oải như chưa dứt hẳn được với cơn vơ vẩn vừa rồi.

Hai người băng qua dãy đồn, vượt năm bảy dòng khe sâu mà Dương Cáp đã thuộc làu những chỗ lội chân qua được. Lối đi khuất khúc, gập ghềnh, giữa chốn bụi bờ rậm rạp, gai góc um tùm, khi vòng quanh những tảng đá khổng lồ, khi chẹn vào giữa hai sườn đồi co hẹp. Địa thế quả thực thích hợp cho việc dụng binh. Thỉnh thoảng từ đâu trong một lùm cây, dưới một rãnh nước, hay sau một kẽ đá, phút chốc hiện lên một người dị dạng, nhảy tới, mũi dao nhọn đưa cao, Dương Cáp đọc lên một tiếng khẩu hiệu, tức thì trong nháy mắt tên lâu la kia đã biến đâu mất rồi. Ngô Quyền thầm khen cách tổ chức của trại Hồng Châu.

Hai người còn phải qua lũy tre chắc chắn, do hai cửa có lính canh giữ cẩn thận, mới vào tới trung tâm của động, một vùng khá rộng, giữa dựng lên lổm chổm những trại lớn nhỏ đủ hạng.

Lúc bấy giờ, từ trại chủ đến quân sĩ đều ở cả tại trường võ, chủ tướng Dương Diên Nghệ ngồi trên một đàn cao, chung quanh chư tướng chầu hầu, ước hơn ba mươi người, ai nấy trông dũng mãnh dị thường.

Bỗng nhiên, Ngô Quyền giật nảy mình, tái mặt. Người thanh niên kia, vị tướng quân ngồi ngay một bên Dương nguyên soái kia mà chàng cầm chắc là Kiều Công Tiễn. Trời! Có lẽ nào! Sao lại có sự ngẫu nhiên kỳ quặc đến thế này?... Mà chả lẽ mắt chàng lại trông nhầm, hay trí chàng nhớ bậy? Cái người kia, chính thị là chàng võ sĩ y phục đen đã bị Quyền đả cho một trận đáo để ở cửa Đông La Thành tháng trước.

Ngô Quyền chụp tay Dương Cáp, nói gấp:

- Người trẻ tuổi ngồi bên Dương nguyên soái kia, tức là Kiều Công Tiễn đấy chứ gì?

Dương Cáp gật đầu, toan nói thêm, nhưng Dương Diên Nghệ đã trông thấy, với tay truyền lại gần. Ông ta bước xuống đàn, đến đứng thẳng trước mặt Ngô, đặt cánh vạm vỡ lên vai Ngô, như người mua ngựa vỗ lên lưng con ngựa mình thích, rồi ông nhìn chàng từ đầu đến gót mà hỏi:

- Có phải là vị tráng sĩ đại náo chợ phiên ở Đô hộ phủ ngày nọ đấy chăng?

Hai người đứng thẳng như thế, thì vừa ngang nhau. Bề rộng vai

cũng suýt soát bằng nhau.

Dương Diên Nghệ là một người trạc gần sáu mươi tuổi, gương mặt vuông tượng gân guốc, tỏ một ý chí cương quyết, một tâm tính trung chính. Mặc dầu gió bụi cuộc đời nhà tướng đã nhuộm trắng nửa mái đầu người, và cày nên những nếp nhăn sâu nơi trán sàm sạm cháy, nhưng con mắt trông xa lanh lẹ, nụ cười tươi tắn, bày hai hàm răng đều tăm tắp, chưa mất một chiếc nào, cũng đã cho người ta đoán biết cái sức lực bạt sơn31 của vị hổ tướng bách chiến ấy.

Sau khi đã nhìn lại Dương công bằng con mắt tò mò đánh giá như ông đã nhìn chàng, Ngô Quyền thi lễ trả lời:

- Bẩm vâng!

Bấy giờ các võ sĩ đã nghỉ biểu diễn xúm quanh lại chủ tướng để cùng đón tiếp người bạn mới:

- Tráng sĩ có phải là lệnh lang quan cố quan mục Phong Châu Ngô Mân đấy không?

- Bẩm phải! Nhưng sao tướng công lại thấu rõ gốc tích của văn sinh làm vậy?

- Nghe Dương Cáp về kể chuyện họ Ngô ở Đường Lâm, ta đã biết ngay. Ở Đường Lâm thì chỉ có mỗi một họ Ngô ấy mới sản xuất được kẻ anh hùng hiệp sĩ như vậy.

- Xin đa tạ, tướng công quá khen!

- Không phải! Ta nói thực. Tráng sĩ nhỏ tuổi không biết đấy thôi, chứ Ngô tướng công ngày trước cùng ta là bạn đồng liêu. Tính khí thế nào ta đã biết rõ.

Ngô Quyền lại cúi mình.

Dương Diên Nghệ truyền rót rượu mời Ngô. Các tướng đều được ban mỗi người một chén, Dương nguyên soái nói:

- Bây giờ sẵn có anh em đồng trại đây, tráng sĩ hãy kể lại cái kỳ công đại náo Đô hộ phủ trước mà nghe.

Một lần nữa, Ngô Quyền kể lại tự sự đầu đuôi. Thỉnh thoảng, chàng đưa mắt nhìn Kiều Công Tiễn đứng phía bên kia Dương nguyên soái. Đến việc nhà thuật sĩ ở cửa Đông, chàng tuyệt nhiên

không đả động đến. Dẫu sao, sự Kiều Công Tiễn có hơi biến sắc không sao thoát khỏi mắt chàng, và cho chàng quyết chắc về tung tích anh chàng võ sĩ y phục đen.

Các tướng đều tỏ ý thán phục dũng cử của chàng. Dương Diên Nghệ vui vẻ nói:

- Như nay mà tráng sĩ từ ngàn dặm phương xa đến đây, chắc là thấu rõ công cuộc của ta, và cũng đã cân nhắc kỹ càng cái đại nghĩa phải làm, cùng cái nguy nan của nó đấy chứ?

Ngô Quyền dõng dạc đáp:

- Văn sinh nghe rằng kẻ trượng phu chỉ biết có việc làm mà không hay biết đến cái an nguy của việc.

Diên Nghệ khen:

- Giỏi lắm!

Quyền nói tiếp:

- Khi gia nghiêm mất, người có bắt tôi thề trước mặt rằng thế nào cũng đi tìm minh chúa mà thờ. Minh chúa ngày nay tôi đã tìm được. Nếu vong hồn gia nghiêm có linh thiêng tất người cũng thỏa lòng nơi chín suối.

- Thế thì tốt lắm! Một người có khí phách như tráng sĩ, bất tất ta phải căn vặn nhiều lời. Những công việc ăn ở tại trại, Dương Cáp sẽ chỉ dẫn cho. Hôm nay là ngày tỉ thí võ trường, hãy ở đấy mà xem, và nếu có thấy ngứa nghề về một môn sở trường nào thì hãy biểu diễn để anh em cùng thưởng thức cũng là hay.

Các tướng đồng reo lên một tiếng sung sướng. Rồi tự nhiên có một luồng điện chạy khắp cử tọa, ai nấy đều hăng hái lên, tim đập mạnh, máu chuyển nhanh, các bắp thịt hầu nở ra dưới sự hứng khởi. Ngô Quyền, không ở ngoài mối cảm giác chung, bèn thuận ngay.

Sau ba giờ biểu diễn dưới cặp mắt mừng rỡ của Dương Diên Nghệ, ai nấy đều công nhận rằng Ngô Quyền đáng mặt đàn anh. Không có món gì mà chàng không hơn người ta một cách dễ dàng. Và trông nhiều trận đấu, người ta thấy rõ chàng nhượng nước nhiều phen, đến nỗi lắm lúc chàng làm Dương Cáp phải bứt đầu giậm chân, tức cả mình. Khi chàng thắng hẳn một kẻ địch thủ rồi thì trông bộ chàng áy náy ngượng ngùng, an ủi người thua cuộc một

cách nhỏ nhẹ cung kính.

Duy có Kiều Công Tiễn là không chịu tỉ thí cùng chàng. Trong tất cả các môn vừa thi, Kiều đều tuyên bố chịu thua, lấy cớ là hôm nay không sung sức. Sự hồi tỵ[32] của Tiễn làm cho ai nấy đều thất vọng và không hiểu ra sao hết. Mặc dầu ai nấy đều ghét Tiễn, nhưng trong trường hợp này, người ta biết chỉ Tiễn đối với Quyền mới có thể gọi là kỳ phùng địch thủ. Người ta tức giận Tiễn, vì không cố sức để cứu vãn lại một ít danh vọng cho toàn trại. Sau cùng để chứng rằng Tiễn khôn khéo, tự lượng sức mình kém Ngô Quyền thật, thà chịu thua không bằng cớ, còn hơn là nhập cuộc, đã bị đòn đau mà sự nhục nhã càng thêm rõ rệt nữa. Có lẽ Dương sứ quân cũng nghĩ như vậy, cũng lấy làm chột dạ và thương hại cho Tiễn, nên người mới nói:

- Mỗi người có một môn sở trường riêng. Ai mà quán hết cả được. Công Tiễn có tài mã xạ, thì cứ việc biểu diễn về môn ấy. Anh Ngô nãy giờ đã lấy hết cả các giải khác rồi, thì bây giờ hãy thử tranh giải này với anh Kiều xem.

Kiều Công Tiễn bằng lòng. Ngô Quyền khiêm tốn thưa rằng:

- Hồi nãy, tôi sở dĩ hơn được, là vì các anh em thương người mới đến, chưa chịu ra sức đấy thôi. Còn nếu mã xạ là một môn võ nghệ cao quý, tôi tuy thuở nhỏ có tấp tểnh học đòi, nhưng vì lâu ngày không có dịp tập dượt lại được, nên hèn kém lắm. Xin nhường giải này cho Kiều công tử không dám tranh.

Dương Diên Nghệ cầm chắc thế nào là con nuôi ông cũng sẽ giựt giải này một cách vẻ vang, vì tài bắn của Kiều Công Tiễn xưa nay đã nổi tiếng là trăm phát trăm trúng, nên muốn một mặt làm cho Tiễn được thỏa lòng, một mặt kiềm chế trước những mối tự cao, tự đại rất dễ đến cho một nha tướng trẻ tuổi, khi họ đã gặp toàn những sự đắc thắng dễ dàng như Ngô Quyền, ông bèn bàn rằng:

- Anh Ngô không nên thế. Đã không biết mà rằng, chứ đã biết thì nên thi thố hết ra, cho bè bạn được cùng mua vui với nhau.

Lâu la dẫn ngựa ra, yên cương sẵn sàng cả rồi, mỗi con đều có giắt một chiếc cung và một dây tên.

Lệ mã xạ phải phi ngựa trên một khoảng đất rộng hình thuẫn[33], trước một thằng bù nhìn trên ngực vẽ một vòng tròn sơn đỏ gọi là hồng tâm. Thằng bù nhìn đặt đứng ở giữa một đường hông của mình, xa cách hai đầu nhọn bằng nhau, y như một bức bình phong dựng trên một hồ bán nguyệt. Người kỵ mã có mang một

chiếc lông gà cột đầu sợi dây. Bao giờ sức nhanh của ngựa đến căng thẳng sợi dây lông gà ra mới được kể cho bắn.

Phải bắn ba phát vào hồng tâm, một phát khi ngựa phi ngang qua trước mặt thằng bù nhìn, ở phía đường lưng bên kia hình thuẫn; một phát khi ngựa từ chỗ ấy mới chạy đến ở đầu mút nhọn phía tả; và phát thứ ba khi ngựa đã quá thằng bù nhìn mà đến mút đằng kia, phía bên hữu thằng ấy, tức là phát này, người kỵ mã phải quay lưng lại mà bắn. Như thế, trong thời kỳ ngựa chỉ phi trong ba phần tư vòng mà người tranh giải phải bắn luôn ba phát tên không nghỉ.

Vài ba tướng ra biểu diễn trước, gọi là để chỉ dẫn cách thức. Quả thực không ai trúng đâu vào đâu hết, họa chăng có vài người trúng vào đầu bù nhìn khi ngựa phi ngang qua trước mặt. Thế mới biết lối mã xạ quả là môn gay go và cũng tài tình nhất trong nghề cung kiếm.

Kiều Công Tiễn để Ngô Quyền bắn trước. Lẹ làng, Quyền phóc lên mình ngựa cho phi ngay, mỗi lúc một nhanh thêm. Khi chiếc lông gà đã chống dựng lên đầu sợi dây thẳng ngang, chàng bèn lắp tên, và như đã tính chừng trước đâu trong óc, vì theo sức ngựa phi nước ấy, thực quả khó lòng mà nhắm, chàng bắn một phát, rồi vừa kịp trong cái thời gian chàng lắp lại tên và trương cung, tức là vừa đúng thời gian ngựa chạy từ phía trước mặt bù nhìn qua mút vòng bên tả, chàng bắn tiếp một phát nữa.

Hai tiếng hoan hô liên tiếp của bàng quan[34] cho chàng hay là đích đã trúng. Đến phát thứ ba, vì chàng quay lưng không gọn nên mũi tên chỉ đâm thủng thằng bù nhìn ở trên cổ, cách hồng tâm ngót gang, Ngô Quyền gò ngựa lại, thúc cho ra ngoài vòng đua phía bên hữu thằng bù nhìn rồi ở đấy mà đợi xem Kiều Công Tiễn.

Đến lượt chàng này. Ai tinh mắt có thể bắt chợp trên mặt chàng một vẻ lo âu, làm cho dung mạo chàng hơi co tóp lại. Có lẽ một ý định khó nhọc đã thoáng qua óc chàng. Chàng nhảy lên mình ngựa với một điệu bộ ngỡ ngàng. Song khi chàng đã cho ngựa đi trên vòng thuẫn, thì vẻ cương quyết đã trở lại. Và khi chàng vừa thúc ngựa phi nhanh, vừa dịp dàng nhún dây cung để thử với một nụ cười tự tin, thì người ta thấy rõ là Kiều Công Tiễn đang cử động trong thế giới mới của chàng rồi. Người ta thấy rõ con rồng đang quay lộn trong mây, con cá trong nước. Mỗi lần cái ẩn mình của chàng tới trước để giục thêm sức hăng của ngựa, là mỗi lần làm cho cử tọa reo ầm lên vì sung sướng. Ngô Quyền cầm chắc sự thua ở trong tay.

Hai phát tên đầu tiên nhẹ nhàng bay thẳng tới hồng tâm, có người chớp mắt không kịp thấy. Đến phát cuối cùng, khi qua đến đầu mũi phía bên hữu thằng bù nhìn, thì chàng vừa rút hết cương, vừa thúc chân vào hông ngựa. Đau quá, ngựa nhảy lồng lên, đứng thẳng dậy, rồi tự xoay tròn hai gót sau mà quay mặt về phía thằng bù nhìn. Trong nháy mắt ấy, Kiều Công Tiễn đã lắp xong tên thứ ba và trương cung lên. Tên chưa đi mà người ta đã vỗ tay, hò reo vang dội cả vùng.

Một tiếng tách! Bỗng nhiên người ta thấy Ngô Quyền nhào từ trên mình ngựa xuống đất. Nhưng chàng đứng dậy ngay, với tay lên đầu gỡ cái tên của Kiều Công Tiễn bắn lạc, mắc vào trong mái tóc dày.

Kiều Công Tiễn lật đật nhảy xuống ngựa chạy lại đỡ Ngô Quyền và xin lỗi. Ai nấy đều xúm lại mừng cho Ngô thoát được một tai nạn gớm ghê, và khen cho Ngô nhanh mắt cúi xuống kịp.

Tiễn cắt nghĩa:

- Ngựa quay mạnh quá, tôi mất cả thăng bằng, suýt ngã, thành thử tên bay đi bậy. Ngô huynh khỏi can gì, thật là hồng phúc cho tôi quá!

Quyền đưa trả tên cho Tiễn, cười mà không nói gì.

Để phá bầu không khí nặng nề khó xử ấy, Dương Diên Nghệ truyền bãi cuộc, và cho kéo nhau về trại mình, dự tiệc thết đãi Ngô Quyền.

Quyền với Tiễn cặp kè đi khít nhau. Quyền nói nhỏ, chỉ vừa cho Tiễn nghe lọt:

- Mi đã cố tâm coi lầm tao ra thằng bù nhìn. Nhưng không làm gì nổi tao đâu. Này tao bảo! Từ rày về sau đừng có thế nữa nhá! Hãy nhớ lấy lời đoán của viên thầy bói cửa Đông!

Một tướng muốn làm thân, chạy đến bên cạnh Ngô, hỏi chàng, gọi là cho có hỏi:

- Tướng quân đang nói chuyện gì đấy?

- Vâng ạ! Tôi đang hỏi Kiều công tử để học lối phản mã thần tình kia.

VII
ĐƯỜNG HẦM

Đạo binh Ngô Quyền gồm được năm nghìn, theo lệnh của Dương Diên Nghệ, kéo đến phía cửa Đông thành Đại La, cách hai dặm hạ trại.

Vì chàng nhận số binh ít nhất, nên muốn cẩn thận không khiêu chiến vội, cho trù liệu kế hoạch tiện lợi rồi mới tấn công.

Ba hôm sau, quân tuần tiễu35 bắt được một ông lão ăn mày, coi bộ khả nghi, đưa lên yết kiến.

Ấy là một người trạc trên bảy mươi, mà nắng mưa đã làm sạm đen, khô rôm lớp da không che bọc, nó gói lấy bộ xương có thể đếm rõ từng cái một. Một chiếc khố rách chắn ngang lưng, ấy là vật trang sức duy nhất của con người kỳ dị ấy.

Ông lão không có vẻ sợ hãi, chỉ đưa mắt nhìn quanh, như trông đợi gì.

Trướng vén lên. Ngô Quyền đã ngồi dậy, cùi tay dựa vào án thư. Lính hầu đuốc dàn ra hai bên. Quân túc vệ đưa ông lão đến gần trước án. Ngô Quyền nhìn ông lão hồi lâu, rồi nói:

- Có phải là vị tướng thuật mà nhà ở đầu cầu, gần miếu Cây Thị đó không?

Ông già sụp xuống lạy:

- Bẩm tướng quân! Năm Mậu Tý, ngày 12 tháng Hai, lão được tướng quân cứu khỏi tay một đứa phàm phu sỉ nhục. Nay là ngày 30 tháng Bảy năm Tân Mão, tính ra được một nghìn hai trăm mười hai ngày lẻ, lão được gặp lại tướng quân như lời ước nguyện. Lão chỉ sợ chết trước, không trông thấy ngày nay.

Ngô Quyền bước xuống sập, đỡ ông già dậy, mà hỏi:

- Kể nhớ thì ai cũng nhớ. Nhưng mà tính được từng ngày một như vừa mới hôm qua hôm kia, là tại làm sao? Lão trượng có thể cho tôi biết lão trượng là người thế nào chăng?

Không trả lời hẳn câu hỏi của Ngô Quyền, ông già trịnh trọng nói:

- Từ ngày đức Đồng Bình chương sự dấy nghiệp ở đất Hồng Châu, đem lại sự khoan thai tươi thắm trên mặt người dân Giao Chỉ, đã là kẻ thức giả, đọc được sách thánh hiền, ai không lấy việc ấy làm cái đại phúc cho nước? Không ngờ vì sự hớ hênh của quan Tiết độ sứ Mỹ, dân ta lại phải rước lại cái nhục nội thuộc. Tôi, chánh quán ở La Thành này từ thuở nhỏ, gặp gia biến, cả nhà tôi bị bắt bán làm nô lệ tận nước Khám, cha mẹ tôi đều mất tại bên ấy. May nhờ trời phú cho tôi có óc hiếu học, tôi lần mò học trộm được khoa bốc phệ của người Tàu. Từ đấy người ta vẫn gọi tôi là Hắc Vân đạo nhân. Rồi tôi lập tâm trốn về được quê nhà, rắp đem một bầu máu nóng rửa mối hận chung. Tự xét thân hèn sức yếu, một mình không đảm đương nổi đại sự, tôi những mong gặp minh chúa mà thờ...

Ngô Quyền ngắt lời, cười mà nói:

- Lão trượng tìm minh chúa, mà chính tôi đây cũng thế. Tôi là một du nhân ngu muội, còn lão trượng thì hầu đã có phép thần thông thấu suốt cả quá khứ, vị lai. Cớ sao tôi đây đã gặp được minh chúa, mà lão trượng thì vẫn còn gieo quẻ cho khách qua đường? Hay là hãy còn một vị minh chúa nào khác nữa, và người ấy một ngày kia thế nào cũng phải đi ngang qua chốn này, bên miếu Cây Thị, góc thành Đông?

- Biết chừng đâu được đấy? Vả chăng, tìm mà có gặp cùng chăng, cũng là do duyên tiền định. Về khoảng mấy năm sau đây, thiên hạ đồn ầm lên cái tin Dương nguyên soái dấy nghiệp, kể ra muốn tìm gặp cũng chẳng khó gì. Nhưng lão thiết nghĩ rằng địa vị lão đang ở chỗ khác hơn là ở dưới trướng Dương sứ quân, thành thử lão lại cứ gieo quẻ cho khách qua đường, dưới gốc Cây Thị cửa thành Đông!

Ngô Quyền nhũn nhặn bảo rằng:

- Ấy là nhân vui miệng mà tiểu tướng khôi hài cùng lão trượng. Lão trượng hãy coi đó là một trò sàm lại thôi vậy!

- Không! Không! Tướng quân dạy quá lời! Tướng quân không biết, tưởng là nói mà chơi, chứ thực vị minh chúa đáng tìm kia, chính

là tướng quân đấy!

Ngô Quyền tái mặt, chụp tay ông lão, tỏ vẻ hoảng sợ:

- Xin lão trượng đừng nói nữa, khiến cho tôi vô tình mà mang tội với Trời Đất. Tôi chẳng qua chỉ là một tên dân sơn cước, được Dương nguyên soái thương tình, cất nhắc cho vào hàng nha tướng, lại gả con gái cho. Sự tận tâm báo đáp ơn tri ngộ của ngài là nguyện vọng tối cao của tôi, tôi không còn mong gì hơn nữa.

Lính mang trà ra rồi vào ngay. Ngô Quyền đưa mời nhà tướng thuật, rồi tự nhiên đổi giọng, chàng nói tiếp:

- Theo mắt tôi quan sát, thì thành này kiến trúc rất kiên cố, mà sự phòng thủ của quân Đô hộ cũng không phải sơ sài. Đánh cho được bất tất là chuyện dễ. Như nay mà lão trượng có lòng đợi tôi, đến tính hằng ngày hằng giờ như vậy, và không nại hiểm nghèo đến tận nơi quân thứ tìm tôi, chắc thế nào cũng có diệu kế giúp tôi. Kế như thế nào, xin lão trượng làm ơn cho biết.

Hắc Vân đạo nhân ung dung đáp:

- Hồi nãy lão đã nói địa vị lão không phải ở nơi quân thứ, mà ở chỗ khác là thế đấy. Lão ở đây, đêm, ngày xem xét thành Đại La này, trong ngoài, trên dưới, nay lão đã thuộc rõ như trong lòng bàn tay.

Ông già vừa nói vừa nhìn qua chỗ tả hữu quân hầu đứng. Ngô Quyền hiểu ý, trả lời:

- Lão trượng cứ nói, chớ ngại gì. Những quân hầu đuốc này đều là những đứa cả điếc lẫn câm. Ở trong việc quân, tôi muốn dùng thế cho tiện. Thành thử từ nãy giờ, không một tiếng nào trong câu chuyện ta bàn đây lọt được vào tai chúng.

Hắc Vân đạo nhân nhìn lên những đứa quân hầu vạm vỡ dữ tợn kia, đứng im phăng phắc như những pho tượng đồng, rồi quay lại nhìn Ngô Quyền, lắc đầu cười một mình. Rồi ông nói tiếp:

- Ở trong thành, cách cửa Đông này chừng một dặm, có một cái hồ nhỏ nhưng sâu lắm…

Ngô Quyền ngắt lời, nói theo một giọng như đạo sĩ:

- Hồ ấy, ở về phía tây bắc có cây cổ thụ có bộng to tướng, tương truyền có cặp rắn thần ở trong ấy, ngày ngủ, tối xuống hồ, rồi do một đường hầm, đưa nhau ra chơi tận ngoài bể. Người ta đồn

nước trong hồ thỉnh thoảng hóa mặn là vì thế.

- Tướng quân biết cũng đã rành rẽ lắm. Có lẽ người cũng đã ở La Thành lâu ngày?

- Tôi cũng chỉ kinh quá thôi. Chính là ngày tôi gặp lão trượng lâm nạn đó.

Nhắc đến chuyện chẳng lành cho nhà thuật sĩ, Ngô Quyền nhìn mặt Hắc Vân đạo nhân, cười tủm tỉm một cách tinh nghịch:

- Nhưng tôi đã có dịp quan sát kỹ càng. Ở đấy, ngày xưa, cũng như một đôi chỗ bên Tàu có tục cứ ba năm, người ta đem một đứa bé đến làm lễ cúng thần rắn. Tục ấy mãi đến đời Bố Cái Đại vương mới bãi bỏ. Mà thần rắn từ ấy cũng đi đâu mất rồi, nên hồi tôi đến, chính tôi có lại xem thử, mà chẳng thấy gì hết cả.

- Ý chừng tướng quân cũng noi theo chí của Hán Cao tổ ngày trước đó chi?

- Ấy, Lưu Bang còn thua tôi ở chỗ một bên là ngẫu nhiên mà gặp, một bên là tự ý đến tận huyệt mà tìm đấy!

Hai người cả cười, Ngô Quyền nói tiếp:

- Dù sao mặc lòng, tôi mà hạ xong thành này thì hồ ấy tôi sẽ cho lấp, và cây ấy tôi cho đốt đi. Ồ! Cây to lắm cơ! Ta cứ tưởng tượng cây ấy mà đốt lên thì lửa đỏ đến mười ngày chưa hết, và quang cảnh sẽ là đẹp đẽ biết bao?

Hắc Vân đạo nhân sửng sốt ngồi nghe, hầu như quên cả câu chuyện chính mình đã khơi mào.

Ngô Quyền hỏi:

- Thế rồi cái hồ ấy ra làm sao nữa, xin lão trượng nói luôn.

Ông già chớp mắt năm bảy cái:

- Hồi nãy tướng quân bảo rằng thiên hạ đồn cặp rắn thần ban đêm đưa nhau đi từ trong hồ ra tận ngoài bể. Lời đồn ấy không hoàn toàn huyễn hoặc đâu. Rắn thần có không thì không biết, chứ đường hầm thông ra ngoài thì vẫn có thực. Chẳng biết giống gì làm ra nó. Có lẽ ban đầu chỉ là một lỗ mối có sẵn ngay khi lấp đất đắp thành, đời Trương Bá Nghi, Triệu Xương gì kia. Sau vì nước lụt càng ngày càng lở rộng ra. Lại thảng hoặc có nhiều giống

thuồng luồng đào nên để ra vào cũng không biết chừng. Câu chuyện rắn thần biết đâu lại không phải là câu chuyện thực. Dẫu sao, tôi cũng có dịp thí nghiệm rồi. Trong hồ có một giống cá trâu to bằng bắp chân người lớn, khỏe lắm. Đâm cả một cây cờ cao chừng năm gang, lên lưng chúng, cắm dựng như thế, rồi lại thả chúng xuống nước, ít lúc sau, người ta có thể lại câu chúng lại ở hào ngoài thành, trên lưng ngọn cờ còn cắm, không trụi gãy đi phần nào. Một bọn quân cảm tử có thể do đường ấy, đang đêm, vào thành, lần lên đốt trại giặc, mở cửa thành cho quân ngoài vào. Nay là vào tiết cuối hạ, hồ cạn, công việc "độn thổ" kia càng dễ dàng lắm.

Ngô Quyền nghe nói, nín lặng hồi lâu, mặt mày biến sắc vì hứng khởi rồi lẩm bẩm như nói một mình rằng:

- Thật là trời giúp ta! Trời giúp dân ta!

Bỗng chàng lập nghiêm lại, ra vẻ suy nghĩ điều gì dữ lắm, rồi hất hàm hỏi Hắc Vân đạo nhân. Tiếng nói chậm nhỏ, nhưng mà giọng lanh lảnh đanh thép như cố đi thấu vào gan ruột của người đối diện, khiến người ta không thể dối mình mãi được:

- Theo lão trượng, tôi có cần đợi thử lại lần thứ hai cuộc thí nghiệm kia chăng? Vì mạng quân không nên khinh thường, bổn phận làm tướng không thể sơ suất được.

- Tướng quân bất tất phải lo ngại. Tôi đã hiến kế, tôi xin tự thi hành lấy. Tôi tình nguyện đi trước, mang theo một cuộn dây dài làm hiệu. Những người tướng quân sẽ tựa theo tôi, chỉ đi sau tôi cách chừng mươi sải dây. Nếu vạn nhất có hiểm trở, tôi sẽ ra hiệu ở đầu dây, chúng sẽ biết mà trở lui. Như thế, dù có thế nào, cũng chỉ thiệt có chút thân sống thừa này là cùng. Bẩm tướng quân! Luôn trong ba ngày nay, Kiều Công Tiễn ở cửa thành Tây, đem binh công kích ba lần đều bị đánh lui, số binh tướng tổn hại kể cũng đã khá nhiều. Nếu cứ cái đà ấy mà diễn lại vài lần nữa không khéo quân bị vây trong thành phát khinh thường liều đổ xô ra quyết chiến một trận thì sự thắng bại tôi chưa dám chắc sẽ về đâu? Nay tướng quân xuất binh, chưa hề hao lấy một mũi tên, chưa hề nhọc đến một sức lính, mà quân giặc vẫn kiêng sợ, công việc đã tỏ rõ ai xứng cầm ấn nguyên nhung. Xin tướng quân cho thi hành kế kia ngay. Một trận mưa có thể làm hỏng cả cơ hội mà chúng ta thì đã bước vào tiết đầu thu rồi.

Hắc Vân đạo nhân nghỉ nói. Hai mắt toét mi của ông bừng sáng lên như hai ngọn lửa. Thân hình gầy ốm của ông run lên dưới sức

cảm động của chí hy sinh. Vài giọt mồ hôi, mặc dầu trời khuya hơi giá, đượm lên trán phất phơ đôi chùm tóc bạc. Mấy ngọn đuốc lập lòe rọi vào mặt sạm đen của ông một ánh tỏ tỏ mờ mờ, thêm cho ông một vẻ xa lạ, ngoại lai, khiến liên tưởng đến một sứ giả Ba Tư, Tây Tạng nào ở triều vua Tần Thủy Hoàng, hay là một tông đồ Bà La Môn đi chu du khắp ba ngàn thế giới.

Ngô Quyền nhảy xuống khỏi án thư, đứng trước ông già mà vái. Ông này cung kính đứng dậy đáp lễ. Quyền nắm tay ông ta, vỗ về cảm tạ, rồi bỗng quay lui, truyền quân hội các tướng sĩ, một mặt sai mật báo tin khởi công cho Dương Diên Nghệ đóng ở Hậu quân, một mặt lựa mười lăm tên quân nhận lấy phần việc theo Hắc Vân đạo nhân, hẹn giờ lên đốt trại quân Đô hộ, bắn pháo hiệu và mở cửa thành. Chàng không quên sai một bộ hạ khỏe nhất trong đội túc vệ của chàng, theo lưng ông lão, dặn phải liều mình bảo toàn cho ông.

Chàng thân đốc suất đại đội binh mã sẵn sàng đợi giờ hãm thành.

VIII
LIỄU NHI

Quân Đô hộ phủ nửa đêm đang ngon giấc, bỗng nghe pháo nổ, tỉnh dậy thấy lửa cháy rực cả trên đầu và chung quanh mình, đều hoảng hốt lên. Chúng vừa chạy tán loạn, vừa la ó vang trời. Quân ở những trại khác nghe la, cứ tưởng là quân Giao Châu đã mở được cửa thành rồi, thôi thì hồn phi phách tán, quên mất cả ý kháng cự, và chỉ làm rối nhau thêm. Quân hãm thành chưa đến mà chúng đã đạp nhầu lên nhau mà chết không biết mấy. Binh Ngô Quyền, khi cửa thành mở rồi, tràn vào, cứ việc chém giết dễ dàng khỏe khoắn như một đàn hổ được thả vào một đàn cừu, không ai gặp lấy một làn thương cản trở, hay một mũi tên bắn rình. Càng vào đến thành nội, thì sự hỗn loạn càng tăng thêm. Quan, tướng Đô hộ phủ mắt nhắm mắt mở, người không kịp nai nịt, ngựa không kịp yên cương, không tài nào lôi kéo lại được trật tự giữa đám quân mà sự kinh khủng đã làm mất cả trí đoàn thể, khiến chúng hễ gặp cái gì ngăn cản trong lúc chạy là chúng đánh đổ để thoát thân.

Lúc bấy giờ quân Giao Châu đã vào cả trong thành và đồng tiếp sức nhau tiến lên vây các dinh thự trung ương. Công việc đầu tiên của Ngô Quyền là tìm Thái thú Lý Khắc Chính.

Vì chàng đã quen thuộc đường lối các đình, các viện, nên chàng vào trúng ngay Đông Thứ sử dinh và bắt gặp Lý Khắc Chính đang hì hục với mấy tráp vàng chưa kịp đậy nắp.

Dáng mặt quan Thái thú, già thêm nhiều lắm, tỏ một vẻ sợ sệt đến ngơ ngác trông rất buồn cười. Hai má xám xanh, thụng xuống, bự bự những độc á phiện và rượu, trông như cặp vú của một mụ già nào, cùng rung lên với cả người lão. Lão đứng đờ người ra, và mãi sau khi Ngô Quyền gí chơi mũi gươm của mình vào bụng phệ của lão, lão cũng chưa nhận ra chàng là ai, và vẫn chưa hoàn hồn để

tính liệu đối phó ra sao nữa.

Ngô Quyền hạ gươm xuống đất vỗ lên vai kẻ thù mà nói:

- Quan Thái thú đã quên mất nhà đạo sĩ năm xưa bị ngài treo cổ đánh chí mạng rồi ư?

Một tia sáng lập lòe trong cặp mắt khờ của Lý Khắc Chính. Được gặp một kẻ thù về hạng như Ngô Quyền còn hơn gặp một tên tiểu tốt vô danh nào khác, nó chỉ đưa đến một cái chết êm lặng lạnh lùng. Cho nên nặng nề bệnh hoạn như lão bỗng nhiên lão bổ nhào xuống chân Ngô Quyền, rồi gọn gàng như một chú tiểu trước Phật đài, lão lạy lấy lạy để một cách dẻo dai.

Ngô Quyền nói:

- Nhà ngươi hãy đứng dậy. Sống chết không phải một cái lạy mà định đoạt được. Thảo nào ngày trước bắt được ta, ngươi cứ nằn nì khiến ta quỳ lạy cho kỳ được.

Miệng cười vui vẻ, chàng quay mình nhìn quanh phòng, trông trước ngó sau, như người vắng nhà lâu ngày, về nhìn nhận vật cũ:

- Ấy, chàng nói tiếp, những khí cụ hành hình thuở ấy để ở đâu cả rồi nhỉ? Thuở ấy, hẳn nhà ngươi có ngờ đâu sẽ có ngày nay. Ta còn nhớ văng vẳng bên tai tiếng nhà ngươi quát tháo quân lính: "Đánh! Đánh cho bên Tây dinh người ta hết cười mình là nhu nhược". Hừ! Tây dinh! Cái thằng giặc già hèn ấy, nó cười đến thế nào mà sợ nó đã lắm! Á! Thế cái thằng bên Tây dinh ấy, nó sống chết ra sao rồi, thằng Lý Tiến ấy?

- Bẩm tướng quân, chúng tôi vừa mới bàn chuyện tức khắc đây...

- Bàn chuyện chạy ngả nào đấy nhỉ?

- Vâng! Chúng tôi vừa mới rời nhau đây. Tôi không chắc hắn có gan trở về Tây dinh. Bên ấy lửa đã bốc cháy tự nãy giờ, kia kìa! Có lẽ hắn đã trốn đi rồi vậy.

- Cho nên quan Thái thú ngài cũng sửa soạn tiếp theo chân hắn thì phải.

Lý Khắc Chính chắp tay van lơn:

- Xin tướng quân thương tình cho ngày trước, một khi đã hiểu biết tướng quân rồi, thì thật là một lòng hâm mộ tướng quân. Tôi đã

cố hết sức lấy nghĩa mà đãi ngộ tướng quân. Duy tướng quân là bậc siêu phàm, vàng thoi bạc tiền tướng quân không thèm nhận, một ngày, một giờ mời ở lại, tướng quân không thèm ở, cứ khăng khăng ra mà đi; tôi chỉ biết ngậm ngùi mà không làm sao được. Bây giờ cơ sự ra thế này, xin tướng quân tha cho tấm thân bèo bọt, họa may tránh trút[36] lần hồi mà về nơi cố quận chôn nắm xương tàn gần kề bên phần mộ tổ tiên, thì ơn ấy, muôn đời không dám quên.

Nói xong không biết còn làm gì hơn nữa, lão lại sụp xuống lạy lúc ngúc.

Ngô Quyền có dáng suy nghĩ. Một chốc chàng nói:

- Trong chốc lát, quân ta sẽ vào đây, và khi ấy thì nhà ngươi không thể nào sống được với chúng. Ngày trước, ta có mang ơn với một người có dính líu đến ngươi. Không nhờ người ấy thì ta cũng đến thúi xương trong cũi hổ nhà ngươi rồi. Vì người ấy, ta không lòng nào nỡ để cho ngươi chết. Nhưng mà tha ngươi một cách công nhiên thì ta không có quyền. Vậy ta cho phép ngươi trốn đi. Khôn thì sống mống thì chết[37], tùy ngươi liệu lấy đấy. Nhưng ta cũng chỉ cho một cách. Gần đây có một cái hồ, hồ Thủy Xà ấy, có đường hầm thông ra cửa Đông. Chính quân ta vừa dùng lối ấy mà thoát thân. Cách ấy, đối với ngươi kể cũng hơi khó: nhưng ta biết làm thế nào được? Dù sao, thiết tưởng ngươi vẫn chưa phải là Trọng Do chứ?

Chàng nghĩ một chốc.

- À!...

Ngô Quyền muốn nói tiếp, nhưng lại nín đi, vì tự nhiên thấy ngượng. Một ý nghĩ gì khiến chàng ngập ngừng. Sau cùng, trấn tĩnh lại, chàng hỏi, giọng nói nghiêm, có lẽ để che lấp mối e ngại của lòng:

- Còn Liễu Nhi đâu?

- Thưa, tiện nội hẵng còn ở viện sau.

- Thế ra nhà ngươi không tính việc đưa nàng cùng đi trốn à?

- Đi đâu thì cũng chưa biết đi đâu. Quân Đô hộ thực không ngờ mà tan vỡ nhanh chóng như vậy, mà tướng quân thì tự nhiên ở đâu vụt hiện ra, như có phép đằng vân độn thổ, cho nên chi vợ chồng tôi còn chưa kịp gặp nhau mà bàn bạc điều gì cả.

- Thế sao ta thấy cái gì đây? Vàng, bạc nhà ngươi đã ăn cướp của đám lương dân. Thì ra ngươi xem những thứ này trọng hơn vợ con nhà ngươi nữa.

Lý Khắc Chính cúi đầu, nín lặng, như nhận tội. Giây lâu, lão nói:

- Liễu Nhi là người Giao Châu. Thế tất người Giao Châu thế nào cũng không nỡ làm hại nàng. Rồi nàng lần hồi cũng kiếm cách về làng cũ được.

Ngô Quyền nói:

- Ngươi thật không đáng sống chút nào! Nhưng ta đã nói, ta phải giữ lời. Thôi, cho ngươi đi đi. Trễ phút nào, ấy là phút chết. Ta dặn một điều cuối cùng: vạn nhất mà ngươi mang xác về được Nam Hán, ngươi hãy vì ta mà nhắn với họ Lưu rằng Dương nguyên soái cùng ta có gửi lời hỏi thăm.

Nhân thấy Lý Khắc Chính còn lần lữa mãi ở chỗ mấy tráp vàng. Ngô Quyền hất Lý ra một cách khinh bỉ mà nói:

- Thứ hành lý ấy không tốt đâu! Nó nặng nề kềnh càng lắm, chỉ tổ khuấy rối thêm nhà ngươi trong lúc trốn mà thôi.

Hình như Lý Khắc Chính ngơ ngác không hiểu, chàng nghiêm nét mặt, xẵng tiếng nói:

- Của này là mồ hôi nước mắt của dân chúng Giao Châu. Hãy để trả lại cho chúng. Muốn sống thì đi ngay, không ta chặt đầu cho rảnh.

Chàng đẩy Lý Khắc Chính một cái mạnh, Lý vái tạ, rồi lủi thủi bước ra. Nhà tướng trẻ tuổi liền cũng quay mình chạy về một ngả khác, hầu như đã quên đứt kẻ thù thua trận kia rồi.

Chàng chạy về ngả các hậu viện, tìm chỗ xưa kia chàng đã cùng người thiếu phụ Giao Châu Liễu Nhi, cùng nhau chia tay trong sự quay quắt đau thương của một mối tình tuyệt vọng.

Chàng không phải tìm lâu mới ra phòng nàng. Nhưng cái vật đầu tiên mà chàng thấy ở phòng này làm cho chàng ghê rợn cả người. Ấy là xác của chính Liễu Nhi nằm sóng sượt trong vũng máu còn nóng, áo quần hở hang, ngực bị một nhát gươm đâm từ trước ra sau.

Một người đàn ông đang còn đứng nhìn chiếc thân hình thướt tha yểu điệu ấy.

Thấy có kẻ vào, người kia ngước mắt lên, và Ngô Quyền nhận ra là Kiều Công Tiễn.

Lạnh lùng, Tiễn nói:

- Hắn cưỡng lại ta, ta giết!

Hai người lại trừng nhau. Hai nhãn tuyến giao xáp với nhau như hai lằn kiếm. Rồi Kiều Công Tiễn lẳng lặng bước ra, mặt không biến sắc.

Ngô Quyền đứng ngơ ngẩn giây lâu, cố nuốt cơn tức giận vô ích của mình. Rồi chàng quỳ xuống, đỡ Liễu Nhi để gối đầu lên một chiếc gối. Chàng nhận biết rằng không thể cứu sống được nữa. Vết thương sâu quá, máu chảy ra nhiều. Và chân tay nàng đã bắt đầu lạnh. Tóc nàng rối tung và xõa bừa bãi quanh người, cùng là nếp áo xiêm xốc xếch hớ hênh, chứng tỏ một cuộc vật lộn lâu dài. Trên mặt nàng còn in vẻ rắn rỏi quyết liệt của sự kháng cự.

Bây giờ Ngô Quyền chỉ còn có việc đậy xiêm áo lại cho người liệt nữ thác oan. Nhưng chàng bỗng gặp con mắt Liễu Nhi trâng tráo nhìn chàng, hình như trong giây phút mờ ám tâm hồn nàng đang bước từ cõi sống sang cõi chết kia, nàng gắng thu hết tinh thần còn lại để cố nhận cho ra người vừa mới đến.

Ngô cúi mặt xuống sát tai nàng, nói:

- Tôi là Ngô Quyền đây.

Liễu Nhi ra dáng ngẩn ngơ một hồi, bỗng nhiên nàng hé một nụ cười bạc nhược, rồi nàng lần bàn tay đưa lên phía trên ngực. Ngô Quyền nhìn theo, và do chỗ tay nàng đứng lại, chàng phanh áo, rút ra một vật treo đầu sợi dây. Thì ra đó là cái vuốt hùm thuở trước chàng đã trao tặng nàng làm kỷ niệm lúc chia tay.

Bấy giờ, một giọt lệ ứa lên, che lấp mắt người thiếu phụ, rồi nàng từ từ nhắm mắt lại. Ngô Quyền nhẹ ấn hai ngón tay lên mi nàng, vừa để hai giọt lệ, vừa để bịt luôn mắt cho kẻ từ trần.

Một vẻ khoan thai thỏa mãn dần dần trở lại nơi Liễu Nhi. Nét mặt nàng càng lâu càng hóa ra dịu dàng đằm thắm, như ở một người đang ngủ giấc bình an.

IX
TRÊN BỜ SÔNG MÃ

Trong ánh sáng trong trẻo của buổi mai mùa hạ, trước mặt ba quân náo nức, chăm chỉ[38] nhìn vào chàng, Ngô Quyền gò cương ngựa, trông ra ngoài sông rộng, giữa khoảng trời nước bao la.

Ngay khi sắp ra lệnh tiến binh, chàng bỗng đâm ra vơ vẩn. Có lẽ vị khí mát rượi của một buổi bình minh bên bờ nước, có lẽ vì sự tối quan trọng, tối mạo hiểm của cuộc xuất binh, hay là ý nghĩ sẽ bỏ không trở lại một chốn nước non thanh tú đã từng quen thuộc yêu mến bấy lâu, những cái ấy khiến cho nhà tướng trẻ ấy đâm ra mơ mộng trong cái giờ cất bước lên đường... Và chàng bồi hồi tưởng lại những việc nó đã kết thành duyên cớ cho cuộc động binh...

Ấy là một buổi chiều, khi tiếng trống thu không cuối cùng vừa im và ngọn đuốc canh ở trại trung ương vừa nổi lửa, thì cái tin ấy đến cho chàng.

Khi ấy, Dương Cáp, mình mẩy nhuộm đầy cát bụi, lăn từ trên mình ngựa xuống sân trấn dinh, bất tỉnh nhân sự. Khám thấy ở bả vai một vết thương lớn, máu thấm qua mấy lần vải buộc, và ở hầu bao mấy mảnh vỡ của chiếc vòng ngọc bích mà không bao giờ Dương Diên Nghệ chịu rời khỏi khuỷu tay, Ngô Quyền toát mồ hôi mà thấy trước tất cả sự dữ dội của tin đưa đến.

Cho nên sau một hồi đổ nước và thoa bóp cho người phi báo lại tỉnh, câu chuyện mà chàng cùng Ấu Mai nóng nảy cố gỡ cho ra khỏi môi anh ta, chỉ là câu chuyện mà hai vợ chồng đã đoán được hầu hết các giai đoạn thảm khốc gớm ghê.

Kiều Công Tiễn – thì chính thị hắn rồi chứ còn ai nữa – Kiều Công Tiễn đã kéo một toán nghịch quân bạo sát cha nuôi mà tiếm

quyền. Lòng hiểm độc của nhà tướng vô loại39 ấy thật không xiết tả. Mỗi cử chỉ của hắn bao giờ cũng là một cách hại nhân; mỗi lời nói của hắn, một sự gian trá. Đã bao lần hắn xúi giục tướng sĩ làm loạn, để hắn đem các việc ấy tố giác cùng quan Tiết độ sứ, rồi tự chính hắn ra tay trừng trị rất tàn nhẫn để gây tín nhiệm cho mình. Một lần hắn đã thuê thích khách đến giết Dương Diên Nghệ, để đúng giờ, như ở đâu trên trời sa xuống, hắn đỡ nhát dao cho cha nuôi, mà trở lại chém chết tại trận thằng ngốc đã vì tiền và lời nói đường mật của hắn, tự đưa mình đến một cái chết vô duyên. Thanh thế Công Tiễn từ đó càng thêm mạnh. Mặc dầu hắn còn ít tuổi, Dương Diên Nghệ đã nhắc hắn lên chức Thập Đạo tướng quân. Cách thù phụng của hắn khôn khéo đến nỗi khi biết mối hiềm khích giữa Ngô Quyền và Kiều Công Tiễn càng ngày càng dữ dội, không khéo đến thành tai vạ lớn, thì ông đành để cho rể quý và con gái yêu của ông đi xa bằng cách giao cho Ngô cái trọng trách trấn thủ Ái Châu. Vẫn biết rằng ông cũng biết xét tính khí bạo ngược của Kiều Công Tiễn không đảm đương được nhiệm vụ ấy, nhiệm vụ mà chỉ có cái uy quyền khoan hồng sáng suốt của Ngô Quyền mới gánh vác nổi. Dù thế nào mặc lòng, để Ngô đi mà giữ Kiều lại, sự ấy không khỏi chứng tỏ lòng bênh vực Kiều của ông.

Ngày tạm biệt lên đường, giữa hai hàng lệ, Ấu Mai tiểu thư có nhắc sơ cho cha mình mối nguy có thể gây nên do lòng quá tín dụng của ông đối với Kiều Công Tiễn, thì ông già chỉ bật ngửa ra cười, rồi rút chiếc tăm xỉa răng đang ngậm trong miệng, ông bóp nát trong lòng bàn tay vạm vỡ của ông mà bảo Ấu Mai rằng:

- Đấy, con xem, vạn nhất mà Công Tiễn có trở lòng nào, thì nó cũng đến thế này mà thôi! Con hãy yên tâm mà đi, con nhé, con của cha!

Ngô Quyền và Ấu Mai ra đi.

Trong khi ấy thì Kiều Công Tiễn dùng hết sức nham hiểm của hắn để gây ác cảm giữa quan Tiết độ sứ cùng tướng sĩ và ba quân.

Thế rồi thì đến cái ngày ghê gớm ấy mới đây. Quan Tiết độ sứ, sau một cuộc săn bắn rất hời ở miền Lạc Xuân, mở tiệc thết đãi tướng sĩ. Thiếp đưa đi từ hồi trưa hẹn vào giờ Dậu; nhưng tối ấy, trăng mọc đã được ba sào, mà chẳng có mấy người đến dự. Trống ướp bằng xôi nóng đánh vang lừng cả dinh. Tù và kêu gọi khắp bốn phương trời. Ở trên sập phủ da báo, chống cùi dựa vào một tảng đá gấm vuông. Dương Diên Nghệ ngồi đợi, lâu lâu hít một hơi rượu nếp đựng trong một hũ to, do một ống sậy dài một đằng

chấm trong hũ, một đằng xỏ ngay vào một lỗ mũi của người uống. Ngoài sân hai hàng bếp đỏ đang quay những con vật toàn thân, nào hươu, nào nai, nào chồn, nào thỏ, để mỡ chảy từng dòng dài xuống lửa, chảy thành ngọn, bật lên tiếng răng rắc, và mùi thơm xông ngát mũi.

Quan Tiết độ sứ có vẻ tức giận. Thỉnh thoảng rút ống sậy ra khỏi mũi, ông già ngẩng đầu lên, ra một lệnh vắn tắt, rồi lại cúi mũi xuống hít rượu.

Vừa lúc ấy, ông được tin rằng quan Thập Đạo tướng quân mà ông vừa cho lính đi vấn an, không có mặt tại trại của mình. Nguyên lúc quan Tiết độ sứ đi săn, thì Kiều Công Tiễn cáo bệnh xin phép ở nhà.

Chưa qua khỏi cơn ngạc nhiên và suy nghĩ cho ra ý nghĩa của sự vắng mặt lạ kỳ ấy, Dương Diên Nghệ chợt nghe ồn ào ở các trại lính xa, rồi một chốc thì trống nghỉ đánh, tù và hết thổi, mà nối tiếp theo một loạt thanh la giáp trận cùng là tiếng la ó ầm ĩ. Rồi thì một toán quân, tướng, chừng lối vài mươi người, cầm gươm và khiên, tiến vào, sấn đến chỗ quan Tiết độ sứ ngồi.

Lanh lẹ như một chàng trai hai mươi, Dương Diên Nghệ đánh một phóc đến chỗ treo chiếc gươm trường lấy xuống cầm tay, nạt lớn mà hỏi:

- Tháo lui! Các ngươi muốn gì?

Một người trong bọn đáp:

- Muốn săn nhà ngươi vào đòn quay, đem quay như những con vật ở ngoài kia!

Cả bọn đồng cả cười, tỏ ý phục câu trả lời ấy.

Dương Diên Nghệ quát:

- Vô lễ! Tao là chúa của chúng bay!

Một đứa khác, chỉ thẳng gươm tới trước tiến lên mà nói:

- Ngươi già nua lắm rồi. Hãy biết điều mà nhường chỗ cho kẻ trẻ hơn.

- Đứa nào dám lấy cái trẻ mà đương với cái già của tao?

Một giọng cười reo sằng sặc ở ngoài đưa vào trả lời cho câu hỏi của

quan Tiết độ sứ. Dương Diên Nghệ trông ra thì thấy Kiều Công Tiễn, tay cầm dao nhọn, mặt lộ vẻ đắc thắng nhảy vào:

- Có tôi đây. - Tiễn nói.

Rồi quay lại bọn thủ hạ. Tiễn ra bộ quở mắng:

- Các ngươi không được láo! Để đấy cho ta!

Nói xong, tiến lại gần Dương Diên Nghệ.

Quan Tiết độ sứ bỡ ngỡ, đi thụt lùi mà hỏi:

- Con cũng thế sao? Hỡi Công Tiễn con ta?

Công Tiễn đáp:

- Tất cả các trại đều bị đốt phá rồi. Người lính cuối cùng có bụng trung thành với ông cũng đã bị giết chết. Ông đừng chống cự làm chi nữa!

Dương Diên Nghệ buông xuôi tay gươm xuống:

- Vậy ra chính mày đấy à? - Dương công hỏi một cách ngao ngán. - Chính mày gây cuộc mưu phản này á?

- Mưu phản hay không mưu phản, không nói, chứ chính tự tôi đấy!

Công Tiễn nghĩ chốc lát, rồi nói tiếp:

- Hiện giờ đây, các trấn Bình Khê, Cẩm Xuyên đang rục rịch nổi lên. Các lệnh công họ Ma họ Húc có ý muốn mưu việc thống nhất giang sơn. Sứ quân họ Tạ cũng đang chiêu hiền đãi sĩ, định lấy đất Sơn, đất Lai làm nơi căn cứ. Nói gì cho xa, chính hiện dưới nách họ Ngô ở Ái Châu, mặc dầu là con rể trong nhà lại càng đáng lo sợ hơn hết. Ấy thế mà ông cứ dửng dưng, an thường nhu nhược, khiến cho bọn tiểu man tiểu hầu hống hách lộng quyền. Tình trong đã vậy, thế ngoài không ổn một tý nào.

"Từ khi nhà Lương thất lợi lui về phía bắc, nhà Nam Hán nổi lên chia giang sơn nước Tàu ra làm hai, thân thế của họ Lưu càng ngày càng rực rỡ. Sở dĩ mối thù năm xưa chúng chưa trả, tội của ta chúng cũng chưa hỏi, là vì chúng đang còn bận găng nhau với Hậu Lương. Một khi công việc ở nước Tàu xong rồi, thế nào cũng quay về phía ta, khi ấy ta trở tay làm sao cho kịp. Muốn tránh cái vạ ấy, ta chỉ có cách là ngay bây giờ chịu thân thiện với chúng, thì

chúng có hẹp gì mà không cho ta lạc nghiệp một góc trời? Điều dễ dàng, khỏe khoắn ấy, ông cũng không làm nổi. Ông cho rằng an phận trong một thành Đại La này, thâu được thuế năm ba thị trấn, ấy là mãn nguyện rồi. Mãn nguyện là dấu hiệu của người sắp chết". Đợi cho Công Tiễn nói xong, Dương Diên Nghệ buồn bã đáp rằng:

- Bấy nhiêu tội có đáng cho một kẻ làm con đến phải giết cha chưa? Công Tiễn! Lưới trời lồng lộng, sao mày không biết sợ?

Kiều Công Tiễn cười lên một tiếng gay gắt:

- Lưới trời chỉ làm ra để bủa lấy những kẻ tục tử phàm phu. Còn ta đây, lưỡi gươm ta đây không sợ một cái gì đâu!

Chàng xoay người lại bọn thủ hạ, hô:

- Nào! Đứa nào muốn lập công lấy đầu Dương Diên Nghệ?

Quan Tiết độ sứ đã nhảy lui đến tận chỗ sập, cho khỏi sợ bị vây kín, rồi ráng hết sức bình sinh, người quả quyết bán hết sức đắt tính mạng của mình.

Các lưỡi gươm xoắn vào nhau ở trong phòng lờ mờ tối, đổ ra từng tia lửa. Một lúc sau, hai đứa hăng hái nhất trong bọn sát nhân đã nằm gục xuống ngưỡng cửa, đứa đứt đầu, đứa thủng ruột. Đồng thời, Dương Cáp, người thủ hạ trung thành của quan Tiết độ sứ nãy giờ lẩn núp sau màn để nghe ngóng công cuộc, bây giờ nóng ruột quá, cũng nhảy liều ra, không kể nguy hiểm. Anh ta hết sức chống đỡ cho chủ tướng nhưng được chừng năm hiệp, rồi cũng bị đâm một lát gươm nằm gục xuống đất.

Bấy giờ Dương sứ quân đã bị ép vào cây cột lim ở ngay giữa căn phòng. Thêm hai đứa sát nhân nữa đã nằm sóng sượt trong vũng máu đào; nhưng quan Tiết độ sứ hình như đã kiệt lực, chỉ còn biết đỡ gạt, chớ không tiến đánh được nữa.

Lúc bấy giờ Kiều Công Tiễn mới chịu nhảy vào trợ lực cho bộ tướng của mình.

Nhưng khi thấy chính con nuôi mình nhập trận và hươ kiếm đâm mình thì lòng công phẫn của ông già vỡ tung ra, thêm cho ông một sinh lực mới mãnh liệt không ngờ. Từ thế thủ, vị lão tướng trở qua thế công, đến nỗi Kiều Công Tiễn không ngăn nổi, sức công kích trở nên dữ dội, phải thụt lùi, vừa đỡ vừa khen:

- Khá lắm! Khá lắm!

Nhưng sự công kích ấy chỉ có cái hiệu lực một ngòi thuốc súng. Ông già càng lâu càng đuối, rồi chỉ vướng hơi phải thây một bộ tướng vừa bị ông giết chết, ông đã quỵ gối xuống, liền khi ấy thì ông bị Kiều Công Tiễn đâm một nhát vào hông. Quan Tiết độ sứ nhào gục xuống không la một tiếng.

Giết cha nuôi xong, Tiễn chạy vào trại sau, chỗ kho tàng chứa vàng bạc châu báu của vị chủ tướng bạc mệnh. Các tướng sĩ của Tiễn cũng đồng chạy theo.

Chỗ chiến trường bấy giờ vắng teo, chỉ còn ngổn ngang thây người chết. Bỗng thấy Dương Cáp ngóc đầu lên ra bộ nghe ngóng giây lâu, rồi bò lại phía Dương Diên Nghệ.

Chàng ôm lấy mình chủ tướng, khóc ríu rít mà nói sẽ rằng:

- Chúa công! Làm thế nào bây giờ?

Giây lâu vị lão tướng mở mắt ra, nhìn Dương Cáp chòng chọc rồi hỏi:

- Ngươi còn sống đấy à?

Cáp nghiêng mồm bên tai chủ, mếu máo đáp:

- Con chỉ bị một nhát gươm ở bả vai, nhưng máu ra đã hầu hết, làm thế nào đưa chúa công ra khỏi chốn này?

- Không cần, con ạ! Ta nguy rồi. Bây giờ có đưa đi đâu cũng vô ích. Nhưng còn con, ta hỏi, con liệu có thể thoát ra ngoài được không?

Dương Cáp gật đầu.

Dương Diên Nghệ nghĩ hồi lâu, trong khi ấy Dương Cáp có cái cảm tưởng là ông chết thẳng, nhưng ông lại mở mắt ra dần dần, rồi nói:

- Con hãy nghe ta... dặn mấy lời cuối cùng... và gắng làm cho đúng...

Một luồng hơi tràn lên, chặn nghẹn cổ không cho người bị thương nói hết lời. Dương Cáp lắng tai hết sức, chỉ nghe được vài tiếng ấp úng. Chàng vuốt ngực chủ, hỏi dò:

- Công tử Tam Kha?

Quan Tiết độ sứ lắc đầu, lặng yên giây lâu, rồi thu hết tàn lực, người nói, tiếng nói mỗi lúc một xa dần:

- Tam Kha niên thiếu bất tài, không thể đảm đương được đại sự. Con hãy gắng trốn thoát ra ngoài, kiếm cách phi báo vào Ái Châu cho quan Trấn thủ biết. Chiếc vòng ngọc bích của ta mang ở tay đây, hồi nãy đã bị vỡ. Con hãy đưa những mảnh vỡ ấy vào cho Ngô tướng quân. Hồi trước chiếc vòng ấy là cái bùa hộ thân ta. Ta chết rồi, nó sẽ là cái hiệu lệnh phục thù ta. Xong rồi con hãy báo tin cho Tam Kha biết sau, và bảo công tử phải cứ ở Phong Châu, chờ lệnh Ngô đã. Vì ta sợ nó bỏ thành ấy mà kéo binh về đây trước khi binh của Ngô ra tới. Nó không phải là người đương đầu nổi với Kiều Công Tiễn, và chỉ tổ lao mình vào miệng cọp mà thôi. Thôi! Gắng lấy con nghe? Gắng làm y theo lời ta dặn. Gắng mà thờ Ngô tướng quân, Ấu Mai và công tử Tam Kha, như con đã thờ ta…

Một dòng máu tươi trào ra khỏi miệng quan Tiết độ sứ. Người thở hơi cuối cùng.

Dương Cáp gạt lệ, gỡ chiếc vòng vỡ ở tay chủ, cất vào hầu bao, sắp đặt chân tay người chết cho ngay ngắn rồi bò lết ra ngoài. Bọn sát nhân còn mải chia của đâu ở phía sau. Trước những dinh trại bị đốt cháy, khói lửa còn bốc lên nghi ngút, bọn nghịch quân đua nhau đánh chén những con vật vừa thiêu và tha hồ uống rượu. Ngoài ra thì là nhà cửa của dân sự, then gài, lửa tắt, lặng im thin thít như con trun rút lại dưới cơn kinh khủng.

Không ai để ý đến Dương Cáp. Chàng rịt qua loa vết thương mình, rồi liều nguy đánh cắp được một con ngựa, và ngay khi ấy chàng lên đường.

Chàng đi ngày đi đêm, không kể hiểm nghèo đói khát, đến nỗi khi đến dinh trấn Ái Châu, thì chàng té nhào từ trên mình ngựa xuống đất.

Lần lần, nhờ dày công săn sóc, chàng mới tỉnh dậy, và vừa mếu máo khóc lóc thảm thương, chàng kể lể đầu đuôi câu chuyện cho Ngô Quyền và Ấu Mai nghe.

Ấy là câu chuyện cách đây ngót một tuần trăng. Suốt trong tuần ấy, Ngô Quyền bỏ ăn bỏ ngủ, mải lo sửa soạn khí giới, thâu góp lương thực, tuyển tập tướng sĩ.

Bây giờ thì cả một đạo binh sẵn sàng đã dàn cả trên bờ sông Mã. Đó là một đạo binh để trở. Các tướng sĩ đều bịt khăn trắng, mặc áo giáp trắng; những thớt voi mang bành phủ lụa phiến và thắt đai

bông.

Ngô Quyền, khăn chế, áo thùng, tay nắm gươm trần, cưỡi con ngựa bạch, lượn qua lượn lại, kiểm điểm quân lính của mình. Vẻ mặt cương quyết, hai mắt sáng bừng, hình như chàng truyền vào tâm hồn mỗi chiến sĩ chàng đi ngang qua mặt một luồng điện say sưa, ngây ngất, khiến người ấy quên mình mà hăng hái theo chàng.

Gió ngoài sông bắt đầu nổi lên, thổi mạnh vào những lá cờ lụa phất phơ bay, trong khi mặt trời mọc rọi ánh vào khí giới, làm thành những tia tỉa chói lòa cả mắt.

Gió thổi.

Hùng dũng, đạo binh báo cừu của Ngô Quyền đúng giờ cất bước ra đi.

X

GIẾT CON ONG

Ngày 16 tháng Sáu năm Mậu Tuất (938) quân đội của Ngô Quyền hạ trại trước La Thành.

Từ Ái Châu ra đi, cứ mỗi quận, mỗi châu, là có các trấn thủ, các quan lang, quan mục ra đón tiếp và tình nguyện đi theo. Qua khỏi mỗi cửa ải, đạo binh lại thấy đông thêm ít đội. Đến mỗi bến đò, dân sự ở quanh miền lại mang gạo nếp, mật ong, sáp đèn đến dâng tiến. Đạo binh ở Ái Châu ra đi năm nghìn. Đạo binh khi đến La Thành đã thành năm vạn. Hình như người ta lẫn lộn ý nghĩa theo Ngô Quyền vấn tội một tên vô đạo, với sự bồng Ngô lên ngôi bá chủ.

Nhưng chàng thì chỉ có một lòng nóng nảy báo cừu cho nhạc phụ. Khi đạo binh còn cách La Thành chừng mươi dặm, không đợi sai ai, chàng thân hành phóng ngựa đến trước, thám thính tình hình.

Đến nơi thì chàng thấy cửa thành đóng chặt và trên mặt thành, người ta sắp đặt phòng thủ rất hăng. Đạo binh đến nơi, chàng liền phân ra vây bọc tứ bề. Chàng không đợi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, thân đốc suất quân sĩ đánh phá các cửa. Nhưng quân Đại La là quân chinh chiến đã quen, chống giữ rất giỏi, không sao đánh vỡ ngay được.

Ngô Quyền bèn sai làm một tờ hịch, bắt chép ra nhiều bản, rồi cho buộc mỗi bản vào tên bắn vào thành. Trong tờ hịch, chàng kể công ơn của Dương Diên Nghệ, tội trạng của Kiều Công Tiễn, cùng mục đích cuộc động binh của chàng. Xong rồi chàng bãi trận, cho quân sĩ về trại an nghỉ.

Ba hôm sau, chàng ra lệnh tiến công. Binh lính được nghỉ ngơi lại sức nên đánh vào thành rất hăng hái.

Ngồi trên mình ngựa, trên một gò cao, bên cạnh có Dương Cáp cũng cưỡi ngựa, Ngô Quyền vừa xem xét trận thế, vừa đàm đạo cùng người bộ hạ trung thành.

- Thế là công tử Tam Kha nay mai đã về đến đây rồi. – Ngô Quyền thong thả nói.

Dương Cáp gật đầu:

- Bẩm vâng! Ban đầu thì Dương công tử có ý kéo đại đội binh mã về ngay, nhưng sau tôi đem lời khuyên bảo của tướng quân thưa lại, công tử mới thôi. Vậy nay mai công tử có về thì cũng chỉ có vài ba tỳ tướng nữa cùng theo mà thôi.

- Sao ngươi không đợi công tử cùng về mà lại đi trước làm gì?

- Tôi chỉ sợ rằng tướng quân vào thành, mổ gan thằng Công Tiễn mà tôi không được dự vào thì thật ân hận suốt đời.

- Dương Cáp! Ngươi thật đáng mặt một người trung nghĩa. Nhưng này! Ngươi có nghe công tử Tam Kha khi về đây sẽ giao công việc phòng ngự Phong Châu cho ai chăng?

- Chứng như cho Ngoại lang tướng Phạm Kỳ Chân thì phải.

- Thế thì được, Phạm lệnh công, người quận Trà Hương, cùng ta ngày trước cũng là bạn tri giao. Người có tiết tháo, trung trực, cũng như Đinh Công Trứ.

- Bẩm vâng! Đinh Công Trứ... Tướng quân mà giao Ái Châu cho Đinh trấn thủ giữ thì không còn gì tiện lợi bằng. Ái Châu và Hoan Châu dựa vào nhau, mà giao thành Ái cho quan trấn thủ thành Hoan giữ hộ thì hay quá.

Trong lúc ấy, quân Ái Châu vẫn đánh phá rất hăng. Những cầu tre bầu đá, sau một hồi xe lui xe tới cho đúng tầm, đã bắt đầu bắn vào thành những tảng đá to tướng làm thủng rất nhiều chỗ và giết được nhiều quân địch. Hết bắn đá thì người ta lại bắn dầu lửa để cho quân địch không lên được mặt thành mà thả tên xuống.

Nhưng bây giờ lệnh hãm thành đã vang dội trong những chiếc loa lớn. Quân Ái Châu, đầu đội nón tre trát dầu chai, đã thúc voi đến sát chân thành. Hàng trăm chiếc thang đã được dựng áp vào. Quân Ái Châu, mã tấu ngậm ngang ở miệng, leo lên, mặc dầu tên và đá ở trên thành đổ xuống như mưa. Những tên lính nào đã lên tới đầu mút thang, liền bị địch quân dùng nạng dài hất nhào

xuống. Nhiều khi cả một chiếc thang chíu chít những người bị quân Đại La đẩy ngã nhào xuống hố. Thôi thì tiếng la hét ghê rợn nổi vang trời. Thế rồi ở chỗ hổng ấy, một chiếc thang khác lại dựng lên, quân hãm thành lại đua nhau trèo, trèo... Chúng bám lấy nhau mà trèo, kết nhau lại từng chùm, từng vế, và mỗi lần một người đuối sức sút tay, tức thì đổ nhào xuống hết tất cả một lượt.

Ở trên mặt thành, những trận đánh nhau giáp lá cà lại càng dữ dội lắm. Mỗi người lính Ái Châu phóc lên được bờ thành rồi, liền phải chém, phải phang luôn tay để khỏi phải bị vây phủ, và đợi các bạn mình lên kịp mà tiếp viện. Những lưỡi mã tấu múa lia lịa. Người ta đâm bên tả, thích bên hữu. Từng chiếc đầu bay vùn vụt như những hòn đá. Những thây người sa từ trên thành cao xuống hào sâu, trông như những thân cây đổ trong một trận bão.

Đứng trên gò cao, Ngô Quyền hét ra một mệnh lệnh, lại xoay lại nói chuyện cùng người bộ hạ.

- À! Quên mất, có mấy người lính Đại La hôm qua trốn ra đầu hàng, các ngươi để đâu cả rồi?

- Vâng lệnh tướng quân, chúng tôi còn cho giữ lại cả ở trại sau. Không phải từng ấy người mà thôi. Về sau, còn có nhiều người cũng đào ngũ ra chịu tội nữa. Tất cả đều cho giam cùng một chỗ.

- Ấy! Không nên giam chúng nữa. Chúng nó ở trong thành, thành tuy bị vây nhưng chưa vỡ, chưa ai thấy có gì đáng sợ; ấy thế mà chúng cũng liều chết trốn ra đầu ta, ấy là lòng chúng chân thật. Cứ thả chúng nó ra, cho mặc binh phục của ta, để chờ khi thành vỡ, chúng nó sẽ đi tiên phong dẫn đường cho ta.

- Bây giờ tôi mới thấy rõ công hiệu của mấy tờ hịch ta đã bắn vào thành.

- Sự công hiệu ấy, lát nữa ta càng thấy rõ rệt hơn. Ô kìa! Trời! Nhìn xem! Dương Cáp! Nhìn xem kìa! Thật là trời phù hộ ta!

Cặp mắt như bắn ra từng tia hào quang sáng chói, Ngô Quyền đứng thẳng người lên trên chân đun ngựa, chỉ tay về một phía La Thành.

Thì ra phía trong thành tuyệt nhiên không bắn tên và đổ dầu sôi xuống nữa. Quân Ái Châu đua nhau leo lên và vượt qua mặt thành nhô nhúc, chen chúc như một đám lõa trùng. Một hồi lâu thì cửa thành mở. Quân Ái Châu ở ngoài tràn ập vào như nước lụt trút vào một lỗ cống.

Ngô Quyền đưa thẳng cánh tay lên trời, ra hiệu đi tới vô cùng phấn khởi, Dương Cáp chụp dây cương của chủ tướng hớn hở nói:

- Dám bẩm tướng quân! La Thành hạ xong rồi, ước mơ của tướng quân đã thực hiện. Tướng quân sắp đặt tương lai ra thế nào, có thể cho biết ngay được chăng?

- Đầu Công Tiễn chưa rơi. Gan của hắn chưa xóc được trên mũi gươm này, ngươi vội hỏi chi đến mơ ước, đến tương lai?

* * *

Ở trong thành, nổi lên một sự huyên náo lạ kỳ. Nhân dân bỏ cả nhà cửa mà nhiều cái đã bắt đầu sập đổ hay phát hỏa, đổ xô cả ra các mặt đường. Những súc vật bị lôi ra khỏi chuồng sổ chạy tứ tung, lộn xộn chen lấn vào dân chạy loạn, vào binh lính. Đàn bà con trẻ hoảng sợ quá, quíu cả chân, lăn nhào ra, nằm bẹp lên người nhau. Nhiều ông già, tóc râu xơ xác áp lưng vào những gốc đại thụ chống gậy lạy, lúc ngúc không biết cầu trời hay cầu quân giặc.

Bấy giờ sự ầm ĩ càng dữ dội hơn. Những tiếng kêu khóc thảm thiết, hòa lẫn với tiếng la ó của quân sĩ hãm thành, tiếng chiêng reo, trống đánh, loa thét, ốc rít, tiếng nổ của các vật hạng phát hỏa, tiếng ngựa hí, voi gầm, tiếng gươm giáo chạm nhau, cùng là tiếng súc vật tán loạn; bò rống, lợn kêu, chó sủa. Sự kinh khủng thực đến cực điểm.

Trong khi dân sự trong thành nhao nhao như gà mất mẹ, thì quân Ái Châu phát cuồng lên vì thắng trận. Mặc dầu có lệnh không được động đến thường dân, trong cơn say máu, bọn hãm thành không còn phân biệt ai là binh sĩ cừu địch, ai là lê dân vô can. Hễ chúng thấy ai không mặc áo giáp trắng, đội nón trát dầu, có thắt dải trắng sau gáy là chúng giết cho sướng tay.

Ngô Quyền hết sức khó nhọc, len lỏi trong đám người vật, chém một tên quân địch, gạt một nhát dao cho một bà già, đỡ một đứa bé, tránh một mũi tên, nhảy qua một đống người chết, la thét, can ngăn, an ủi, vỗ về.

Nhưng lần vào trung tâm thành thì số người bình dân lại thưa thớt dần. Bấy giờ chỉ còn bọn chiến binh tụ tập quanh trại trung ương, chắc hẳn là chỗ Kiều Công Tiễn đóng.

Ở đây cuộc chiến đấu lại càng kịch liệt bội phần, vì toàn là những chiến sĩ lão luyện và những kẻ tay chân trung thành của họ Kiều.

Suốt hai giờ Ngọ, Mùi, Ngô Quyền đã chém giết không hở tay. Chàng đâm bên mặt, chặt bên trái, lúc nào cũng tiến tới. Cánh tay chàng vùn vụt múa quay như một chong chóng. Đầu địch quân, không kể tướng, binh, rơi rụng như những quả dừa trong mùa gặt. Máu người phun nhuộm đỏ cả chiếc giáp chế của chàng, và gắn cứng tay chàng vào cán gươm, không gỡ ra được.

Quân Đại La coi chàng như là một vị thiên thần mà sức người không thể nào phạm đến. Chúng chạy tán loạn, để đường cho chàng lướt tới. Và vị anh hùng ấy cũng không thèm chém giết nữa. Chàng đã chán ngán quá rồi. Suốt trong trận, chàng chỉ cốt tìm cho ra con người nó đã bắt chàng từ trấn ải bình an ở Ái Châu, phải trèo non vượt suối mà đến đây. Thỉnh thoảng, chàng mới bắt buộc phải đâm một người cản trở. Thỉnh thoảng, trong đám đông chàng phải chạy tạt về một chỗ, giết chết một tướng địch, vị tướng ấy đã làm cho chàng thoáng tưởng là Kiều Công Tiễn.

Nhưng Kiều Công Tiễn thì tuyệt nhiên không tìm thấy. Thế rồi cơn giận của Ngô Quyền bỗng nhiên lại nổi lên. Chàng thét, chàng gầm, như một con hổ bị chọc tức, chàng lại chém giết, để bắt địch quân chỉ chỗ Công Tiễn ẩn núp. Vì không ai thấy viên tướng khiếp nhược ấy ở đâu nên nhiều người lại bị chết oan. Xung quanh chàng, bây giờ, ai nấy đều đã quăng gươm, cởi giáp. Nhóm tàn quân còn sống sót đều đã khấu đầu lạy xin hàng. Sự ầm ĩ đã giảm dần dần. Cơn náo loạn cũng thế.

Một mình Ngô Quyền vẫn chạy ngược, chạy xuôi, lùng khắp mọi nơi, dò la tăm dạng đứa vô loại. Chàng còn lo ngại về nỗi số phận Dương Cáp từ mai đến giờ mất biệt tung tích.

Bỗng một cảnh tượng ngộ nghĩnh bày ra trước mặt chàng, khiến chàng chú ý nhìn theo. Ấy là một người lính Ái Châu cõng một bạn đồng ngũ, cũng mặc áo giáp trắng, đội nón dầu, cắm đầu chạy ra phía cửa thành. Nhưng người ngồi trên lưng thì lại vùng vằng, dường như không chịu để cõng, kịp đến khi thấy Ngô Quyền bèn la lớn rằng:

- Ngô tướng quân! Ngô tướng quân! Thằng cõng tôi, chính là Kiều Công Tiễn đây.

Thì ra người nói đó là nhà tướng thuật Hắc Vân đạo nhân.

Sau khi Dương Diên Nghệ hạ được La Thành đuổi quân Đô hộ ra khỏi toàn xứ Giao Châu, và tự lập làm Tiết độ sứ, Hắc Vân đạo nhân không chịu nhận lấy một chức gì của Dương Diên Nghệ ban

cho, nhất định trở lại địa vị cũ của mình là gieo quẻ ở thành Đông. Kịp đến khi Ngô Quyền đem binh Ái Châu vào thành lần này, đạo nhân mới cùng vào theo, bảo trước với các tướng sĩ rằng ông xin nhận phần việc bêu đầu Công Tiễn, một khi Tiễn bị xử tử. Ai nấy trông thấy khí tiết si mê của ông già cũng đều cười và khen phục. Trời xui đất đẩy như thế nào, trong cơn tán loạn, sau khi đã nhào lăn ra, hết cả sức lực vì bị xô đẩy chen lấn, ông già rơi tõm vào chính Kiều Công Tiễn đương loay hoay tìm đường thoát thân. Tiễn lúc ấy đã thay lốt, mặc y phục của một lính Ái Châu rồi, nhưng không thoát khỏi con mắt rất tinh của Hắc Vân đạo nhân. Tiện nhân trông thấy một người gầy ốm nằm ngay dưới chân mình thì nghĩ ra một kế. Hắn liền cúi xuống nhặt ông già cõng lên lưng, và cứ lòm khòm như thế mà chạy. Quân Ái Châu có trông thấy cũng tưởng là một bạn đồng ngũ đang cứu giúp một bạn bị thương mà thôi. Về phần Hắc Vân đạo nhân, tuy ông biết là ông kẹp trong chân đứa tử thù của mình rồi nhưng vẫn giả lơ cho cõng, để kịp nghĩ kế gì thật hoàn thiện đã. Thì chính lúc ấy ông chợt thấy Ngô Quyền xách gươm chạy ngang.

Ngô Quyền hét lên một tiếng lớn, đánh một phóc đến nơi, thì đứa kia cũng vứt ông già xuống đất, mong tẩu thoát một mình. Nhưng quân Ái Châu cũng như quân Đại La vừa mới hàng đầy, đến đổ xô cả lại, chặn đường và bao vây thành một vùng rộng.

Một số đông trong đám đồng thanh la lớn:

- Phải nó đây rồi! Chính nó đây rồi!

Đồng thời Ngô Quyền cũng nhận ra được Kiều Công Tiễn.

Hắc Vân đạo nhân tỏ vẻ đắc thắng, hình như chính ông ta bắt được Kiều, xắn tay áo mà nói:

- Mày, chạy đằng trời! Trời đất quỷ thần lại xui cho chính tao gặp mày trong dịp này để nhắc lại cho mày điều tao đã đoán ngày trước. Kiều Công Tiễn! Mày còn nhớ tao không? Cái chết bêu đầu của mày đến ngay bây giờ đó!

Thấy rằng không còn có phương nào trốn thoát, tên lính lạ mặt bèn quay lui, vứt nón sơn, cởi áo chế, bày ra một bộ nhung phục nguyên soái màu yên chi, thêu đủ hổ diện liên ba và chạy chỉ kim tiến.

Kiều Công Tiễn cùng Ngô Quyền lại thấy cùng nhau đối diện. Hai người lườm nhau.

Lộ vẻ vui mừng, Ngô Quyền lại kẹp gươm vào nách, đứng dạng háng, vòng tay mà nói:

- Kiều Công Tiễn, mãi đến bây giờ chúng ta mới lại gặp nhau.

Kiều không đáp, Ngô bảo:

- Công Tiễn! Khi mai ngủ dậy, mi có ngờ hôm nay là ngày tận số của mi không?

- Thằng giặc cỏ Đường Lâm, chớ khá múa mỏ! Một ngày kia ngủ dậy, lão già Dương Diên Nghệ, cha vợ nhà mi, cũng chẳng biết ngày ấy hắn tận số.

Tất cả tướng sĩ trong vòng vây gầm lên một tiếng. Năm bảy người huơ kiếm xông vào. Ngô Quyền dang tay cản lại, rồi nói:

- Công Tiễn! Lựa là mi phải nhắc lại chuyện xưa? Mi sợ tao không đủ thù hận mà vầm gan xé mật mi, ư?

- Tao bây giờ thất thế. Cho chúng bay mặc sức giết tao.

- Tội ác của mi đáng cho hết thảy mọi người Giao Châu phân thây xẻ thịt. Nhưng mối thù của tao quá nặng, tao phải dành cho tao cái sung sướng giết mi. Tuy vậy tao cũng thí cho mi một chút đen đỏ: tao cho mi đấu võ cùng tao. Sẽ có trời đất quỷ thần, cùng hương hồn Dương sứ quân chứng giám. Đứa nào tà vạy, đứa ấy chết. Cho mi lựa lấy một thanh kiếm và một cái khiên. Hỡi các tướng sĩ của ta! Hãy dàn rộng ra mà xem Trời định đoạt số phận của phường phi nghĩa!

Ngô Quyền với tay cất chiếc mũ kim khôi đang đội trên đầu, đã bị chếch lệch vì trận giáp lá cà trước. Chàng quay lui, đưa mũ cho một bộ tướng giữ hộ. Bỗng thấy chớp nhoáng một cái sau lưng, chàng vội lách mình qua một bên, thì ra trong khi chàng bận xoay lưng Kiều Công Tiễn đã thừa dịp bất ngờ chém chàng một nhát sau gáy.

Ngô Quyền hoành kiếm, giữ thế thủ, cười nhạt mà nói:

- Mi chơi xấu! Thật rõ mặt thằng vô loại, ngày trước đã quyết bỏ cái vinh dự bắn tên vào hồng tâm để mà thỏa hiềm khích riêng. Vả lại, kể ra từ độ ấy mi cũng đã phòng xa đấy chứ!

Chàng sấn lại sán gươm lên đầu Công Tiễn.

Tiễn đưa khiên lên đỡ, đáp:

- Một mi chết, hai tao chết, đừng khá nhiều lời. Này! Coi đây!

Tiễn gạt gươm Quyền ra một bên, giả tuồng đánh bộ dưới, rồi nhanh như chớp, chém trái vào hông địch thủ.

Ngô Quyền né qua một bên cười và nói:

- Tầm thường!

Rồi nhảy tới đánh nhầu. Hai người tiến tới tháo lui, nhảy trên, lộn dưới, né bên tả, phóc bên hữu. Hai lưỡi gươm múa vùi, quay tít, tiếng chạm nhau kêu chan chát. Bỗng thanh kiếm của Kiều Công Tiễn, một lần đụng phải khiên của Ngô Quyền vốn là kiểu khiên bằng mây đan, gồm ba tầng chồng lên nhau, tầng nào cũng có một lớp dầu chai dày, như kiểu của quân sĩ Đường Trong. Suốt một ngày bị phơi nắng, và bị cọ xát luôn luôn, chiếc khiên nóng lên và chất dầu chảy ra, thành thử lưỡi gươm đánh mạnh quá lọt sâu vào một sứa mây, liền bị dầu cắn lấy như bị mắc trong nhựa.

Nhanh như cắt, Ngô Quyền chém một nhát vào cánh tay Công Tiễn, Tiễn hét lên một tiếng, thả gươm ngã gục xuống đất. Các tướng sĩ reo mừng ầm ĩ. Ngô Quyền đặt chân lên người Công Tiễn, chỉ cánh tay gãy của hắn mà nói:

- Công Tiễn! Mi đã thấy Trời Đất linh ứng rõ ràng chưa? Cánh tay này đã đâm chết Dương sứ quân. Chính nó cũng đã hại biết bao nhiêu trung thần nghĩa sĩ? Ngày trước mi còn nhớ không? Mi và ta cũng đã có dịp mang quân vào La Thành này, chính cánh tay này của mi đã giết người tiết phụ không chịu mang nhục cùng mi. Biết đâu ngày hôm nay, chẳng có linh hồn người đàn bà trinh liệt ấy hiển hiện lên đây? Công Tiễn, mi có chết cũng không còn ân hận gì nữa!

Công Tiễn ngóc đầu lên đáp:

- Tao có ân hận chăng là không được thấy quân Nam Hán kéo qua tàn hại nhà bay, tiêu diệt dòng họ Dương và họ Ngô, giày xéo lên mồ mả ông cha nhà bay, tru lục ông già con trẻ nhà bay. Có thế thôi! Voi rừng sắp đến kề lưng mà chuột chù còn đương mùa mật!

- À! Ra mi đã gọi quân Tàu đến mà áp phục xứ sở của mi, mà đưa anh em đồng bào của mi vào vòng nô lệ. Chỉ còn một chuyện ấy nữa là mi hoàn toàn thành một con quái vật! Đáng! Đáng nghe!

Ngô Quyền toan dâng gươm lên, liền nghe một tiếng kêu ở sau lưng, bảo chàng dừng tay. Ngô Quyền ngoảnh lui thì thấy Dương Cáp đang lết trong đất bụi để đến gần chàng. Người nghĩa bộc ấy bị một vết thương ở hông, máu ra nhuộm đỏ cả một vạt áo, Dương Cáp rên rỉ nói:

- Tướng quân dừng tay. Tôi tìm tướng quân suốt mấy giờ nay…

Ngô Quyền hoảng hốt, quỳ xuống đỡ lấy Dương Cáp mà hỏi:

- Ngươi làm sao thế? Hở Dương Cáp?

- Không can chi lắm. Tướng quân chớ khá bận lòng. Một tôi còn hay một tôi mất, cũng chẳng làm sao. Tôi bị một mũi giáo hồi trưa lúc đúng ngọ, khi tôi vừa thấy thằng Kiều Công Tiễn này. Một toán cảm tử quân chừng vài mươi đứa ủng hộ hắn. Tướng sĩ của ta xông vào bị tử trận cũng nhiều. Tôi chết ngất đi một hồi. Nhưng hồn tôi đi không dứt. Tôi quyết tìm cho biết số phận của hắn ra sao rồi chết mới yên. Thấy đây rồi, tôi không còn ân hận gì nữa…

Ngô Quyền gạt lời Dương Cáp mà nói:

- Thế là tốt lắm. Bây giờ đừng nói nữa mà nhọc. Để ta bảo buộc thuốc vào vết thương cái đã…

- Cảm ơn tướng quân! Nhưng cũng vô ích mà thôi. Bệnh tình tôi, tôi biết rồi, nó không thể cứu chữa được nữa. Tướng quân hãy cho tôi nói nốt vài lời… Tôi mừng lắm… Tôi sắp chết đây, nghĩa là sắp được giáp mặt quan Tiết độ sứ. Tôi mừng lắm, vì tướng quân đã đạt được nguyện vọng như hồi mai tướng quân đã nói. Nay tướng quân có thể cho kẻ sắp từ trần một ơn tối hậu chăng?

- Ngươi cứ nói! Ta cho rồi đấy!

- Xin tướng quân nhường cho tôi nhát gươm rửa thù quan Tiết độ sứ.

- Khá khen thay, tấm lòng dũng cảm của ngươi. Gươm đây! Để ta giữ chặt nó cho.

Thế rồi người ta thấy Dương Cáp chống tay, ngồi dậy đỡ lấy thanh kiếm của Ngô Quyền, lồm cồm lần đến gí mũi kiếm vào cổ Công Tiễn, cười một hồi ghê gớm, thở hổn hển mà nói:

- Công Tiễn vô đạo kia! Từ mấy tháng nay, từ ngày mi giết chủ tướng tao, tao sống mà đợi có giờ này. Ngày ấy quan Tiết độ sứ,

dưỡng phụ mi, cũng bị thương như thế này, mi cũng gí gươm vào cổ như thế này... Hà hà! Và cũng như thế này, mi nhẫn tâm đâm gươm vào cuống họng. Hà! Hà! Tao tiếc bây giờ không đủ sức móc gan mi ra mà ăn! Hà! Hà! Hà!

Dương Cáp vừa nói vừa thu hết sức tàn, lấy cả thân hình ấn gươm vào yết hầu Công Tiễn.

Trông thấy xác cừu nhân giãy giụa. Dương Cáp cười sằng sặc cho đến khi biết hắn đã chết rồi, chàng bèn quay lui, hai tay dâng kiếm trả lại Ngô Quyền, xá ba xá, rồi nhào gục xuống, thở hắt hơi cuối cùng. Cử tọa mặc dầu gồm thuần những tay bách chiến thảy đều ứa lệ.

Ngô Quyền truyền lệnh chặt đầu Kiều Công Tiễn bêu lên ngọn giáo dài, cho dạo khắp thành thị để hiểu dụ an ủi lương dân.

Đoạn thứ ba
VÌ VUA

Quỷ mưu diệu vận do nhất tâm,

Bạch Đằng giang thủy vị vi thâm.

Tự Đức

XI
HÀI KỊCH

Rượu cũng đã rót đến tuần thứ ba. Tang40, mõ, thanh la, tù và đã nín lặng. Các phong thủy sư hành lễ, mình mặc áo vàng, vẽ bùa kỳ dị, tay cầm khăn ấn dài bằng lụa trắng, mồ hôi rã rượi, mặt mày hốc hác dưới ánh nắng ban trưa, đã thôi gầm hét múa men, và đã sắp hàng đứng ra hai bên, trước bàn cúng.

Hơn ba vạn quân sĩ, dàn quanh chỗ tế, đều mặc binh phục chỉnh tề như đợi để xuất trận. Cờ xí, trường thương, xà mâu và tay đấm, tay cú, đều bỗng dựng lên làm thành những dọc thẳng trông rợp trời.

Trên bàn tế chỉ bày cúng những vật thông thường: gạo, muối, đường, khoai lang, hoa, rượu. Nhưng ở trên một chiếc ghế cao, phủ khăn vải đỏ, người ta thấy một chiếc đầu lâu, thịt đã rữa nát, màu da đã trở sầm sẫm đen. Một chùm tóc, đánh về lại vì máu khô và đất bụi xả xuống tua tủa như một hàm râu.

Phía ngoài kia là dòng sông Tô Lịch, ánh nắng buổi chiều phản chiếu lên mặt nước hóa thành một tấm gương chói lọi. Gió thổi mạnh, khiến các ngọn cờ run lẩy bẩy.

Ba quân yên lặng chờ.

Bỗng xa xa, từ phía cửa thành, có tiếng thét trong loa. Một điệu nhạc êm ả dịu dàng nổi lên, rồi người ta thấy một toán lính kỵ mã thủng thẳng đi ra, tiếp theo sau là con voi của Ngô Quyền, đang chở chủ tướng đứng thẳng mình, một tay vịn vào chiếc bành vàng, một tay chống chiếc cờ lệnh dài dựng đứng trên đầu voi.

Ra đến bờ sông, chỗ đặt bàn tế, toán kỵ mã dàn ra hai bên, đối diện

với quân sĩ chầu hầu, bây giờ đã sắp thành một vành bán nguyệt.

Một niềm im lặng, kính cẩn và cảm động tràn khắp ba quân. Người ta có cảm giác trông đợi một sự gì quan trọng có can hệ đến sự sống chết của mọi người.

Ngô Quyền cứ đứng thẳng trên mình voi, cao hơn hết cả mọi người, mọi vật, đăm đăm nhìn suốt quân sĩ của mình. Một hồi chuông, một hồi trống trận rồi Ngô Quyền cất tiếng nói:

Giọng nói khi to, khi nhỏ, khi lưu loát, khi hùng hồn, lại khi như van lơn tha thiết, như thét mắng giận giữ.

Quân sĩ lặng im thin thít. Không một tiếng ho, không một tằng hắng. Mỗi lần Ngô Quyền nghỉ nói, người ta chỉ nghe tiếng lắp bắp như sóng vỗ của những lá cờ lụa bị gió đánh nhàu.

"Hỡi các tướng sĩ của ta! - Ngô Quyền nói.

Ta từng nghe rằng:

Xứ Giao Châu chúng ta lập quốc kể từ họ Hồng Bàng, vua Kinh Dương Vương đến nay, tính xuân, hạ, thu, đông cũng có hơn hai nghìn lần qua lại. Trong thời kỳ ấy, ông cha chúng ta đã trải qua biết bao lần vinh nhục, thịnh suy. Cày sâu, cuốc bẫm, mặc khố, ăn rau, ông cha chúng ta bao giờ cũng cố gắng giữ gìn bờ cõi trời đã định cho, càng ngày càng trở thành một dân tộc hùng cường sung túc. Từ ngày xa xăm, cha con họ Triệu để cho nhà Hán lấy mất nước ta, đẩy người xứ ta vào vòng nô lệ, người xứ ta lâm phải nạn cày lúa giữa đám cào cào, hoa hồng ở trong rừng ngấy, đã tưởng không bao lâu thì bị sức đàn áp của người Tàu tiêu diệt mà thôi. Ai ngờ thế mà tính chất ta, ta cứ giữ, phong tục ta, ta cứ theo. Chúng ta vẫn còn chạm vẽ vào người chúng ta, chúng ta vẫn uống rượu bằng lỗ mũi. Chúng ta vẫn bỏ tóc xõa, vẫn nhuộm răng đen. Mà bao giờ Trời nỡ để cho chúng ta mất nòi giống? Hỡi các tướng sĩ của ta! Các ngươi hãy nhìn xuống bàn chân của các ngươi. Bao giờ hai ngón chân cái của các ngươi cũng vẫn còn giao lại với nhau, dựa kề nhau, như cặp vợ chồng chim đấu mỏ.

Nhờ tấm lòng thương yêu của Trời Đất, hễ khi ông cha chúng ta bị người ngoài hành hạ quá độ, sự cực nhục của ông cha chúng ta động đến lòng Trời Đất, tự nhiên trong đá, dưới đất nứt ra một đấng Cứu Thế, đem lại cho nhân dân sự an vui, no say và tự do.

Cho nên, trải qua mấy đời Hán, Tần, Tống, Tề, Lương, Trần, Tùy, Đường ở xứ Giao Châu chúng ta đã nổi lên những vị anh hùng cứu

quốc, trai tráng như ta thì chẳng nói làm chi, cho đến cân quắc nữ nhi, cũng không phải là không có. Các ngươi hãy học thuộc lòng lấy những tên Trưng Trắc, Trưng Nhị, Bà Triệu, Lý Bôn, Mai Hắc đế, Bố Cái Đại vương, và mỗi khi đi ngang qua đền thờ những vị ấy, các ngươi hãy cúi sát đầu mà tụng niệm rằng: "Thân ta mà có xương có thịt như ngày nay, môi ta mà có nở nụ cười như bây giờ, ấy là nhờ những người này vậy".

Ấy là chuyện đời xưa. Các ngươi có thể biết đến hay không biết đến. Chớ như đến chuyện đời chúng ta đây, thì các ngươi không thể không biết được. Để ta nhắc lại các ngươi nghe.

Ta sinh ra, gặp lúc nhà Đường bên Tàu đến hồi suy vi mạt vận. Ở xứ Giao Châu ta, có ngươi Khúc Thừa Dụ dấy nghiệp, tự xưng làm Tiết độ sứ, mà cai quản lấy xứ mình, không thèm khuất phục người Tàu. Cập kỳ nhà Đường mất, nhà Hậu Lương lên ngôi, cũng phải để cho người Nam ta chủ trì lấy đất nước Nam ta. Thừa Dụ mất, giao quyền lại cho con là Khúc Hạo, Khúc Hạo mất, con là Khúc Thừa Mỹ lên thay. Nhưng thuở ấy nhà Hậu Lương bên Tàu đã yếu thế. Ở Quảng Châu có người Tàu tên là Lưu Cung nổi lên chiếm cứ một vùng, tự xưng đế, đặt quốc hiệu là Nam Hán. Thừa Mỹ tuy thuở nhỏ đã ở làm con tin lâu ngày với họ Lưu, nhưng vốn vụng về kém cỏi, đến nỗi để mất lòng Hán chúa, xui cho quân Hán qua lấy nước ta. Việc ấy mới xảy ra cách đây mười lăm năm chẵn.

Các ngươi đều biết, đều thấy, chính tự mắt thấy cách cai trị của người Nam Hán tàn bạo ra thế nào. Hỡi các tướng sĩ của ta, đang lắng tai nghe ta nói đây! Trong tất cả các ngươi, ai là người có thể tự hào rằng mình hay cha mẹ, hay anh em, bà con quen thuộc mình mà không bị một tên Nam Hán làm hại hay làm nhục? Ngọc ngà châu báu trong nước chúng vơ vét đi, cửa nhà ruộng đất trong xứ chúng sẵn đoạt đi. Cha các ngươi, chúng đem ra làm đầy tớ; vợ các ngươi, chúng đem hãm hiếp; con các ngươi chúng đem giết chết. Trâu, bò, lợn, dê các ngươi mang bán ở chợ, chúng lùa về rào chúng như chúng đã mua rồi; lúa muối các ngươi gánh ở ruộng về, chúng bắt gánh thẳng về kho của chúng.

Nỗi lầm than của chúng ta kể sao cho xiết!

Nhưng may thay! Vị ân nhân của chúng ta, người giải phóng cho chúng ta, đã chịu bỏ thung lũng tối tăm của mình mà ra giữa mặt trời! Dương Diên Nghệ đã khởi đại sự. Lý Tiến và Lý Khắc Chính bị đuổi về Tàu, không kịp ngoái cổ. Trong việc ấy, ta đây, người đang nói chuyện với các ngươi, cũng có dự được một phần vinh dự. Ấy là nhờ hồng phúc xứ Giao Châu bất diệt, cùng là của quan Tiết độ

sứ họ Dương! Các ngươi lại được ăn no, ngủ yên. Lúa gạo đã lại thâu vào đầy đụn. Trâu, bò đã lại được thong dong ăn cỏ non xanh ngoài đồng nội. Trong giờ Ty, giờ Thân, những làn khói thổi cơm đã từ các lều tranh tươi sáng dập dìu đưa lên, và mỗi ban trưa, người ta đã lại nghe tiếng một con gà đậu dưới gốc cây chanh, cùng là tiếng hát ru em lanh lảnh đưa ra tự buồng gói.

Một cuộc đời thái bình thịnh trị tưởng đã gây dựng lại và kéo dài mãi những cuộc hoan lạc của thời Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang.

Có ai ngờ rằng, khi Dương sứ quân thương tình một đứa mồ côi, nuôi Kiều Công Tiễn làm con, ấy là Dương sứ quân đã nuôi ong vào tay áo! Con ong đã khôn lớn. Nó đã trở lại đốt chết người nuôi nó. Rồi nó lại rước voi về giày mả tổ!

Hỡi các tướng sĩ!

Hỡi người Giao Châu!

Kiều Công Tiễn đã gọi quân Nam Hán qua một lần nữa!

Nay, tuy rằng đứa phản bội đã bị các ngươi giết chết rồi, tuy đầu lâu nó hiện giờ đây, hỡi các con ta, đang nằm trơ trên bàn cúng kia, để cho ta làm lễ tế cờ, nhưng sự nguy biến không vì thế mà giảm đi tí nào.

Hỡi các tướng sĩ!

Quân Nam Hán đã dời Phiên Ngung từ hạ tuần tháng trước. Chiến thuyền của giặc đã dầm trong nước biển của ta! Quân đội của giặc sắp đến dưới thành ta!

Hỡi các tướng sĩ của ta! Hãy nghĩ đến cha già, mẹ yếu, vợ dại, con thơ của các ngươi! Hãy run sợ cho tính mệnh và tự do của các ngươi! Lần này là dịp cho quân giặc báo thù cuộc thất trận trước. Lần này sẽ không phải là một Lý Khắc Chính và một Lý Tiến mà là mười lăm Lý Khắc Chính, ba mươi Lý Tiến nữa kia!

Các ngươi chỉ còn trông cậy ở nơi sức lực của các ngươi, ở lòng dũng cảm của các ngươi. Còn hay mất, sống hay chết, ấy là tự các ngươi.

Nếu như các ngươi còn có bụng thương yêu cha mẹ, vợ con các ngươi, còn biết tiếc cơ đồ sự nghiệp tự mồ hôi nước mắt các ngươi đã xây dựng nên, nếu như các ngươi còn có lòng quyến luyến đến chỗ chôn nhau cắt rốn của các ngươi, và biết phân biệt thế nào là

quyền tự do, thế nào là ách nô lệ, hỡi các tướng sĩ trung thành của ta! Hỡi người Giao Châu! Các ngươi hãy theo ta!

Hãy theo ta ngăn cản bọn quân xâm chiếm bén mảng đến bờ cõi của chúng ta. Hãy theo ta, để cho đời sau thấy rằng các ngươi đã có cái nghĩa cử giết chết Kiều Công Tiễn mà báo thù cho chúa, tất nhiên phải có cái hùng tâm đánh đuổi quân giặc mà giải thoát cho giang sơn. Các ngươi phải đồng tâm hiệp lực nghe theo ta, tuân lệnh ta, liều mình với ta, liều mình như ta! Các ngươi hãy không bao giờ thấy mình mạnh mà kiêu căng, bao giờ cũng yên trí rằng ta hành động không phải riêng cho một mình ta, mà cho cả nước Giao Châu, cho cả dân tộc An Nam, cho cả hậu thế đến sau ta!"

Ngô Quyền đã nói xong. Tiếp theo lời Ngô một hồi trống ngũ liên liền nổi dậy, tỏ cho ba quân biết rằng chủ tướng đã thôi nói.

Bấy giờ, đứng trên mình voi, Ngô nhìn quanh trong đám quân sĩ như để dò xét hiệu quả của lời hiệu triệu. Một tay cầm gươm trần, một tay nắm cờ lệnh, chàng cao hơn hết cả các ngọn cờ, ngọn giáo của quân sĩ. Gió chiều ở dưới sông nổi lên, bốc khói trầm hương đốt trong những lô to tướng. Ở mút những chiếc đèn sáp ống vàng, thắp trong ánh chói của mặt trời chiều, lửng lơ treo những ngọn lửa bạc mà gió cứ làm chúc xuống dựng lên như những con lật đật. Những ngọn đuốc chai khổng lồ, cũng không át nổi những ánh sáng tự nhiên, phập phồng cháy nổ như bắp rang.

Ba quân trải qua một phút ngẩn ngơ, im lặng như còn lạc trong giấc mộng. Rồi thốt nhiên bật lên một tiếng ó rầm trời, một tiếng từ trong mấy vạn buồng phổi bắn ra như một lời minh thệ. Một niềm tâm sự phức tạp gồm cả hứng khởi, cảm động, thân ái, hận cừu, bấy nhiêu cảm giác lay động, khiến cho mấy vạn chiến sĩ đang sắp hàng ngũ, thứ tự, bất giác phải dời chỗ đứng, nắm lấy nhau, vịn vào nhau, như tuồng không tự lập được. Hình như ai nấy, từ phút thiêng liêng ấy, mới biết thương yêu nhau và mới hiểu rằng đồng tâm là một sức mạnh.

XII
GIỌT NƯỚC BẮN TUNG

Trong ba buổi chiều kế tiếp, chàng đã đi lang thang như thế. Mỗi buổi con ngựa chàng cứ mang chàng đi chừng năm ba dặm rồi lại mang chàng về trại.

Chàng tự nhủ rằng sở dĩ mình băng ngòi qua rạch như thế này là để xem xét địa thế, để tìm chỗ tiến thoái, chỗ dụng binh có lợi cho mình. Nhưng trong thâm tâm, chàng vẫn biết là chàng tự dối mình, và sự lang thang ấy chỉ có cái cứu cánh khiến chàng khỏi ngồi rỗi ở nhà, khỏi phải nghĩ.

Thật thế, những tin tức chàng nhận được từ mấy hôm nay do các thám tử các nơi đưa về đã xác đáng quá, rõ ràng quá! Mười lăm vạn quân Nam Hán đã theo đường bể vịnh Hạ Long. Hán chúa Lưu Cung đã chụp lấy lời kêu cứu của Kiều Công Tiễn mà thỏa cái mộng đánh úp nước Nam. Hắn đã sai con là Hoằng Thao mang đại đội chiến thuyền đi trước, còn hắn thì cũng thân hành cất mười vạn bộ binh đi hậu tập[41], do đường Phiên Ngung, Lạng Sơn.

Khi cái tin đầu tiên đưa đến cho chàng, ở La Thành việc trước nhất mà Ngô Quyền làm là tự để cho lòng công phẫn[42] sai khiến. Nhưng lúc ấy, lời đại cáo của chàng trước ba quân và dân chúng càng hăng hái quyết liệt bao nhiêu thì đến tối, trong khi bốn phía thành chỉ còn đồng vọng đôi tiếng mõ canh, trí chàng lại càng bàng hoàng tư lự bấy nhiêu. Vì khi đương hăng tiết mà nói, chàng chỉ dối quân sĩ, chàng chỉ tự dối mình. Binh lực An Nam một mảy không bằng một phần tư số quân địch. Vả lại lính An Nam chưa từng đánh thủy bao giờ, cùng là không có lấy một chiếc chiến thuyền hạng khá.

Tuy nhiên, chàng không đâm hoảng. Chàng vẫn tin ở tài thao lược của mình, và ở sự may mắn nào, ở một sự mầu nhiệm nào. Chàng

vẫn tin ở định mệnh mình. Cho nên trong nỗi lo âu áy náy, chàng vẫn đợi một cái gì mà chính chàng cũng không biết, một cái gì xảy đến nó sẽ gỡ rối cho chàng.

Suốt buổi chiều hôm ấy, con ngựa chàng lại mang chàng mơ màng đi lang thang trên đường làng hiu quạnh.

Quang cảnh ở miền hạ du Bắc kỳ khác hẳn với những chốn chàng đã ở, hoặc đã đi qua. Ở Phong Châu, ở Đường Lâm, ở Ái Châu, đến cả ở Đại La cũng vậy, phong cảnh kỳ diệu, hùng vĩ, phức tạp bao nhiêu, thì ở đây lại càng thấp thỏi, buồn tẻ, chán nản bấy nhiêu. Bùn lầy, nước đọng, những ngòi nhỏ, những rạch con, ruộng rồi lại ruộng. Mặt đất phẳng đưa tầm con mắt đến tận đường chân trời xa tít mà không có lấy một bề cao nào che đón lấy.

Trời đã sâm sẩm tối thì chàng vừa đến một con sông rộng mênh mông. Chàng biết đấy là sông Bạch Đằng, theo lời một thổ dân đã nói cùng chàng lúc ban chiều, khi chàng hỏi thăm đường. Chàng lại biết rằng đấy là con sông rộng nhất, có cửa to nhất suốt vùng duyên hải Bắc kỳ, và bởi cớ ấy, chắc hẳn sẽ làm ngõ vào cho chiến thuyền của quân địch.

Cho nên, mặc dầu chim hôm đã xao xác về rừng, và dòng sông chỉ còn lờ mờ một dải bao la, ngời ánh dưới một bầu trời đen sẫm, chàng vẫn còn lảng vảng mãi đấy để quan sát kỹ càng.

Bãi sông bằng đất bồi, pha cát, trải phẳng lỳ, rộng ước mấy dặm. Chàng lấy làm lạ sao dân sự lại chịu bỏ hoang một chỗ đất ra vẻ phì nhiêu như vậy mà không làm nhà ở hoặc trồng trọt cày cấy.

Chàng giục ngựa đi dần ra mãi.

Gió đêm từ ngoài sông vun vút thổi vào, làm chàng rùng mình ớn lạnh. Những dãy nước long lanh trong bóng tối kia có sức huyền bí hấp dẫn chàng một cách khôn ngăn. Chàng nghĩ rằng sự thành bại của mình là tùy ở nơi đây. Ở nơi đây, sự sống chết của dân tộc Giao Châu, sự mất còn của đất nước.

Trong giờ này, có lẽ quân Nam Hán đã dời khỏi trấn Vân Đồn mà phân binh lần vào các cửa bể. Làm sao lấp được các cửa bể? Làm sao lấp được con sông này? Chàng không sợ chiến tranh. Chàng không sợ chết vì thất trận. Nhưng thất trận lần này, tức là mất nước. Tức là đày cả dân tộc vào chốn lầm than, cái dân tộc mà bây giờ chàng thương yêu như con đẻ, mà chàng đã nghiễm nhiên nhận lấy nhiệm vụ ủng hộ và làm cho trở nên hùng cường.

Chàng nghĩ xa, nghĩ gần, vơ vẩn quên mất sự trở về. Bỗng nhiên con ngựa chàng hí lên một thôi dài và giậm chân. Nhưng mà quái lạ hơn nữa là chân ngựa lại đạp vào trong chất nước đến đỗi nổi tiếng kêu bì bõm và chàng nghe nhiều giọt bắn tung lên làm ướt lạnh cả chân.

Kinh hoàng, chàng nhận kỹ lại thì nước đã dâng lên đầy rẫy. Sóng dồi từng đợt đen thui, chốc chốc long lanh sáng, bốc hơi lạnh buốt, khiến người ta mường tượng sa vào một hầm hổ mang thuồng luồng nào đang chờn vờn cuồn cuộn. Cảnh tượng như chứa đầy một bầu yêu khí nặng nề làm cho khách gan dạ đến đâu bất giác cũng đâm sợ, một cái sợ vô cớ, trẻ con, nhưng mà đến rợn tóc gáy, nổi da gà, không thể tránh được. Vì trước cái sức mạnh không cùng của Tạo hóa, con người ta tự thấy nhỏ bé, yếu đuối, cô độc làm sao!

Gió thổi càng mạnh, sóng đánh càng to, nước dâng lên càng mau. Ngô Quyền trông thấy rõ cơn thủy triều lan rộng ra, tràn ngập vào bờ như ngựa chạy. Tỉnh mộng, chàng giục ngựa của mình, phi vào bờ.

Trong giây phút chàng đã rõ hiện tượng ấy và hiểu tại làm sao người ta không ở ăn trồng trọt trên bãi đất tốt ấy.

Khi chàng đã nhảy lên bờ cao, qua khỏi rặng cây bầu, cây gừa mà chàng đã thấy hồi còn sáng, chàng mới gò cương lại, lấy cánh tay lau mồ hôi trán và thở dài. Cơn thủy triều vẫn lên. Những đợt sóng dữ dội cứ đâm chuồi vào như lưỡi của những con quái vật to lớn nào. Mặt sóng bây giờ trông mênh mông như biển.

Trời đã tối hẳn. Đêm không trăng, không sao, đã trùm khắp trời đất một màn đen dày đặc.

Ngô Quyền nhìn quanh quẩn để tìm lối đi.

Vài ngọn lửa lập lòe ở quãng xa chỉ cho chàng hay ở đó có người. Chàng lần tới, và tiến thẳng đến một chiếc nhà sàn. Một gia đình nông phu vừa ăn cơm xong.

Chàng lên tiếng rồi thúc ngựa đến gần. Ngồi thẳng trên yên, đầu chàng vừa ngang mặt sàn, trên ấy vợ chồng con cái nông phu cũng ngồi chò hõ.

Sau khi đã hỏi đường về Thủy động, chỗ hiện chàng đang đóng binh, chàng bèn đem việc nước sông Bạch Đằng dâng mà hỏi.

Người nông phu bảo:

- Ở đây vẫn thế! Con nước lên xuống vẫn có chừng. Ấy là thần Hà Bá thở ấy mà...

Vui vẻ, Ngô hỏi đùa:

- Vậy mỗi hơi thở của thần dài bao lâu?

- Cứ trong khoảng một ngày một đêm. Triều buổi mai dâng lên thì buổi chiều rút xuống.

- Cứ như hôm nay, buổi tối triều lên thì hẳn sáng mai rút xuống đấy nhỉ?

- Thế đấy!

- Trong mỗi tháng, tất nhiên phải có nhất định ngày nào triều lên buổi mai, ngày nào buổi chiều chứ?

- Có, nhất định. Ba mươi, mồng một trâu cột nước lên; mười bốn, ngày rằm trâu nằm nước xuống.

- Thế nghĩa là?

- Vào lối cuối tháng hay đầu tháng thì nước triều lên buổi tối, khi người ta thôi làm lụng đem trâu về buộc nhà. Còn vào lối giữa tháng thì trái lại, lúc trâu nằm ngủ là lúc nước triều xuống. Chúng tôi chỉ nhắm theo ông trăng cũng biết lúc nào nước lên nước xuống...

Nhưng mà Ngô Quyền đã không nghe nữa rồi. Chàng mơ màng. Một vẻ lo âu ghê gớm làm cho nét mặt chàng rắn rỏi lại. Sau cùng, mắt chàng sáng quắc lên, và cặp môi run rẩy. Hình như chàng vừa tìm thấy một cái gì. Hình như một làn ánh sáng nổi rực lên trong trí chàng. Chàng cố nén sự rạo rực cứ từ trong tim bồng bột xông lên, như trong khi say rượu. Thốt nhiên, chàng hét lên một tiếng, vỗ mạnh bàn tay lên sàn gác, đến nỗi cả nhà sàn phải rung rinh, rồi thúc ngựa quay đi. Nhưng được ít bước, như chợt nhớ lại, chàng trở lui đập vào người nông phu vẫn ngồi sững ở một chỗ mà hỏi:

- Tên bác là gì? Nói cho tôi biết, ngày sau tôi cho nhờ. Nói mau để tôi đi.

Nông phu do dự một hồi rồi nói:

- Người hãy cứ đi! Bà choa43 buổi mai đánh cá, đổi muối, buổi chiều bán gạo đong ngô, nực thì ở trần, rét thì nằm rơm, vẫn thấy thong dong khỏe khoắn, cũng không dám mong gì hơn nữa.

- Thôi được! Thế nào tôi cùng tìm đến bác. Bác hãy đợi tôi.

Người nông phu ngơ ngác không hiểu ra sao, nhìn Ngô từ đầu đến chân, xem đến cả con ngựa coi bốn chân nó có thật chấm hẳn ở đất không, vì hắn chợt nghĩ đến chuyện yêu quái hiện lên để chọc ghẹo người trần. Khi Ngô đã đi xa rồi, hắn nhìn vợ con, lắc đầu rồi trụt xuống thang gác, hắn ra chỗ một cây đại thụ, chung quanh chất đầy những bình vôi ông táo, rồi hắn đứng khấn vái mãi không thôi.

XIII
BẠCH ĐẰNG

-Tả Dực Long thuyền tiến!

- Hữu Dực Hổ thuyền tiến!

- Tiền đạo Kim thuyền qua bên tả!

- Hậu đạo Thiết thuyền qua bên hữu!

Tiếng hô dõng dạc của Vạn vương Hoằng Thao ở thuyền Đô đốc truyền ra, liền có tiếng loa mỗi thuyền chung quanh lặp lại và truyền cho nhau mỗi lúc một xa.

- Tả Dực Long thuyền tiến! Tả Dực Long thuyền tiến!

- Hậu đạo Thiết thuyền qua bên hữu! Hậu đạo Thiết thuyền qua bên hữu!

- Toàn thể hạm đội dóng theo chữ Nhất! Tiến!

- Toàn thể hạm đội dóng theo chữ Nhất! Tiến!

- Toàn thể hạm đội…

Trong chiếc nha kỳ hạm, ngồi trên một cái bục cao, giống như một chiếc ghế tréo, Đô đốc Hoằng Thao vừa ra lệnh vừa đàm đạo cùng viên Tham mưu là Tiêu Ích.

Hoằng Thao là con trưởng vua Nam Hán Lưu Cung, năm ấy tuổi cũng đến ba mươi lăm, ba mươi bảy. Chàng vốn người thao lược, trí dũng có thừa, nhưng cũng có tự phụ chút ít. Sự ấy không lạ. Chàng đã từng chinh chiến và đắc thắng nhiều phen. Đánh Tây Xuyên, phá Tĩnh Hải, dẹp Nam Chiếu, định Quảng Châu, luôn

luôn đương đầu với nhà Hậu Lương mà chàng mong diệt để nhất thống nước Tàu, nhà tướng trẻ tuổi ấy là một tay rất đắc lực giúp vua cha trong cái mộng tưởng gây dựng lại sự nghiệp Tần Thủy Hoàng. Một tay chàng đã khuếch trương thanh thế và củng cố cơ đồ nhà Nam Hán. Hán chúa chẳng những yêu quý mà lại nể vì lắm nữa.

Thuở thiếu thời, chàng đã có dịp làm quen với một người An Nam. Người ấy là Khúc Thừa Mỹ, người Hồng Châu (Hải Dương), con quan Tiết độ sứ Khúc Hạo. Thuở ấy, Thừa Mỹ vâng lệnh cha đi sứ Phiên Ngung, chầu hầu lâu ngày bên anh em họ Lưu Hoằng Thao lúc bấy giờ là một trang vương tôn niên thiếu chừng mười lăm, mười sáu tuổi trở lại, và thường thường ra vào cung Nam Bình vương Lưu Ẩn là tổ phụ chàng. Con người ăn mặc kỳ dị, khắp mình và trên trán có chạm trổ những hình rồng rắn ghê tởm, và ở hai tai mang hai vòng đồng to bằng ngón tay cái, làm cho trái tai dài thõng xuống gần đụng vai, con người ấy đã khêu gợi tính hiếu kỳ của chàng ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên! Chẳng bao lâu, hai người đã thành ra đôi bạn, Khúc Thừa Mỹ kể cho chàng nghe những chuyện về xứ cổ Giao Châu, xứ sở của Khúc, chuyện vua Lạc Long Quân đẻ ra trăm trứng là thế nào, chuyện công chúa Mỵ Nương làm cờ tương tranh tương đấu cho hai thần ở núi Tản Viên và hồ Động Đình là thế nào, chuyện Phù Đổng Thiên vương cưỡi ngựa sắt, chuyện Mỵ Châu Trọng Thủy và chiếc nỏ Kim quy là thế nào?...

Tuy vậy, khi được tin Thừa Mỹ về nước kế vị cho cha, lại xin thọ phong với nhà Hậu Lương mà không chịu thần phục cha mình, thì Hoằng Thao giận lắm, nằn nì quyết xin cử đại binh đi vấn tội cho kỳ được người bạn vẽ mình đã dám công nhiên coi nhà Nam Hán là ngụy triều.

Lấy cớ rằng con còn nhỏ tuổi. Lưu Cung không cho chàng đi, mà sai Lý Khắc Chính đi thế. Các bạn đọc đã biết những chuyện tiếp theo: Khúc Thừa Mỹ bị giết vì sự kém tài ngoại giao của mình. Xứ Giao Châu thuộc về Nam Hán, dưới quyền thống trị tàn bạo của Lý Khắc Chính và Lý Tiến. Tướng của Khúc Thừa Mỹ là Dương Diên Nghệ nổi lên đuổi hai họ Lý về Tàu. Trong lúc ấy Hoằng Thao đã trở nên một danh tướng. Nhưng chàng còn bận đánh nhau với quân nhà Hậu Lương và những giặc bể luôn luôn cướp phá miền trung châu Tây Giang, mà sao nhãng hẳn việc đánh phục thù.

Thời gian qua. Cho đến bây giờ...

Từ cái ngày hạm đội chàng nhúng vào nước bể Giao Châu, thấy rõ

tận mắt giang sơn quang cảnh xứ này, nó khác hẳn với những điều mà chàng mơ tưởng từ thuở ấu thời, khi nghe chuyện họ Khúc, lòng chàng lại càng tự đắc hơn. Cho nên trong mấy ngày bồng bềnh trên mặt nước vào vịnh Hạ Long, qua trấn Vân Hải, mỗi lần chàng lắng tai nghe tin thám tử giả thuyền câu lén vào bờ xem xét tình hình về báo lại, là mỗi lần chàng phá ra cười đến chảy nước mắt. Và mặc dầu mấy hôm sau đây, những người chàng sai đi dò xét đều không thấy trở về, chàng cũng không quan tâm đến lắm. Và sáng hôm nay chàng quả quyết đem toàn thể hạm đội của chàng vào sông Bạch Đằng.

Chức Sùng Văn sứ là Tiêu Ích có ra một câu dè dặt:

- Giờ này là giờ con nước lên, mặt sông mới rộng lớn được như thế này. Xin nguyên soái hãy nghĩ đến khi thủy triều rút xuống, chiến thuyền của ta có thể mắc cạn lắm.

Vạn vương Hoằng Thao, mà khi ra đi đã được Hán chúa phong làm chức Giao vương, ngã ngửa ra cười, vỗ mạnh lên vai Tiêu Ích, đáp rằng:

- Ấy là trời chiều ta đấy. Khi ta muốn vào, thì trời dâng nước lên cho ta vào. Đến khi nước xuống, thì ta bỏ thuyền lên đất. Quân ta đánh bộ cũng như đánh thủy, còn phải ngại gì? Vả chăng, từ giờ đến đó, quân ta đã tiêu diệt hết lũ mọi Giao Châu rồi.

Tiêu Ích nói:

- Thám tử ta không về, chắc là bị bắt hết cả rồi, và như thế là Nam binh đề phòng cũng ráo riết lắm.

- Thì ngươi cứ ngó mà xem! Lục Đầu là cuống họng của quân Nam Giao, mà không có lấy một kiến trúc phòng thủ cho hẳn hoi. Ngươi có thể gọi những chòi trên đỉnh kia là những đồn lũy được ư? Đi suốt mấy ngày trời không có thấy một chiến thuyền ba chục hộc44. Đời mồ ma cái thằng Khúc Thừa Mỹ, thuở nó ở Phiên Thành, có cứ khoe với mình rằng nước nó hùng cường không kém gì Trung Quốc.

Đến đầu giờ Ty, thì toàn đội chiến thuyền Nam Hán đã vượt qua khỏi cửa Lục Đầu. Bấy giờ, chúng đi trên mặt sông Cái. Bạch Đằng giang, lúc thủy triều lên, nước mênh mông, cuồn cuộn như một bể con. Trong hai bên bờ xa tít, đồng bằng của miền hạ du Bắc kỳ trải những tấm thảm xanh tươi bát ngát, chỉ thỉnh thoảng mới điểm một vài chiếc chòi tranh, không thấy thấp thoáng lấy một bóng người. Mặt trời âm u chiếu qua màn mây trắng, chỉ đủ suy

bạc những đợt sóng nhấp nhô. Gió hiu hiu nhẹ lướt qua một bầu không khí nhẹ nhàng, ôm trùm một quang cảnh trăm phần tiêu sơ thanh tịnh…

Bỗng Sùng Văn sứ Tiêu Ích đứng phắt dậy, một tay chụp cánh tay Giao vương Hoằng Thao và một tay chỉ về phía đằng trước. Một đoàn thuyền độc mộc, chi chít như một đám châu chấu, bơi chầm loan đang tiến lại phía thuyền Nam Hán.

Giao vương cả cười, nhạo báng:

- À hà! Đại đội chiến hạm của Giao Châu đấy à? Thế mà ta cứ tưởng quân Nam di không có phòng thủ. Nhưng thuyền bè cái gì thế kia? Người ta bảo là những thuyền câu.

- Đó là những thân cây khoét rỗng! Nguyên soái xem. Mỗi chiếc chỉ ngồi được một người. Chiếc lớn, hai người, ba người là cùng. Nhưng đi nhanh lắm. Chúng ta nên coi chừng kẻo chúng dùng kế hỏa hổ.

- Không sợ! Mồi lửa của chúng đi không xa bằng tên sắt của ta! Chúng không đến gần được đâu!

Hoằng Thao hô lớn:

- Truyền: Xạ binh, cung trương, sắp cả trước mũi thuyền.

Tiếng loa chung quanh lại nổi lên, truyền lần cái lệnh vừa ra ấy.

- Xạ binh, cung trương… Xạ binh, cung trương.

Hoằng Thao quay lại hỏi Tiêu Ích:

- Ngươi tính quân địch độ bao nhiêu?

- Dám bẩm nguyên soái, chúng hẳn đông lắm. Toán đi đầu kia kể cũng đã có năm trăm dư. Còn đằng xa kia, còn nhiều toán nữa, đang tiến lên đấy. Quân Giao Châu như kiến trong hang, biết thế nào mà lường được. Chúng ta không nên khinh thường.

Hoằng Thao lại hôi:

- Buồm và cờ hạ xuống! Khí cụ cứu hỏa cho sẵn sàng!

Tiếng loa lại lặp:

- Buồm và cờ hạ xuống! Khí cụ cứu hỏa cho sẵn sàng! Buồm và

cờ…

- Xạ binh sửa soạn!

- Xạ binh sửa soạn! Xạ binh…

- Bắn!

- Bắn!...

Tiếng Hoằng Thao bấy giờ đã mất hẳn trong sự ầm ĩ. Trống của hai phe đều nổi dậy. Tiếng trống gỗ bông của quân Giao Châu đánh gấp, kêu long cong, thúc giục chiến sĩ đâm đầu vào chiến trận. Tên bay vùn vụt. Hỏa hổ vứt tứ tung, nhóm lên từng ngòi lửa hùn hụt cháy.

Thuyền Giao Châu len lỏi vào giữa thuyền Nam Hán, như bầy cá chuồn len vào giữa đàn cá voi, vây bọc lấy và cũng bị vây bọc lấy.

Đội thứ nhất của quân Giao Châu bị phá thì tiếp theo đội thứ hai. Say sưa vì sự chém giết… ngây ngất vì tiếng trống, tiếng hò hét, quân Giao Châu như phóng nhào tới mãi, không kể chết. Người đến trước ngã lăn ra, để chỗ lại cho kẻ đến sau. Nhiều quân Giao Châu leo cả lên được trên chiến thuyền Nam Hán. Bấy giờ đã thành ra một trận giáp lá cà. Những thuyền của quân Nam mất chủ, lật úp nằm ngổn ngang trên mặt nước như những thây ma chết đuối. Nhưng nhiều chiến thuyền lớn của quân Tàu không đề phòng kịp cũng phát hỏa, nổ bùng lên, rã ra từng mảnh rồi chìm nghỉm, mang theo không biết bao nhiêu là binh sĩ. Tiếng la tiếng khóc nổi dậy vang trời.

Đứng trên thuyền Đô đốc, cầm chiếc cờ lệnh, Hoằng Thao bắt đầu thấy hồi hộp và khen thầm man di không tồi như chàng đã tưởng.

Lúc bấy giờ vào khoảng xế ngọ. Mùa thu bủa lên khắp cảnh vật một màn âm u đầy hơi nước lạnh. Mặt trời không xé nổi lưới mây dày đặc màu xám tro, để rưới xuống một thứ ánh sáng đục. Mặt sông dậy sóng, cứ để tràn lan mãi ra những dòng máu đào của quân sĩ tử trận.

Giữa cuộc đại náo, tiếng Hoằng Thao nổi lên quát tháo:

- Long thuyền đâm mũi quá bên tả! Vượt lên!

- Long thuyền vượt lên!

- Lướt tới! Lướt tới nữa!

- Xạ binh bắn vòng ngoài quân giặc!

- Lướt tới!

- Lướt tới nữa!

Bỗng nhiên quân Giao Châu xem chừng yếu thế. Những đội thuyền đến sau, hình như bỡ ngỡ, sợ sệt, không xông vào trận nữa. Chúng tỏ vẻ lưỡng lự rồi quay mũi cả đi. Bên Nam Hán, những tiếng loa ầm ĩ cứ truyền mãi lệnh tiến công của chủ tướng.

- Toàn đội chiến thuyền vượt tới!

- Xạ binh! Bắn!... Bắn!...

Xuồng Giao Châu đương mắc trong vòng vây, không thấy bạn tiếp viện, cũng bẻ lái quay về. Quân Giao Châu thất thế rõ mặt. Trong giây phút, cuộc tháo lui đã biến thành một cuộc đại bại.

Tiếng loa quân Tàu tranh nhau với hồi trống giục càng thét dữ lên:

- Đuổi tới! Đuổi riết tới!

Mặt trời đã xế bóng. Còn vài đoàn xuồng của Giao Châu vừa ló đầu ra ở đằng chân trời, lại đã hoảng hốt quay trở lui. Nhiều chiếc lật úp vì lớ quớ.

Hoằng Thao chỉ cảnh tượng ấy cho Tiêu Ích mà cười. Tiêu Ích nói:

- Triều đã đến rồi! Thuyền ta nãy giờ lên lên chậm chạp, khó nhọc lắm, là vì con nước đã bắt đầu rút lui...

- Thì đã có làm sao? Chả lẽ nước rút đến cạn bày lòng sông hay sao?

- Theo thiển ý của tiểu tướng, thì ta nên thu binh nghỉ ngơi rồi đợi sáng nước triều lại lên rồi sẽ hay.

- Ô hay! Có bao giờ ngươi thấy Thao này chịu đợi qua đêm mới dẹp xong một trận giặc? Khi nào thuyền không đi được nữa, ta sẽ kéo quân lên bộ. Quân Giao Châu hẳn phải đóng đồn ở một chỗ đâu đấy. Đừng nên cho chúng đủ thời gian thay giáp. Hôm nay có trăng tròn soi đường cho ta. Tiêu Ích! Ta đã bảo trời chiều lòng ta.

Nhưng cơn thủy triều đã rút xuống trông thấy.

Thuyền Nam Hán cố chèo hết sức cũng không tiến lên được một mái. Nước ở hai bên mạn mỗi thuyền cứ chạy lui, kêu róc rách như những dòng suối. Hai bên bờ sông dần dần bày ra hai bãi cát trắng, càng lâu càng rộng mãi ra. Lòng sông co hẹp lại. Các chiến thuyền, mặc dầu không muốn, cứ ép mãi lại với nhau, như muốn kết lại một bè.

Thốt nhiên, ở phía sau, nhiều tiếng ồn ào la ó nổi lên. Chiếc Phụng Châu, tự nhiên nghiêng hẳn về một bên và muốn úp. Kế đến chiếc Thiết Thuyền, rồi thì lần lượt năm bảy chiếc khác. Tất cả đều lắc lư như say rượu để ngã gục xuống theo nhiều chiều, đổ hắt xuống vực thẳm tất cả binh tướng ở trong. Tiếng kêu rú kinh khủng của người bị nạn đưa lên tận trời xanh.

Trước quái tượng ấy, tất cả tướng sĩ ở những thuyền còn đứng vững cũng sợ cuống cả lên, ôm lấy nhau hét ngược như đã thấy cái chết ghê gớm hiện ra trước mắt. Ai nấy đều có cái cảm giác là quân Giao Châu đã hóa phép thành những vật quái dị nào, ở dưới lòng sông trồi lên mà đội lấy cả hạm đội Nam Hán.

Giao vương Hoằng Thao toát mồ hôi hột. Trong chốc lát, sự thực đã rõ ràng. Chàng đã nhận ra rằng toàn thể chiến thuyền chàng bị mắc vào một chỗ cắm đầy những cột cừ bịt sắt nhọn. Hồn phi phách tán, chàng chưa biết nên làm gì cả, thì đã nghe trống trận nổi lên, tiếng trống đặc biệt, kêu long cong của quân Giao Châu, làm bằng thân cây bộng, như chiến thuyền của chúng; tiếng trống ghê rợn ấy nổi lên, rồi ở đằng xa, xuồng gỗ địch binh kéo đến, chen nhau chật ních, đen kịt, như một bầy ong vỡ tổ.

Hai bên bờ, phục binh ở đâu cũng đổ ra, chở những cần bắn đá và mồi lửa, và cung tên, và lao độc, kéo đến tận hông thuyền.

Hoàng hôn đã lặng. Đêm đã đến, và trước cả đêm, mặt trăng mười bốn, tròn hiu, lửng lơ treo trên vòm trời trắng xóa.

Khắp sông bấy giờ chỉ là những lò lửa đượm. Chiến thuyền quân Nam Hán bị đốt, tha hồ bùng cháy lên, ánh sáng rực trời.

Tên của quân sĩ Giao Châu bắn ra tua tủa. Một bên reo mừng, một bên kêu khóc, đều hò hét vang lừng.

Hoằng Thao hết sức đánh, quyết liều một trận cuối cùng trước khi ngã xuống. Nhưng thuyền Đô đốc đến lượt bị cây nhọn đâm thủng đáy. Giao vương kẹp Tiêu Ích nhảy qua thây quân sĩ và các vỏ

thuyền xiêu đổ, vừa đánh vừa chạy lên bờ. Nhưng chân vừa đụng đất, chàng liền bị một toán quân phục binh vồ lấy mang đi.

Đoái cổ lui, xuyên qua hai hàng nước mắt, chàng còn thấy lập lòe ngọn lửa của đại đội chiến thuyền Nam Hán thiêu cháy ra tro.

Ngày mai chàng sẽ đem đầu mình làm lễ tế cờ cho quân Giao Châu khải hoàn, cũng như Kiều Công Tiễn, kẻ đã gọi chàng khi quân ấy xuất trận.

XIV
ĐỨA BÉ LẠ LÙNG

Tiếng mõ đánh hồi thứ ba vừa dứt, thì đuốc của người bàng thính[45] lục tục mang đến họp lại đã đủ sáng rực một góc trời.

Đây là chỗ thổ dân thường nhóm chợ trâu bò, ở ngoài ô thành, phía cửa Nam. Ở vùng này, dân sự sinh cư nhiều, nhà cửa xóm làng lập lên đông đúc. Ngay chính giữa chợ, có một cây bàng to lắm, cành lá sum sê, rậm kín, có thể che tới nửa mẫu đất tròn. Ngay thân cây, cách đất chừng hai đòn gánh, người ta đã vạt bằng một khoảng rộng, sơn vôi, để khi nào muốn yết thị việc gì thì viết vào đấy.

Khi viên hiệu thư lang viết bảng yết thị đã trụt xuống khỏi ghế, thì người xung quanh đã nhao nhao lên gọi nhau:

- Ới ông Đồ làng Cốc ôi! Đến đây mà đọc này!

- Chỗ này trông rõ lắm bà choa ạ!

- Ở kia! Cái ông hiếu liêm nhà mình đâu rồi kia? Tiến mau lên chứ?

- Đấy! Ngài cứ việc! Cứ chen mà vào! Rồi chịu khó mà cắt nghĩa cho chúng tớ với!

- Này bảo nhá! Đồ mù tịt mà cũng đứng cho chật chỗ người ta này! Trợn trắng con mắt ra mà xem có biết chữ nhất là một ở đâu không nào?

Người ta thích nhau, đánh cùi chỏ lẫn nhau để kiếm chỗ tốt, mặc dầu tự biết dốt không đọc được yết thị.

Những người cầm đuốc bây giờ đã phải đưa thẳng cánh tay có đuốc lên trời, vì càng lâu người ta càng đến đông. Thỉnh thoảng

tàn đuốc rơi xuống đầu một người nào, lại nổi lên một cuộc cãi vã, nhưng vì ai cũng nóng muốn biết yết thị nói gì, nên những trận ẩu đả không đến nỗi xảy ra.

Các ông đồ, ông khoa, các ông hiếu liêm, nhờ được người quen tiến cử ủng hộ cho, rồi cũng kiếm ra chỗ hẳn hoi để vừa đọc vừa ngâm, vừa gật gù một cách khoan khoái và vừa cắt nghĩa cho người chung quanh mình một cách bướng bỉnh hơn.

Bỗng nhiên, trông đám đông người mà chỉ có tính tọc mạch mới khiến được trầm ngâm lặng lẽ ấy một tiếng kêu thất thanh nổi lên.

- Ối trời ơi! Thằng cu nhà tôi lạc mất rồi! Cu ơi!

Một người đàn bà trạc ngoại tứ tuần, mặc y phục tang, trông dáng người có vẻ khuê các, chạy hớt hơ hớt hải, bắt người này lấn người kia.

Người đàn bà vừa mếu máo vừa gọi:

- Cu ơi! Cu ở đâu? Bà con có ai thấy thằng cu nhà cháu không? Trời ơi! Khốn nạn cho tôi quá!

Một người đàn ông vạm vỡ, cũng mặc tang phục, vai mang ruột tượng và khăn gói, chắc là gia đinh theo dõi người đàn bà cũng bối rối gọi:

- Ới cậu Hoàn ơi! Cậu Hoàn! Đã biết mà! Đi đâu cũng một cái tính thóc mách ấy! Ơi cậu Hoàn!

Một chuỗi cười giòn giã từ đâu trên không rơi xuống, rồi người ta nghe nói, tiếng nói lơ lớ của người châu Ái, châu Hoan:

- Con ở đây cơ mà! Con ngồi trên này cơ mà!

Trên một cành bàng to, đưa ngang ra, một thằng bé cũng khăn chế, áo thùng, nằm sấp lên như một đứa mục đồng nằm trên lưng trâu, hai tay vòng ra trước chống cằm lên trên và quay đầu vào chỗ bảng yết.

Một loạt cười giòn vang dậy, tỏ cho thằng bé là người ta vừa ngạc nhiên vừa khâm phục nó.

Người mẹ nói:

- Hú ba hồn chín vía! Con cái nhà tôi! Mày làm cái trò trống gì trên

ấy? Có chịu xuống ngay không nào?

Trong khi thằng bé nhanh nhẹn như một con khỉ con, đã trụt xuống khỏi cây, thì một đám múa thiên cẩu rầm rộ từ trong thành kéo ra. Thiên hạ nhao nhao đổ xô lại xem. Thằng bé cũng kéo mẹ nó và người gia đình về ngả ấy.

Người quả phụ nói:

- Mày làm cho tao mất hết hồn vía! Ở chốn kinh kỳ, không như ở trong ta. Lơ đễnh một chút là bị bắt cóc ngay. Huống hồ đông hội như thế này, nhỡ lạc mất thì tìm chết mẹ mày cũng không ra đâu! Đưa chéo áo con, mẹ cột vào thắt lưng rồi mẹ hãy đi.

- U có biết yết thị nói gì đấy không?

- Tao mải tìm mày, còn nghe ngóng quái gì được!

- Con không cần nghe con cũng biết. Kể yết thị cũng dễ hiểu u ạ! Các ông hiểu liêm, các bố ấy thì cứ ngâm nga mãi! U ạ! Nhà vua mới tức vị khuyên dân sự làm ăn vui vẻ, đừng trộm cướp. Ngô triều là gì u chỉ?

- Là triều vua Ngô.

- Bảo tộ là thế nào?

- Mày hỏi làm gì những cái ấy? Hiểu thế nào được?

- Thế con có bao giờ lên được bảo tộ không nhỉ, u nhỉ?

- Nói nhảm! Mày ấy à? Mày thì mày lên lưng trâu!

Một chốc người mẹ bị lùa kéo theo đám người chạy sau hội thiên cẩu, mới sực nhớ lại:

- Ồ hay! Thằng cu này! Khuya rồi, ta còn vào thành nghỉ, cho kịp sáng sớm mà vào yết kiến đại vương chứ? Chẳng mà không có chỗ ngủ, quân cướp nó giết mất mạng bây giờ.

Cu Hoàn vùng vằng:

- Miễn cho có đại vương đấy, ta vào khi nào mà chẳng kịp?

Người sương phụ mắng yêu:

- Thằng này mới láo chứ! Vua chúa có phải như chúng ta đâu?

Làm gì cũng có giờ, có khắc, có lệnh trước lạc sau…

- Nhưng đại vương chẳng là bạn với cha sao?

- Ừ! Bạn với cha mày ngày xưa, chứ bây giờ cha mày đâu nữa mà nói? Huống hồ có còn thì cũng thành ra nghĩa vua tôi rồi. Mày học chữ, không hiểu đạo quân thần ra thế nào à?

- Đã đành làm vậy. Nhưng khi đi đánh Nam Hán, đại vương chẳng đã từng gửi vợ con người cho cha ư?

- Ừ! Thì làm sao nữa?

- À! Thế bây giờ ngài lại không đợi được vợ con bạn ngài một tí à!

Người gia đình nghèo nghe cu Hoàn cãi lẽ với mẹ, cười khúc khích. Người quả phụ tỏ vẻ vui mừng thỏa thích, nhưng vẫn mắng:

- Không biết sau này mày làm cái ông mãnh gì, chứ tao thấy mày ương ngạnh quá!

Ba bộ hành vừa nói chuyện vừa cặm cụi vào thành.

Ở đây, dân sự đang bày những cuộc vui chơi. Chúng ăn mừng trận đại thắng quân Nam Hán và sự Ngô vương tức vị. Hôm ấy cả một dân tộc đã thành ra một bầy trẻ con. Người ta không còn ở trong nhà nữa, mà đổ xô cả ra đường, ra chợ. Không có thể chơi gì ở trong nhà, trong những tổ tò vò xây bằng đất hoặc trong những chiếc nhà sàn thấp mái, nó khiến người ở bao giờ cũng phải khom lưng và có dáng điệu của những con đười ươi. Trong cuộc hoan lạc, cũng như trong cuộc đại biến, người ta tự nhiên thấy phải gần gụi nhau để chia sẻ những cảm giác cho nhau. Những kẻ khá giả, nhà có lợn, có gà, đều mang cả ra, rồi năm bảy nhà họp lại, họ đánh chén ngay giữa đường. Chỗ chỗ, người ta thấy một bếp lửa đang cháy, trên ấy đang quay một con cầy hay một con cáo.

Ở nhiều nơi, công chúng bày ra nhiều trò chơi vui vẻ. Vài ba cỗ du tiên đã được dựng lên từ hồi chiều. Nhiều trai thanh gái lịch bấy giờ thi nhau quay cuồng trong những trận cười ròn rã.

Chỗ khác đánh quần. Chỗ khác nữa đánh đáo. Một đạo sĩ bày trò ảo thuật, và một võ sĩ khoe tài múa gươm. Thỉnh thoảng một vài cỗ xe, tự một cửa thành nào dẫn vào. Mỗi lượt như thế thì lại ầm ĩ cả lên. Dân dự hoan hô những khách lạ vừa đến, mà những kẻ này lại chẳng kém ồn ào thua. Trông họ có vẻ như đoàn quân chinh

phục lần đầu vào chiếm cứ một thành mới hạ, và kéo nhau đi biểu diễn ở ngoài phố.

Ấy toàn là những người đàn ông lớn tuổi. Mặc những lốt da cọp, lông chồn, lắm kẻ đánh trần, chỉ che một chiếc khố, có đeo hoặc kiềng cổ, hoặc bông tai, hoặc vòng tay, kiềng chân, các thứ ấy hoàn toàn bằng đồng. Người đi ngựa, kẻ đi chân, người ngồi chồng chất trên những chiếc xe bò kéo, ngồi cả ra càng xe, cưỡi cả lên cổ bò, vừa đi vừa hát, mỗi người một điệu riêng mình thích hay tự đặt ra.

Thỉnh thoảng, giữa đoàn dài chen vào một chiếc xe không có người, chất đầy đồ đạc: những ngà voi trắng trong như ngọc, những cây trầm xù xì đen kịt, những thổ sản khác quý giá của xứ sơn lâm.

Tất cả đều ồn ào, bừa bãi, hỗn độn, lộn xộn, tấp nập, lôi thôi, dữ tợn.

Thằng cu Hoàn ngạc nhiên vì toán người dị dạng ấy, một tay níu lấy áo mẹ, một tay nắm chặt lấy tay người lão bộc, bất giác thấy sợ, và chỉ muốn nhảy tót lên hông người gia đinh già. Nhưng nó tự thấy thèn thẹn vì sự nhát gan của nó, nên lại trấn tĩnh được ngay.

Nhờ mấy người lính dẫn lộ mách cho, người ta biết đó là những lạc tướng, những thổ tù ở các trấn, các xứ, mang lễ vật về ra mắt vị tân quân.

Thằng cu bây giờ mới bạo dạn, hăm hở bước theo đám người tấp nập, rồi cùng mẹ và tên lão bộc thuê quán trọ cho qua đêm, để đến sáng vào yết kiến tân vương sớm.

XV
ÁNH BÌNH MINH

Vừa đặt mình xuống các ổ rơm, cả ba bộ hành đã ngáy phò phò. Ngày hôm qua, quả họ đã đi nhiều hơn mọi ngày, vì đã muốn đến kinh sớm hơn, gia dĩ đã thức khuya hơn mọi hôm để xem các cuộc vui.

Bỗng nghe trống đánh liên thanh, rồi xung quanh quán trọ và trước đường có tiếng người nhao nhao. Người ta phải đập vào người cu, lay mãi cu mới dậy được. Cơm khô đã bày sẵn ở gần nhúm bếp để khỏi phải thắp đèn. Ngoài trời, sao còn vằng vặc. Gió thổi vi vu, lại những trận sương lạnh vào nhà. Chỗ ngồi người ta đánh đuốc lên để soi đường, rồi dân dự cùng rầm rộ kéo nhau đi.

Mẹ cu mở gói lấy chiếc áo nhiễu tàu màu huyền mặc cho cu, thúc giục cu ăn thật no, nhưng lòng cu cứ rạo rực thế nào, không sao nuốt cơm xuống được.

Khi gần đến trại Ngô vương, cu thấy nhân dân đã đứng vòng trong vòng ngoài không biết bao nhiêu lớp, và mặc dầu có lính túc vệ mặc áo giáp, bồng xà mâu đứng giữ trật tự, cu nhận thấy đám người vẫn lộn xộn ồn ào, không nghiêm chỉnh tí nào. Cu đi theo mẹ rẽ đám người nhô nhúc ấy, bước vào cửa trại. Cu cho sự mình được tự do, khác với bạn thường dân, chỉ biết đứng trơ mà nhìn một cách kinh dị và phân bi ấy, là sự thường, vì cu biết mẹ cu đã có con ấn ngà khắc danh hiệu quan trấn thủ Ái, Hoan.

Ngoài trời lạnh buốt xương, nhưng vào khỏi mấy vòng vây kín, đã thấy nóng rực cả người, hầu muốn đượm mồ hôi. Ở trong này người ta cũng không có trật tự gì hơn. Ấy là toàn những tướng tá trong những giáp chiến đủ màu, hay là những bộ da hùm lông báo, và luôn luôn làm kêu rộn ràng những vòng sắt họ đeo đầy tay và đầy cổ. Mỗi người đều mang cung tên, gươm dài, dao nhọn và

khiên. Nhiều viên phong thủy sư, ý chừng là quân sư của các tướng, có những đầu tóc bỏ xõa, đánh sáng lại từng vế bằng một thứ nhựa, để cho đâm chĩa ra như hình lông nhím. Có những kẻ mang cả một chuỗi đầu lâu ở quanh lưng.

Các quan trấn thủ già đều mặc áo rộng dài màu thanh thiên hay cổ đồng, đứng riêng ra một góc, cùng với các quan lang, quan mục, khiêm tốn và lặng lẽ hơn.

Nhiều người đi chân không, không hia, không hài, nhất là các tù trưởng, các chúa Thổ, Mán. Kẻ đứng, kẻ ngồi xổm, hoặc ngồi trệt cả xuống đất.

Bỗng nghe ba tiếng trống lớn. Từ từ ở phòng sau bước ra, Ngô Quyền ung dung trong bộ chiến giáp mới, màu hoàng yến, gắn đầy kim cương ngọc thạch.

Quân lính hầu nạt lên rầm rĩ và huơ xà mâu lên dọa, để bắt nhân dân ngoài trại quỳ xuống. Tuy vậy, trong rạp vẫn còn nhao nhao cả tiếng ồn và những mẩu chuyện hung hăng hồi nãy vẫn không dứt.

Cu Hoàn thấy khó chịu vì sự thô lỗ của những người "kẻ lớn" ấy. Trong tâm trí nó cảm thấy bất bằng vì một bậc đại vương vừa đánh tan mười vạn quân thù như Ngô Quyền mà chịu để bộ hạ mình, thần dân mình được vô lễ. Nó lấy làm khó chịu hơn nữa, là nhìn thấy khắp cả cử tọa, hình như chỉ có mình nó là có cái cảm giác ấy. Nó muốn nói ngay cho mẹ hay, nhưng lại sợ làm ồn.

Ngô Quyền ngồi lại trên cái bục phủ nhung tím đã soạn sẵn. Bây giờ đến lúc các tướng sĩ đến chúc mừng. Ngô vương mỗi lần thế, lại thân bước xuống khỏi bục, cười nói ngang nhiên, vỗ vào vai thủ hạ, vò đầu những kẻ lùn bé, thoi mạnh vào hông một tướng khổng lồ, rồi cả đám đông cả cười, ngả nghiêng ngã ngửa.

Đến lượt các sứ quân, tù trưởng, thổ hào, mang lễ vật cống hiến vào. Ngô vương cho thâu cất các thức khác, còn những thực phẩm như rượu, thịt, quả trứng thì truyền giữ lại đấy, tiệc ngay.

Bấy giờ các ngọn đuốc đã mờ dần. Phương đông mặt trời đã hửng ánh. Ngọn gió mát đã thế cho sương lạnh hiu hiu thổi vào rạp, làm cho ai nấy thấy khoan khoái và tỉnh ngủ hơn lên. Chim bắt đầu kêu. Vài con vượn ở ngoài thành, trên những cành đa cao vút, hót lên những thôi dài.

Cu Hoàn đứng nãy giờ đã thấy tù chân, giục mẹ bước đến chào

vua. Bà già sợ sệt, ngó lui ngó tới, thì chính cu kéo mẹ ra giữa khoảng không người.

Ngô vương trông thấy ngơ ngẩn một hồi, như để cố nhớ mặt, rồi nhảy xuống bục, chạy đến vái chào.

Người quả phụ khóc òa lên, trao con ấn ngà cho vua và kể lể sự chồng mất.

Ngô vương dẫn vào chỗ bục, mời ngồi rồi hỏi:

- Thế ra Đinh trấn thủ đã mạng một rồi!

- Bẩm vâng! - Lời bà mếu máo đáp.

- Người đau ốm ra làm sao mà đến nỗi phải thế?

- Bẩm đại vương, cha cháu chỉ nhuốm bệnh xoàng thế thôi. Từ ngày đại vương khởi binh cự chiến quân Nam Hán, cha cháu những muốn tụ tập quân sĩ đi theo, ngặt vì lúc ấy đã yếu lắm, ngày ngày ra cửa ngóng trông tin tức, may còn được cái phúc lớn là nghe tin đại vương đại phá quân thù rồi mới mất.

Ngô Quyền thở dài:

- Tiếc thay cho người bạn già của ta! Nghe nói lòng ta không thể không xót xa được.

Đinh phu nhân lau nước mắt.

Ngô vương lại nói:

- Trước khi Công Trứ mất, người có trối trăng lại điều gì không? Có nhắn nhủ tôi điều gì không, xin phu nhân cứ nói đừng ngại.

- Bẩm đại vương, nhắn nhủ thì chẳng dám nhắn nhủ điều gì. Duy có bảo mẹ con chúng tôi khi đưa nhau về quê, thì phải trẩy sang kinh, cho đặng yết kiến đại vương, ngõ hầu kính dâng bệ hạ niềm trung thành của họ Đinh, thì hồn cha cháu cũng được ngậm cười.

- Thế bây giờ phu nhân định về đâu, và làm gì?

- Họ Đinh nhà cháu còn một người làm ruộng. Cũng là vào bậc khá giả ở Hoa Lư. Theo ý muốn của cha cháu, thì chúng tôi phải đưa nhau về đấy lo việc làm ăn và dạy dỗ thằng bé được thành người.

Ngô vương đặt tay lên đầu cu Hoàn đùa với mớ tóc dài của nó, mà nói:

- Phu nhân cùng lệnh lang bây giờ là mẹ góa con côi. Đinh tướng công thì nghèo. Một khi đã xong sự nghiệp làm tướng, thì phủi hai bàn tay trắng mà nhắm mắt nghìn thu. Phu nhân có chắc về sau khỏi phải âu lo về đường sinh kế hay chăng? Hay là để em bé này lại cho tôi. Tôi sẽ săn sóc đến nó như là thằng Xương Văn, Xương Ngập nhà vậy.

Đinh phu nhân bất giác ôm choàng lấy cu Hoàn, mà thằng bé nghe nói thế, cũng níu lấy mẹ như không muốn rời nhau. Người sương phụ nói:

- Dạ bẩm đại vương, chúng tôi một mẹ một con góa bụa, mồ côi, thân già chỉ trông vào một mình con trẻ để khuây khỏa nỗi thương nhớ người khuất bóng, thật không có lòng nào mà dứt nhau cho đành được. Ở đâu cũng là thần tử của đại vương, xin đại vương cho phép chúng tôi cùng nhau cùng sớm tối.

- Phu nhân phân làm vậy cũng phải. Tình cảnh như thế, tôi chẳng biết làm thế nào được. Vậy chỉ xin tặng phu nhân chút quà đi đường. Sau này, tôi còn sống đến chừng nào thì cứ hằng năm sẽ có người về Hoa Lư dâng tiền cấp dưỡng.

Vương nghỉ chốc lát rồi nói tiếp:

- Bây giờ tôi đang bận, phu nhân lui vào dinh sau an nghỉ, để cho tiện nội cùng thăm cũng là hay lắm.

Đinh phu nhân thưa:

- Đường về làng còn xa mà tiết này mưa gió không chừng. Chúng tôi mong về cho kịp. Vả chúng tôi không dám khuấy rầy lệnh bà. Ngưỡng mong đại vương xá tội cho, được chúng tôi dám gửi lời kính hầu thăm lệnh bà cùng quý công tử.

Ngô Vương truyền lấy đôi thỏi vàng trao cho người quả phụ, rồi xoay lại thoa cằm cu Hoàn mà hỏi bỡn rằng:

- Còn anh này! Anh muốn thức gì, nói để tôi cho. Cái áo gấm nhé!

Dõng dạc, cu Hoàn đáp:

- Bẩm đại vương, chúng con có áo rồi ạ!

- À! Thế anh lấy tiền nhé?

- Bẩm, tiền, chúng con không biết dùng làm gì!

- Thôi ăn quà vậy! Tôi sẽ cho anh một gánh đường người ta vừa mới biếu.

- Bẩm đại vương, đường ngậm một lúc là tan ngay...

Đinh phu nhân thấy con bướng bỉnh, áy náy trong lòng, đỡ lời mà thưa rằng:

- Dám bẩm đại vương, xá tội cho đứa con mồ côi. Con cái nhà chúng tôi, vì thuở trước quá cưng nên bây giờ đã hóa ra mất dạy.

Ngô Quyền cười, đáp:

- Ồ! Nó giỏi lắm đấy chứ! Con nít mà xem có khí phách hơn người lớn nhiều. À! Này thế thì anh muốn gì, anh cứ việc nói thật ra.

Cu Hoàn ngập ngừng một lát rồi thưa:

- Bẩm đại vương, thanh gươm đeo bên mình kia, có phải đại vương dùng để phá quân Nam Hán đó chăng?

Ngô Quyền vui thích, ngã ngửa ra cười đến chảy cả nước mắt.

- Không phải mỗi một thanh gươm này mà hơn được mười vạn quân thù. Nhưng tôi cũng nhận càn đi cho anh vừa lòng. Thế rồi làm sao?

- Bẩm đại vương, đại vương cho chúng con xin thanh gươm ấy.

- Ồ! Để làm gì?

- Chúng con cũng không biết. Để đánh chơi thế thôi. Vả chăng biết đâu ngày sau đây lại không còn quân Nam Hán?

Ngô Quyền đứng dậy mở đai rút gươm đưa cho thằng bé. Vương hỏi:

- Tên con là gì?

Người đàn bà góa, nãy giờ nghe con ứng đối với Ngô vương mà toát mồ hôi, tưởng như con mình sắp phạm đến tội chết, hoảng hốt trả lời thế.

- Bẩm đại vương, nó là thằng cu Hoàn…

Cu lườm mẹ rồi chữa:

- Bẩm, con là Đinh Bộ Lĩnh!

Nói xong vái chào Ngô vương, cắp gươm kéo mẹ ra đi.

Ngọn nắng đào ban mai rọi thấu vào rạp, bao bọc thằng bé trong ánh hào quang chói lọi, trong ấy muôn vàn vi vật nhảy múa như một khúc hát mừng.

--- CHUNG ---

TỦ SÁCH ALPHA DI SẢN - GÓC NHÌN SỬ VIỆT

Là một trong những quốc gia có truyền thống văn hóa lâu đời, nhưng một vấn đề Việt Nam đang phải đối mặt chính là sự đứt gãy về mặt lịch sử - văn hóa. Tức thế hệ trẻ ngày nay không còn được đọc hay hiểu được những gì ông cha ta đã viết. Ngoại trừ giới nghiên cứu, đại bộ phận học sinh, sinh viên ít hoặc không có thói quen tìm đọc những thư tịch cổ của ông cha. Góp phần dẫn đến tình trạng đó là việc rất nhiều tài liệu thư tịch cổ quý giá của ông cha ta hoặc nằm sâu trong các kho tàng của các viện nghiên cứu như Viện Sử học Việt Nam, Viện Triết, Viện Hán-Nôm, Thư viện Quốc gia..., hoặc thuộc về các tổ chức cá nhân sưu tầm sách cổ.

Trước thực tế trên, Công ty cổ phần sách Alpha (Alpha Books) xây dựng đề án Alpha Di sản, mục đích dịch thuật, tái bản các tài liệu, thư tịch cổ có giá trị... Hơn hết, Alpha Books mong muốn xây dựng lại nguồn tài liệu phong phú, đa dạng, chất lượng cho các cơ quan, trường học, thư viện, các trung tâm nghiên cứu và cá nhân, nhằm gìn giữ vốn quý văn hóa của dân tộc.

Dự kiến xuất bản:

1. Trần Thủ Độ - Danh nhân truyện ký - Trúc Khê
2. Việt Nam Lê Thái Tổ - Nguyễn Chánh Sắt
3. Loạn kiêu binh - Nguyễn Triệu Luật
4. Hoàng Việt hộ luật - Nhiều tác giả
5. Đông Kinh nghĩa thục - GS Chương Thâu
6. Đất nước Việt Nam qua các đời - Đào Duy Anh
7. Chuyện một nhà sinh ba vua - Nguyễn Đắc Xuân
8. Nam Bộ triều Nguyễn và Huế - Nguyễn Đắc Xuân
9. Gia Long tẩu quốc - Tân Dân Tử
10. Gia Long Phục quốc - Tân Dân Tử
11. Hoàng tử Cảnh như Tây - Tân Dân Tử

12. Việt Thanh chiến sử - Nguyễn Tử Siêu

CHÚ THÍCH

1. Nham: Chữ viết nháp, viết thử. (BT)

* Những chú thích đề BT trong sách này đều là của người biên tập.

2. Thống: Thứ chậu to, thường bằng sứ, dùng đựng nước hay trồng cây cảnh. (BT)

3. Giấy quyến: Giấy bản mỏng, mịn và đẹp, thường dùng để vẽ, viết bằng bút lông hoặc để cuốn thuốc lá. (BT)

4. Nhiều nhõi như nhiều nhặn. (BT)

5.Quên lửng nghĩa như quên bẵng đi. (BT)

6. Xà mâu: (Từ cũ) vũ khí cổ có cán dài, lưỡi nhọn, dài và cong queo như hình con rắn. (BT)

7. Hèo: Loài cây thuộc họ dưa, giống cây song, thân thường dùng để làm gậy. Gậy được làm bằng thân cây hèo. (BT)

8. Thoi: Đánh mạnh bằng cánh tay đưa thẳng vào đối tượng. (BT)

9. Rủ: Thuyết phục người khác cùng đi, cùng làm với mình. (BT)

10. Khứng: Vui lòng. (BT)

11. Trần thiết: Bày biện sắp đặt. (BT)

12. Khổ hình: Sự trừng phạt nặng nề về thể xác. (BT)

13. Căng nọc: Nói lối đánh đập của phong kiến, bắt người có lỗi nằm dài rồi trói chân tay và đóng cọc để căng thẳng người ra mà đánh. (BT)

14. Nọc: Cọc đóng xuống đất để buộc người căng ra mà đánh, xưa bọn quan lại vẫn dùng để tra tấn. (BT)

15. Ờn ợt nghĩa như nhờn nhợt. (BT)

16.Ống xối: Máng dẫn nước. (BT)

17. Nhất sinh: Cả đời, một đời. (BT)

18. Kỳ vị: Mang màu sắc kỳ lạ, kỳ quái. (BT)

19. Nhục nhãn: Con mắt thịt của phàm phu, chỉ thấy trong phạm vi nhỏ hẹp; nếu bị vật gì che ngăn thì không thấy. (BT)

20. Gạnh: Vú nuôi các hoàng tử cùng con quan. (BT)

21. Hối quá: Giận điều lầm lỗi của mình. (BT)

22. Nữ tường: Tường thấp, ngày xưa xây trên thành, mặt tường lồi lõm, khoét lỗ để bắn, dùng để bảo vệ thành. (BT)

23. Cọp rọp: Bộ hay đau ốm, bộ già yếu. (BT)

24. Phi phận: Không phải phần việc của mình làm. (BT)

25. Vô cố: Vô cớ, vô duyên vô cớ. (BT)

26. Ủy lạo: Vỗ về an ủi. (BT)

27. Tạm dịch: Ngang lưng đeo thanh gươm cổ, hơi tỏa như cầu vồng. Thề 1 lòng chung thủy trước thù nhà nhục nước. (BT)

28. Trúc: Đổ, đánh đổ, đổ sụp. (BT)

29. Thôi sơn hay đấm thẳng là chỉ một cách sử dụng đòn tay trong võ thuật. (BT)

30. Phương chi: Huống hồ, vả lại. (BT)

31.Bạt sơn: Nhổ núi, hình dung sức mạnh phi thường. (BT)

32. Hồi tỵ: Tránh đi hoặc né tránh. (BT)

33. Hình thuẫn: Hình bầu dục. (BT)

34. Bàng quan: Người đứng ở một bên mà coi, chỉ người ngoài cuộc. (BT)

35. Tuần tiễu: Đi các nơi để xem xét tình hình giặc cướp, giữ gìn trật tự. (BT)

36. Tránh trút: Lánh mình, không chịu làm việc gì. (BT)

37. Khôn thì sống mống thì chết: Biết kiêng cữ, biết nghe lời thì là vô sự. (BT)

38. Chăm chỉ nghĩa như chăm chú. (BT)

39. Vô loại: Không thành cái loài gì. Chỉ kẻ xấu xa, không phải loài người. (BT)

40. Tang: Vỏ trống bằng gỗ. (BT)

41. Hậu tập: Đi phía sau nhằm đánh úp quân địch. (BT)

42. Công phẫn: Lòng tức giận chung của mọi người. (BT)

43. Choa: Từ dùng để tự xưng, có nghĩa là ta, tao. (BT)

44. Đồn số của chiến thuyền Trung Hoa thời bấy giờ tính bằng hộc, và hạng lớn cũng được ba nghìn hộc. (Lời tác giả)

45. Bàng thính: nghĩa như dự thính, tức là ngồi một bên mà nghe. không được góp ý kiến, không được nhìn nhận là chánh thức. (BT)